



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2017



MỤC LỤC

TIÊU ĐIỂM 2017

- 06. Thông điệp Hội đồng Quản trị
- 08. 10 dấu ấn tiêu biểu 2017
- 14. Chỉ số hoạt động cơ bản
- 16. Một số ghi nhận và giải thưởng tiêu biểu 2017

TỔNG QUAN BIDV 2017

- 21. Thông tin khái quát
- 22. Quá trình hình thành và phát triển
- 24. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 26. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý
- 28. Hội đồng Quản trị
- 32. Ban Điều hành
- 36. Ban Kiểm soát
- 37. Định hướng phát triển đến năm 2020
- 39. Các rủi ro bên ngoài và rủi ro bên trong

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2017

- 48. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 51. Tổ chức nhân sự
- 54. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 66. Tình hình tài chính
- 67. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- 70. Môi trường hoạt động và kết quả hoạt động năm 2017
- 71. Tình hình tài chính
- 72. Những đổi mới trong cơ cấu tổ chức, quản trị điều hành và chính sách quản lý
- 76. Định hướng kế hoạch nhiệm vụ năm 2018

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 80. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của BIDV
- 84. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành
- 84. Định hướng hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 88. Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017
- 93. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017
- 94. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 100. Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững
- 103. Gắn kết phát triển bền vững trong quản trị doanh nghiệp
- 104. Tăng trưởng bền vững về kinh tế
- 105. Đầu tư phát triển cộng đồng





114. Đóng góp cải thiện môi trường

120. Bảng tuân thủ các tiêu chí bền vững GRI G4

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

127. Báo cáo tài chính

MẠNG LƯỚI

142. Mạng lưới



TIÊU ĐIỂM 2017

**THÔNGIỆP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

10 DẤU ẤN TIÊU BIỂU 2017

CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

**MỘT SỐ GHI NHẬN
VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU 2017**





ÔNG TRẦN ANH TUẤN, ỦY VIÊN PHỤ TRÁCH HĐQT

THÔNG ĐIỆP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thưa Quý vị,

Một năm tăng trưởng kinh tế ấn tượng với sự khởi sắc đồng đều của các ngành, các khu vực kinh tế đã khép lại. Trong vòng 10 năm qua, đây là năm có mức tăng trưởng kinh tế cao nhất vượt nhiều dự báo với tỷ lệ GDP ước đạt 6,81% tương đương mức tăng trưởng của Trung Quốc và Philippines. Trong bối cảnh thuận lợi của nền kinh tế, ngành ngân hàng tiếp tục gạt hái thành tựu trong việc thực hiện chính sách tiền tệ ổn định: lạm phát ở mức thấp, tăng trưởng tín dụng hợp lý hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế, thanh khoản ngân hàng được đảm bảo, thặng dư cán cân thanh toán, tỷ giá, thị trường ngoại tệ, thị trường vàng được điều hành ổn định nhằm thực hiện tốt mục tiêu chống đôla hóa, vàng hóa. Kết quả tái cơ cấu hệ thống tổ chức tín dụng và xử lý nợ xấu bước đầu đã giúp hệ thống ngân hàng tiếp tục duy trì được sự ổn định và từng bước cải thiện tình hình hoạt động của các tổ chức tín dụng yếu kém, cải thiện chất lượng hoạt động của hệ thống.

Đối với BIDV, năm 2017 đánh dấu mốc 60 năm xây dựng và trưởng thành, là năm triển khai hoạt động với phương châm “Kỷ cương – Trách nhiệm – Hiệu quả”. Bằng sự nỗ

lực bền bỉ của gần 2,5 vạn cán bộ trong hệ thống, đến nay BIDV đã hoàn thành cơ bản, toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, tạo tiền đề vững chắc cho việc triển khai nhiệm vụ kinh doanh 5 năm giai đoạn 2016-2020, quyền lợi của cổ đông, người lao động được đảm bảo, đóng góp tích cực vào ngân sách nhà nước, uy tín thương hiệu được khẳng định.

2017 là năm BIDV đạt hiệu quả hoạt động ấn tượng nhất trong nhiều năm trở lại đây với kết quả ngày càng bền vững. Tổng tài sản đạt 1.202 nghìn tỷ đồng tăng trưởng 19,5% so với năm 2016, tiếp tục duy trì vị thế là ngân hàng có quy mô lớn nhất trên thị trường. Tín dụng tăng trưởng theo đúng định hướng của NHNN, phù hợp với sức hấp thụ vốn của nền kinh tế trong đó dư nợ tín dụng tổ chức kinh tế, cá nhân (riêng ngân hàng) đạt 862.604 tỷ đồng, chiếm 13,7% thị phần toàn ngành. Nguồn vốn huy động tăng trưởng tốt, đạt 1.125 nghìn tỷ đồng, trong đó huy động vốn tổ chức, dân cư (riêng ngân hàng) đạt 933.834 tỷ đồng, tăng trưởng 17,4% so với năm 2016, chiếm 12,8% quy mô huy động vốn toàn ngành. Nợ xấu (riêng ngân hàng) kiểm soát ở mức 1,44% đảm bảo mục tiêu ĐHĐCĐ thông qua (<3%). Chênh lệch thu chi đạt kết quả tốt nhất từ trước đến nay tăng trưởng 39,4% so với 2016. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn hàng đạt 8.665 tỷ đồng, vượt

Chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra, tăng trưởng 13% so với năm 2016. Các chỉ số ROA, ROE đạt tương ứng 0,63% và 15%, tỷ lệ chi trả cổ tức thực hiện 7% theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ; Hệ số an toàn vốn CAR hợp nhất đạt 10,9%, hệ số CAR riêng lẻ đạt 9,01%, đảm bảo chỉ tiêu an toàn thanh khoản, giới hạn đầu tư theo quy định của NHNN.

Mạng lưới hoạt động tiếp tục được mở rộng với 190 chi nhánh trong nước, 01 chi nhánh tại Myanmar và 854 phòng giao dịch đảm bảo đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu dịch vụ ngân hàng của khách hàng. Các chỉ số đánh giá chất lượng của các tổ chức có uy tín như Moody's, Standard & Poor's, Nielsen Việt Nam, ... đều được cải thiện thể hiện vị thế ổn định, vững chắc của BIDV trên thị trường tài chính trong nước cũng như trong khu vực.

BIDV tiếp tục khẳng định vị thế ngân hàng bán lẻ hàng đầu với các bước phát triển vượt bậc về quy mô, hiệu quả, chất lượng. Thu nhập ròng bán lẻ tăng trên 35% so với năm 2016, chiếm 31% tổng thu nhập. Số lượng khách hàng cá nhân đạt trên 9 triệu khách hàng, tăng 14% so với 2016, chiếm 10% dân số Việt Nam. Hoạt động bán lẻ của BIDV được nhiều tổ chức uy tín trong nước và quốc tế ghi nhận: Lần thứ 3 liên tiếp nhận giải thưởng "Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam", lần thứ 2 liên tiếp nhận giải thưởng "Ngân hàng bán lẻ tiêu biểu nhất năm 2017" và "Sản phẩm dịch vụ sáng tạo độc đáo năm 2017" cho sản phẩm BIDV SmartBanking, ...

Giữ vai trò ngân hàng tiên phong trong hệ thống, BIDV đã tích cực thực thi có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế xã hội của Chính phủ và chính sách tiền tệ của NHNN, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy sự phát triển kinh tế địa phương. Hoạt động đối ngoại với điểm nhấn tại thị trường Myanmar theo đó BIDV chi nhánh Yangon được ghi nhận tại Tuyên bố chung Việt Nam – Myanmar, khẳng định vai trò, nỗ lực và đóng góp của BIDV sau 7 năm hiện diện tại Myanmar.

Để có được kết quả kinh doanh ấn tượng, bền vững như vậy là do BIDV đã thực hiện tốt việc kiểm soát tăng trưởng và chất lượng tín dụng, đẩy mạnh hoạt động bán lẻ, tăng cường huy động vốn với chi phí hợp lý, đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn, đảm bảo thanh khoản và an toàn hệ thống, tập trung tiết giảm chi phí hoạt động, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện nghiêm túc cải cách hành chính, tập trung và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao. Trong công tác quản trị, BIDV đã tập trung đổi mới mạnh mẽ thể chế, mô thức quản trị, cơ chế điều hành, chính sách quản lý, tăng cường hiệu quả hoạt động kiểm tra giám sát, kiểm toán nội bộ, kiểm soát rủi ro an toàn hệ thống, chú trọng phát triển các dự án công nghệ thông tin, áp dụng vào việc quản lý và vận hành hệ thống.

Song song với việc tăng cường chất lượng và hiệu quả hoạt động nhằm giữ vững và nâng cao vị thế thị trường, BIDV còn đặc biệt chú trọng đến quyền lợi của cổ đông và coi đây là tôn chỉ trong hoạt động quản trị doanh nghiệp, tạo được mối quan hệ tốt đẹp với cổ đông, cộng đồng

nhà đầu tư, củng cố hình ảnh BIDV trên thị trường chứng khoán. Những kết quả kinh doanh tích cực đã được phản ánh vào thị giá cổ phiếu BID với mức tăng trưởng 80% so với cuối năm trước, thanh khoản luôn duy trì ở mức cao, trung bình 3,2 triệu cổ phiếu/phiên, gấp hơn 2 lần so với năm 2016, cao hơn mức bình quân cổ phiếu niêm yết ngành ngân hàng (2,71 triệu cổ phiếu/phiên).

Sự phấn đấu và những đóng góp của BIDV đã được Đảng, Nhà nước Việt Nam, Nhà nước Lào, Campuchia và các tổ chức trong nước, quốc tế ghi nhận, vinh danh bằng những phần thưởng cao quý: "Top 1.000 ngân hàng toàn cầu" (The Banker), "Ngân hàng thương mại có giá trị thương hiệu trong Top 500 toàn cầu và đứng đầu Việt Nam" (Brand Finance), "Ngân hàng đối tác hàng đầu tại Việt Nam" (ADB), ...

Năm 2018 được dự báo sẽ có nhiều tín hiệu khởi sắc hơn song cũng hàm chứa những thách thức và áp lực không nhỏ. Xác định năm 2018 là năm bản lề tạo tiền đề thực hiện thắng lợi Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2017-2020, tiếp tục phương châm "Kỷ cương – Trách nhiệm – Hiệu quả", BIDV quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức chinh phục các mục tiêu lớn để phát triển hệ thống và đem lại giá trị bền vững lâu dài cho các cổ đông. Theo đó BIDV tiếp tục triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2018: Tăng trưởng quy mô đi đôi với kiểm soát chặt chẽ chất lượng tài sản; Nâng cao năng lực tài chính, tập trung công tác bán chiến lược; Tiếp tục đa dạng hóa nền khách hàng trên cơ sở đẩy mạnh hoạt động ngân hàng bán lẻ; Tăng cường năng lực công nghệ, ưu tiên phát triển ngân hàng số (digital banking) một cách toàn diện; Kiện toàn bộ máy tổ chức, điều hành theo mô hình ngân hàng hiện đại gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự; Tập trung nguồn lực thực hiện lộ trình áp dụng Basel II đúng tiến độ; Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác an sinh xã hội...

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể Ban Lãnh đạo và gần 25.000 cán bộ, người lao động đang cống hiến hết mình tại BIDV. Đặc biệt tôi cũng xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý Khách hàng, Quý cổ đông và đối tác đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng BIDV trong suốt chặng đường 61 năm xây dựng và phát triển, hướng đến tương lai bền vững, phát triển và thịnh vượng!

Chúc Quý vị ngày càng phát triển và thành công!

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ỦY VIÊN PHỤ TRÁCH



Trần Anh Tuấn

10 DẤU ẤN TIÊU BIỂU 2017

BIDV 





1 HOÀN THÀNH THẮNG LỢI VƯỢT TRỘI NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH KINH DOANH, CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐỀU ĐẠT VÀ VƯỢT KẾ HOẠCH

✿ Tổng tài sản đạt 1.202.284 tỷ đồng, tăng trưởng 19,5% so với 2016; tiếp tục khẳng định vị thế Ngân hàng thương mại cổ phần có quy mô lớn nhất Việt Nam.

Tổng nguồn vốn huy động đạt 1.124.961 tỷ đồng, tăng trưởng 19,7% so với 2016; trong đó huy động vốn tổ chức, dân cư (riêng ngân hàng) đạt 933.834 tỷ đồng, tăng trưởng 17,4% so với năm 2016, chiếm 12,8% thị phần của toàn ngành.

Tổng quy mô tín dụng và đầu tư đạt 1.154.154 tỷ đồng, tăng trưởng 21,4% so với 2016; dư nợ tín dụng tổ chức kinh tế, dân cư (riêng ngân hàng) đạt 862.604 tỷ đồng, chiếm 13,7% thị phần toàn ngành.

Hiệu quả hoạt động ngày càng bền vững; chênh lệch thu chi đạt kết quả tốt nhất từ trước đến nay là 23.512 tỷ đồng, tăng trưởng 39,4% so với 2016; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn hệ thống đạt 8.665 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Nộp Ngân sách Nhà nước hơn 5.200 tỷ đồng, đứng trong top đầu các doanh nghiệp nộp ngân sách Nhà nước.



2 THỰC THI CÓ HIỆU QUẢ CÁC CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA CHÍNH PHỦ VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC, GÓP PHẦN ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THÚC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

✿ Chủ động, tích cực triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết 35, Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị 01/CT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước, ngay từ đầu năm, BIDV đã triển khai nhiều biện pháp hỗ trợ thị trường, cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, trong đó chú trọng cho vay 5 lĩnh vực ưu tiên theo chỉ đạo của Chính phủ (nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao).

BIDV tích cực kết nối, phát triển khách hàng, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thông qua việc hợp tác chặt chẽ với các địa phương, hiệp hội, trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp... Nghiên cứu cải cách thủ tục cấp tín dụng hướng tới xây dựng quy trình gọn nhẹ, đơn giản phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp cùng các chương trình tín dụng linh hoạt về lãi suất, điều kiện tài sản bảo đảm.

BIDV cũng tích cực tham gia tài trợ, phối hợp tổ chức nhiều chương trình lớn của quốc gia; tham gia các Diễn đàn xúc tiến đầu tư hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương; tài trợ vốn cho các dự án kinh tế trọng điểm quốc gia...



3 CƠ CẤU LẠI TOÀN DIỆN, MẠNH MẼ HOẠT ĐỘNG GẮN VỚI XỬ LÝ NỢ XẤU VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH, KHẢ NĂNG PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG

BIDV đã xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại giai đoạn 2 (2016-2020) theo Đề án 1058 của Chính phủ, gắn với xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42/2017/QH14, Chỉ thị số 32/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị 06/CT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Cơ cấu lại nền khách hàng với điểm nhấn tăng trưởng khách hàng bán lẻ, khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa, khách hàng doanh nghiệp nước ngoài; giảm dần tỷ trọng của khách hàng doanh

nh nghiệp lớn. Nền khách hàng cá nhân tăng 14% so với năm 2016. Nền khách hàng SME tăng trưởng 14%, đạt khoảng 236.000 khách hàng, chiếm 98% tổng số khách hàng doanh nghiệp BIDV, là đơn vị dẫn đầu hệ thống các Ngân hàng thương mại về quy mô hoạt động phân khúc khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tổng số lượng khách hàng FDI đạt gần 3.000 khách hàng, gia tăng 20% so với năm 2016...

Thành lập 39 Phòng giao dịch, nâng tổng số thành 191 chi nhánh và 854 Phòng giao dịch; phát triển mạnh kênh phân phối hiện đại với 1.825 ATM và trên 41.000 máy POS.

Hoàn thiện và đưa vào triển khai đề án “Chiến lược phát triển của BIDV tại Đồng bằng Sông Cửu Long giai đoạn 2017 - 2021” nhằm nâng cao khả năng khai thác các tiềm năng thị trường; hỗ trợ đặc lực để thực hiện mục tiêu của Chính phủ.

Tích cực triển khai các biện pháp tăng vốn điều lệ theo lộ trình, thực hiện tiếp xúc, làm việc với các quỹ đầu tư, công ty chứng khoán, ngân hàng; xúc tiến chuẩn bị các công việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài.

BIDV cơ cấu lại toàn diện danh mục đầu tư theo hướng gia tăng hiệu quả với cơ cấu danh mục đầu tư tập trung vào các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh dài hạn.



4 HOẠT ĐỘNG BÁN LẺ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN, VƯỢT BẬC CẢ VỀ QUY MÔ, HIỆU QUẢ, CHẤT LƯỢNG

Hoạt động bán lẻ của BIDV không ngừng được củng cố và vững chắc với các bước phát triển vượt bậc về quy mô, hiệu quả, chất lượng. Kết thúc năm 2017, huy động vốn dân cư tăng trưởng 19%, chiếm xấp xỉ 55% tổng huy động vốn. Tín dụng bán lẻ tăng trưởng 33%. Thu nhập ròng bán lẻ tăng trưởng 35% so với năm 2016.

Dịch vụ ngân hàng điện tử có đột phá về số lượng giao dịch, đạt trên 41 triệu giao dịch, gấp đôi năm 2016. Tổng lượt khách hàng đăng ký mới dịch vụ Ngân hàng điện tử trong năm 2017 đạt trên 2 triệu lượt.

Hoạt động thẻ cải thiện được thị phần, nằm trong top 4 với tổng số lượng thẻ phát hành đạt trên 12,9 triệu thẻ, chiếm 11,5% thị phần thẻ, thu phí dịch vụ thẻ tăng 15,4% so với năm trước. Năm 2017, sản phẩm dịch vụ thẻ ngày càng khẳng định được thương hiệu khi liên tiếp nhận được các giải thưởng của các tổ chức uy tín quốc tế trao tặng.

Hoạt động bán lẻ của BIDV được nhiều tổ chức uy tín trong nước và quốc tế ghi nhận như: lần thứ ba liên tiếp nhận giải thưởng “Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam” và lần thứ hai liên tiếp nhận giải thưởng “Ngân hàng có sản phẩm cho vay nhà ở tốt nhất Việt Nam” (Tạp chí The Asian Banker); lần thứ hai liên tiếp nhận giải thưởng “Ngân hàng bán lẻ tiêu biểu nhất” và “Ngân hàng có Sản phẩm dịch vụ Sáng tạo độc đáo năm 2017 với sản phẩm BIDV SmartBanking” (VNBA & IDG).



5

THU NHẬP RÒNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VỐN VÀ TIỀN TỆ ĐẠT KẾT QUẢ ẤN TƯỢNG, ĐÓNG GÓP QUAN TRỌNG VÀO TỔNG THU NHẬP CỦA BIDV

✿ Hoạt động kinh doanh vốn và tiền tệ năm 2017 tạo được bước phát triển đột phá với kết quả doanh xuất sắc: tổng thu nhập ròng từ hoạt động kinh doanh vốn và tiền tệ lần đầu tiên vượt mốc 2.000 tỷ đồng, cao nhất trong 10 năm qua, tăng trưởng 37% so với 2016.

Năm 2017, hoạt động kinh doanh vốn và tiền tệ tiếp tục được các tổ chức quốc tế ghi nhận, vinh danh với gần 20 giải thưởng uy tín. Trong đó, lần thứ 5 nhận giải thưởng quốc tế “Ngân hàng cung cấp các sản phẩm phái sinh tốt nhất Việt Nam” (Tạp chí Asia Risk); giải thưởng “Nhà tư vấn phát hành trái phiếu tốt nhất Việt Nam 2017” (Tạp chí Finance Asia), giải thưởng “Ngân hàng giao dịch trái phiếu tốt nhất Việt Nam 2017” (Tạp chí Global Banking and Finance), 12 giải thưởng dành cho dòng sản phẩm có thu nhập cố định...



6

HOẠT ĐỘNG CỦA KHỐI CÔNG TY, LIÊN DOANH ỔN ĐỊNH, TÍCH CỰC VỚI ĐIỂM NHẤN KẾT QUẢ KINH DOANH TỐT CỦA BSC, BIC VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA LIÊN DOANH BSL

✿ Với sự phát triển khởi sắc của thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2017, hoạt động của Công ty Chứng khoán BIDV (BSC) đã đạt được những kết quả ấn tượng. Lợi nhuận trước thuế của BSC đạt 207,8 tỷ đồng, vượt 124% kế hoạch năm 2017 và tăng 64% so với năm 2016.


Tổng công ty Bảo hiểm BIDV (BIC) đạt lợi nhuận trước thuế 186 tỷ đồng, đứng thứ 5 trong top 10 công ty bảo hiểm uy tín nhất Việt Nam.

Tháng 9/2017, BIDV đã tiến hành khai trương đưa vào hoạt động Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV - SuMi TRUST (BSL) – liên doanh giữa BIDV và SuMi TRUST - ngân hàng tín thác hàng đầu Nhật Bản. Công ty liên doanh cho thuê tài chính đầu tiên tại Việt Nam này hứa hẹn mở ra nhiều cơ hội mới và sự thay đổi trên thị trường cho thuê tài chính Việt Nam.

Hoạt động của các đơn vị như Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC), Ngân hàng Liên doanh Lào Việt (LVB), Ngân hàng Liên doanh Việt Nga (VRB) tiếp tục ổn định,...



7 TIẾP TỤC ĐỔI MỚI MÔ THỨC QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH HỆ THỐNG; PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH; HOÀN THIỆN CÁC CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ, CƠ CHẾ PHÂN CẤP ỦY QUYỀN; TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT, KIỂM TOÁN NỘI BỘ, KIỂM SOÁT RỦI RO AN TOÀN HỆ THỐNG

 Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 và kiện toàn nhân sự Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022.


Tiếp tục đổi mới công tác quản trị điều hành tiến dần theo thông lệ quốc tế với việc tổ chức các phiên họp định kỳ của Ban lãnh đạo, các phiên làm việc để thảo luận, thông qua các giao dịch lớn, phức tạp; đảm bảo phân cấp và phân định rõ chức trách, nhiệm vụ giữa Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong quản lý và điều hành hoạt động ngân hàng.

Công tác quản trị điều hành tập trung vào việc chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tăng cường kiểm soát tăng trưởng và chất lượng tín dụng, đẩy mạnh hoạt động bán lẻ và các sản phẩm dịch vụ ngân hàng; tăng cường huy động vốn với chi phí hợp lý, đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn, đảm bảo thanh khoản và an toàn toàn hệ thống; tập trung triển khai phương án cơ cấu lại BIDV giai đoạn 2 gắn với xử lý nợ xấu, trích dự phòng rủi ro, nâng cao năng lực tài chính, tập trung tiết giảm chi phí hoạt động; tăng cường công tác kiểm tra giám sát.

Tiếp tục thực hiện công khai minh bạch hoạt động trên thị trường; thực hiện kiểm toán và định hạng tín nhiệm theo thông lệ quốc tế. Năm 2017, BIDV được các tổ chức định hạng toàn cầu như Moody's, Standard & Poor's đánh giá "tích cực", "triển vọng"...



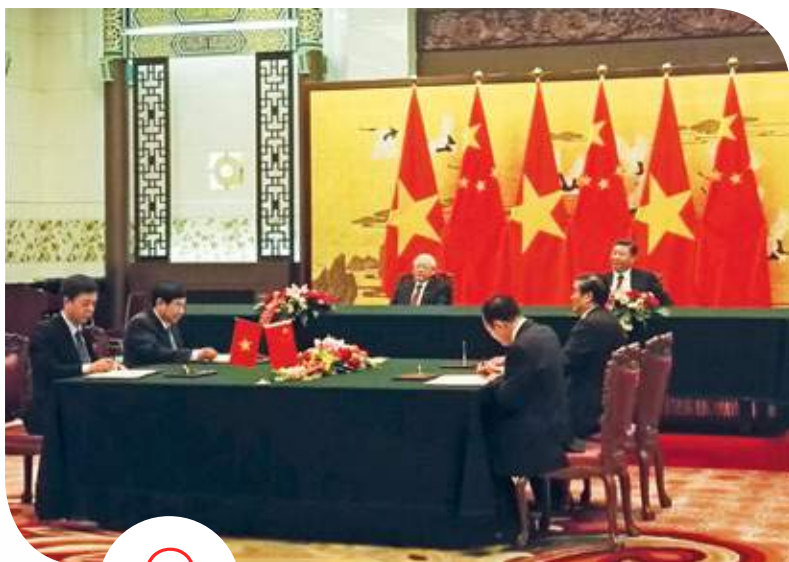
8 ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀO HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG; VẬN HÀNH AN TOÀN, TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ THÔNG SUỐT MỌI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, DỊCH VỤ NGÂN HÀNG CỦA BIDV

 Tập trung triển khai các dự án công nghệ thông tin có tầm ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh và quản trị điều hành của BIDV, như: Dự án Chuyển đổi hệ thống Corebanking; các dự án phục vụ phát triển ngân hàng điện tử, hệ thống thẻ, dự án thay thế hệ thống Tài trợ thương mại, dự án trang bị mới hệ thống Quản lý

khoản vay, trang bị hệ thống quản trị nhân sự tổng thể, hệ thống Webportal; dự án Khung quản trị dữ liệu toàn hàng, triển khai tích hợp MIS lần 1...

BIDV đã chú trọng đầu tư phát triển ứng dụng công nghệ mới, xây dựng hệ sinh thái dịch vụ tài chính ngân hàng trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Năm 2017, BIDV đã cung cấp ra thị trường nhiều sản phẩm dịch vụ có hàm lượng công nghệ cao như: BUNO – chuyển tiền không cần nhớ số tài khoản, Thanh toán qua Samsung Pay, Chuyển tiền nhanh liên ngân hàng 24/7 trên các kênh internet, di động và ATM, Dịch vụ nộp thuế Hải quan điện tử 24/7, Sản phẩm BIDV SmartBanking; Thanh toán sử dụng QR code; Thẻ dành cho giới trẻ Young+...

Các hoạt động hỗ trợ kinh doanh phục vụ thanh toán trong nước, quốc tế, hạch toán kế toán,... an toàn, liên tục và thông suốt trong môi trường an ninh mạng ngày càng diễn biến phức tạp; vận hành đạt hiệu suất gần 100% và không phát sinh sự cố làm gián đoạn hoạt động trên toàn hệ thống BIDV. Hệ thống Ngân hàng cốt lõi SIBS quản lý khoảng 9 triệu khách hàng; 9 triệu tài khoản tiền gửi, tiền vay, số lượng giao dịch bình quân đạt 7,5 triệu giao dịch/ngày, trong đó xác lập kỷ lục với 16 triệu giao dịch trong ngày 29/12/2017.



9

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI TẠO LẬP NHỮNG ĐIỂM NHẤN TIÊU BIỂU

✿ Hoạt động của BIDV được ghi nhận tại Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc và Việt Nam - Myanmar trong các chuyến thăm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại 2 quốc gia - là sự khẳng định vai trò, nỗ lực và những đóng góp của BIDV sau nhiều năm hợp tác, hiện diện tại các thị trường này.

BIDV cũng mở rộng và tăng cường hợp tác với các ngân hàng lớn trong khu vực: Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ...

Năm 2017, BIDV đã tích cực tham gia và góp phần vào thành công chung của các sự kiện đối ngoại của đất nước và của ngành Ngân hàng: Đồng tài trợ Hội nghị APEC 2017; Phát huy vai trò Chủ tịch Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị Hội đồng Hiệp hội Ngân hàng ASEAN (ABA) lần thứ 47; tham gia tổ chức Diễn đàn thanh toán điện tử...

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thanh toán quốc tế, ngân hàng đại lý; duy trì quan hệ hợp tác với hơn 2.300 định chế tài chính trên toàn cầu...



10

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC; TIẾP TỤC ĐẢM BẢO VIỆC LÀM, ĐỜI SỐNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG; BỒI ĐÁP GIÁ TRỊ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VÀ THỰC HIỆN TỐT TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG

✿ BIDV tiếp tục duy trì môi trường lao động chuyên nghiệp, văn minh, vì sự phát triển con người; đảm bảo việc làm, thu nhập và cơ hội thăng tiến cho cán bộ nhân viên BIDV. Năm 2017, BIDV kiện toàn nhân sự cấp cao, cấp trung; tổ chức 410 lớp đào tạo cho 31.344 học viên, tập trung chủ yếu vào các chương trình đào tạo E-learning; tổ chức thành công khóa đào tạo "Lãnh đạo Ngân hàng tương lai" thứ 6 với sự tham gia của 86 học viên... Năm 2017, BIDV đã được vinh danh là "Doanh nghiệp vì Người lao động".

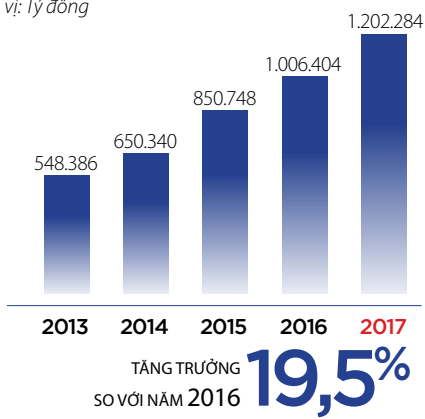
BIDV cũng đã tổ chức thành công chuỗi hoạt động kỷ niệm 60 năm ngày thành lập BIDV với quy mô toàn hệ thống và tại các chi nhánh tiêu biểu. Các hoạt động này góp phần bồi đắp giá trị văn hóa doanh nghiệp và tình đoàn kết trong ngôi nhà chung BIDV.

Với tấm lòng và trách nhiệm vì cộng đồng, bên cạnh các hoạt động kinh doanh hiệu quả, BIDV tiếp tục dành ngân sách hoạt động, quyên góp ủng hộ của cán bộ nhân viên, người lao động để triển khai thực hiện nhiều chương trình an sinh xã hội thiết thực; bàn giao 424 phòng/Lớp học và 14 công trình trường học; 87 công trình/chương trình y tế; 373 căn nhà đại đoàn kết... Tổng kinh phí thực hiện trong năm 2017 là trên 200 tỷ đồng.

CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

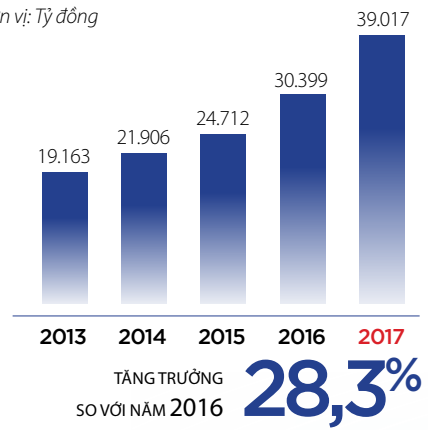
TỔNG TÀI SẢN

Đơn vị: Tỷ đồng



TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG

Đơn vị: Tỷ đồng



VỐN CHỦ SỞ HỮU

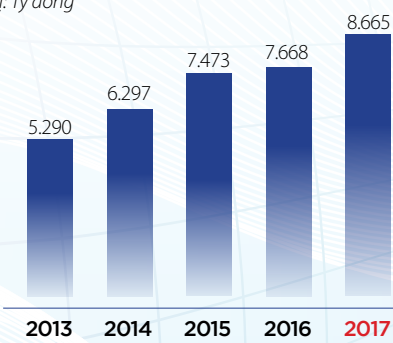
Đơn vị: Tỷ đồng





LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

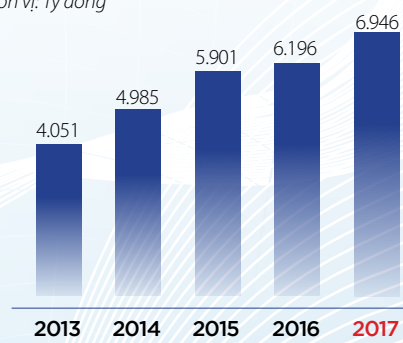
Đơn vị: Tỷ đồng



TĂNG TRƯỞNG
SO VỚI NĂM 2016 **13%**

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

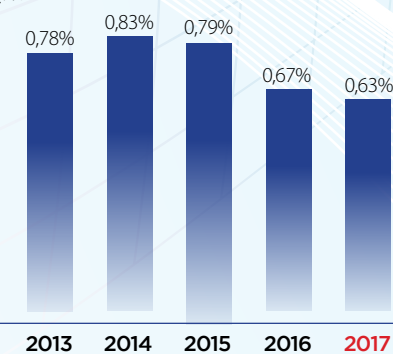
Đơn vị: Tỷ đồng



TĂNG TRƯỞNG
SO VỚI NĂM 2016 **12%**

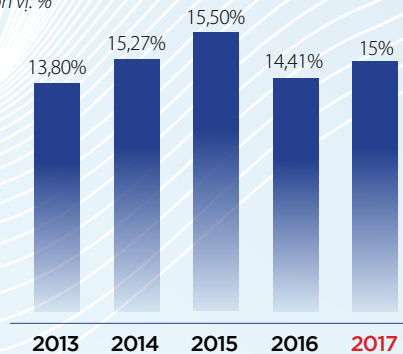
ROA

Đơn vị: %



ROE

Đơn vị: %



MỘT SỐ GHI NHẬN VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU 2017



GHI NHẬN VÀ GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ

- 🏆 **Huân chương Độc lập hạng Nhất của Nhà nước CHDCND Lào**
- 🏆 Huân chương Monisaraphon hạng Mohasereivath của Quốc Vương Campuchia
- 🏆 **Top 2000 Công ty lớn và quyền lực nhất thế giới do Forbes bình chọn**
- 🏆 Top 500 ngân hàng có giá trị thương hiệu lớn nhất thế giới theo đánh giá của Brand Finance
- 🏆 **Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam lần thứ 3 liên tiếp (2015, 2016, 2017) do The Asian Banker trao tặng**
- 🏆 Ngân hàng đối tác hàng đầu tại Việt Nam do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) trao tặng
- 🏆 **Ngân hàng nội địa cung cấp sản phẩm kinh doanh ngoại hối tốt nhất Việt Nam do Global Finance trao tặng**
- 🏆 Ngân hàng nội địa cung cấp sản phẩm Tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam do Euromoney trao tặng
- 🏆 **Ngân hàng của năm (House of the Year) do AsiaRisk trao tặng**
- 🏆 Ngân hàng Việt Nam tốt nhất về Công nghệ và Vận hành" do Asian Banking & Finance (ABF) bình chọn
- 🏆 **Ngân hàng có tỷ lệ thanh toán thẳng cao (STP) do Standard Chartered Bank trao tặng**
- 🏆 Dịch vụ thanh toán thẻ trên ATM/POS tốt nhất Việt Nam 2017 do International Finance Magazine (IFM) trao tặng
- 🏆 **Và nhiều giải thưởng khác.**



GHI NHẬN VÀ GIẢI THƯỞNG TRONG NƯỚC

- 🏆 **Huân chương Lao động hạng Nhất của Nhà nước Việt Nam**
- 🏆 Top 10 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam theo đánh giá của Forbes Việt Nam
- 🏆 Ngân hàng bán lẻ tiêu biểu nhất lần thứ 2 liên tiếp (2016 & 2017) do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam & Tập đoàn Dữ liệu Quốc tế (IDG) trao tặng
- 🏆 Xếp hạng nhất Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT và truyền thông Việt Nam 9 năm liên tiếp do Bộ TT&TT phối hợp cùng với Hội Tin học Việt Nam bình chọn
- 🏆 Doanh nghiệp vì Người lao động năm 2017 do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phối hợp tổ chức, trao tặng
- 🏆 Và nhiều giải thưởng khác.

TỔNG QUAN BIDV 2017

**THÔNG TIN
KHÁI QUÁT**

**QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH
VÀ PHÁT TRIỂN**

**NGÀNH NGHỀ
VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH**

**CƠ CẤU TỔ CHỨC
VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN ĐIỀU HÀNH

BAN KIỂM SOÁT

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2020

CÁC RỦI RO BÊN NGOÀI VÀ RỦI RO BÊN TRONG





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên đầy đủ: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam**
- Tên giao dịch quốc tế: **Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam**
- Tên viết tắt: **BIDV**
- Mã giao dịch SWIFT: **BIDVVNVX**
- Vốn điều lệ: **34.187.153.340.000 đồng**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội**
- Ủy viên phụ trách HĐQT: **Trần Anh Tuấn**
- Tổng Giám đốc: **Phan Đức Tú**
- Điện thoại: **024-22205544**
- Fax: **024-22200399**
- Website: **www.bidv.com.vn**
- Mã số doanh nghiệp: **0100150619**
- Công ty kiểm toán: **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**
- Mã cổ phiếu: **BID**
- Mệnh giá cổ phần: **10.000 đồng**
- Tổng số cổ phần: **3.418.715.334**

ĐỊNH HẠNG TÍN NHIỆM


MOODY'S

| ĐỊNH HẠNG | KẾT QUẢ | TRIỂN VỌNG |
|--|---------|------------------|
| Định hạng tiền gửi nội tệ/ngoại tệ dài hạn | B1/B2 | Tích cực/Ổn định |
| Định hạng nhà phát hành dài hạn | B1 | Tích cực |

STANDARD & POOR'S

| ĐỊNH HẠNG | KẾT QUẢ | TRIỂN VỌNG |
|----------------------------------|---------|------------|
| Định hạng nhà phát hành dài hạn | B+ | Ổn định |
| Định hạng nhà phát hành ngắn hạn | B | Tích cực |

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- 
- 26.04.1957** Thành lập với tên gọi Ngân hàng Kiến thiết Việt Nam, trực thuộc Bộ Tài chính
 - 24.06.1981** Đổi tên thành Ngân hàng Đầu tư và Xây dựng Việt Nam trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
 - 14.11.1990** Đổi tên thành Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
 - 18.11.1994** Chuyển đổi hoạt động theo mô hình ngân hàng thương mại
 - 01.05.2012** Cổ phần hóa thành công, chuyển đổi thành Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
 - 24.01.2014** Cổ phiếu BIDV niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

- ✓ Cấp tín dụng (cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, phát hành thẻ tín dụng...)
- ✓ Dịch vụ huy động vốn (tiền gửi tiết kiệm, trái phiếu, kỳ phiếu)
- ✓ Dịch vụ tài trợ thương mại
- ✓ Dịch vụ thanh toán (thanh toán trong nước, quốc tế)
- ✓ Dịch vụ tài khoản
- ✓ Dịch vụ thẻ ngân hàng
- ✓ Các dịch vụ khác theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

BIDV ĐÃ PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI RỘNG KHẮP VỚI TỔNG SỐ ĐIỂM MẠNG LƯỚI ĐẾN 31/12/2017 GỒM:

01 Trụ sở chính

190 Chi nhánh trong nước, **01** Chi nhánh tại Myanmar

854 Phòng giao dịch

02 Đơn vị trực thuộc (Trường Đào tạo Cán bộ BIDV, Trung tâm Công nghệ Thông tin)

03 Văn phòng Đại diện tại Việt Nam (TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng và TP. Cần Thơ)

06 Văn phòng Đại diện tại nước ngoài (Campuchia, Myanmar, Lào, Séc, Đài Loan (Trung Quốc), Liên bang Nga)

11 Công ty con: Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản BIDV (BAMC); Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC); Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV (BIC); Công ty TNHH BIDV Quốc tế (BIDVI); Công ty Cổ phần Chứng khoán MHB (MHBS); Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Quốc tế (IIDC); Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Campuchia (IDCC); Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC); Công ty Liên doanh Bảo hiểm Lào Việt (LVI); Ngân hàng Liên doanh Lào Việt (LVB); Công ty Cho thuê Tài chính TNHH BIDV-SuMi TRUST (BSL).

Mạng lưới hoạt động phân bố rộng khắp các tỉnh/thành phố giúp BIDV tiếp cận một số lượng lớn khách hàng trên toàn quốc và các khu lân cận, cung cấp dịch vụ đa dạng cho nhiều đối tượng khách hàng từ cá nhân, hộ gia đình đến các loại hình tổ chức, doanh nghiệp

34
CHI NHÁNH
TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

36
CHI NHÁNH
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

18
CHI NHÁNH
TẠI ĐỊA BÀN ĐỘNG LỰC
PHÍA BẮC NGOÀI TP. HÀ NỘI

6
CHI NHÁNH
TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG



17
CHI NHÁNH
TẠI MIỀN NÚI PHÍA BẮC

14
CHI NHÁNH
TẠI BẮC TRUNG BỘ

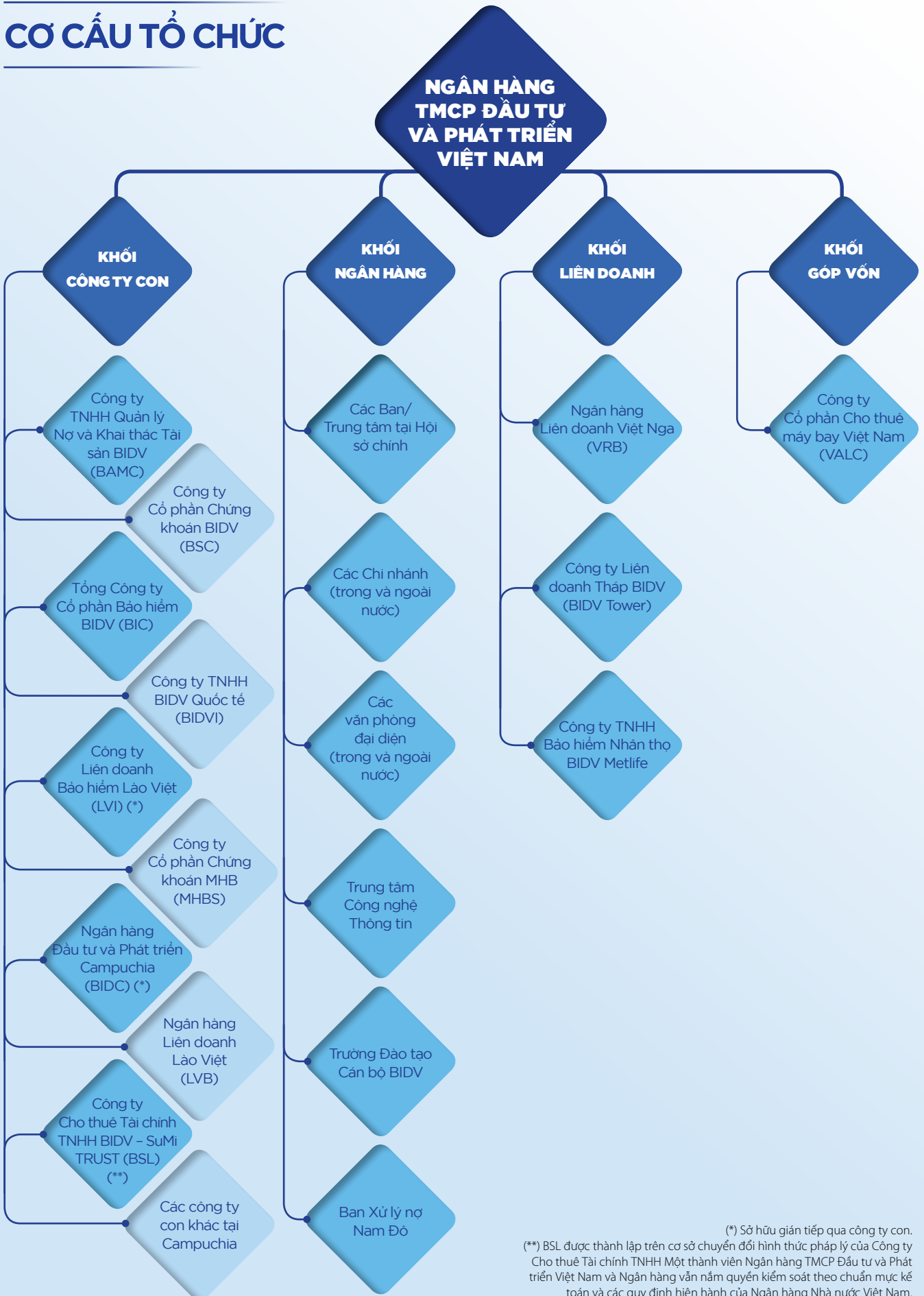
15
CHI NHÁNH
TẠI NAM TRUNG BỘ

13
CHI NHÁNH
TẠI TÂY NGUYÊN

18
CHI NHÁNH
TẠI ĐỊA BÀN
ĐỘNG LỰC
PHÍA NAM NGOÀI TP.HCM

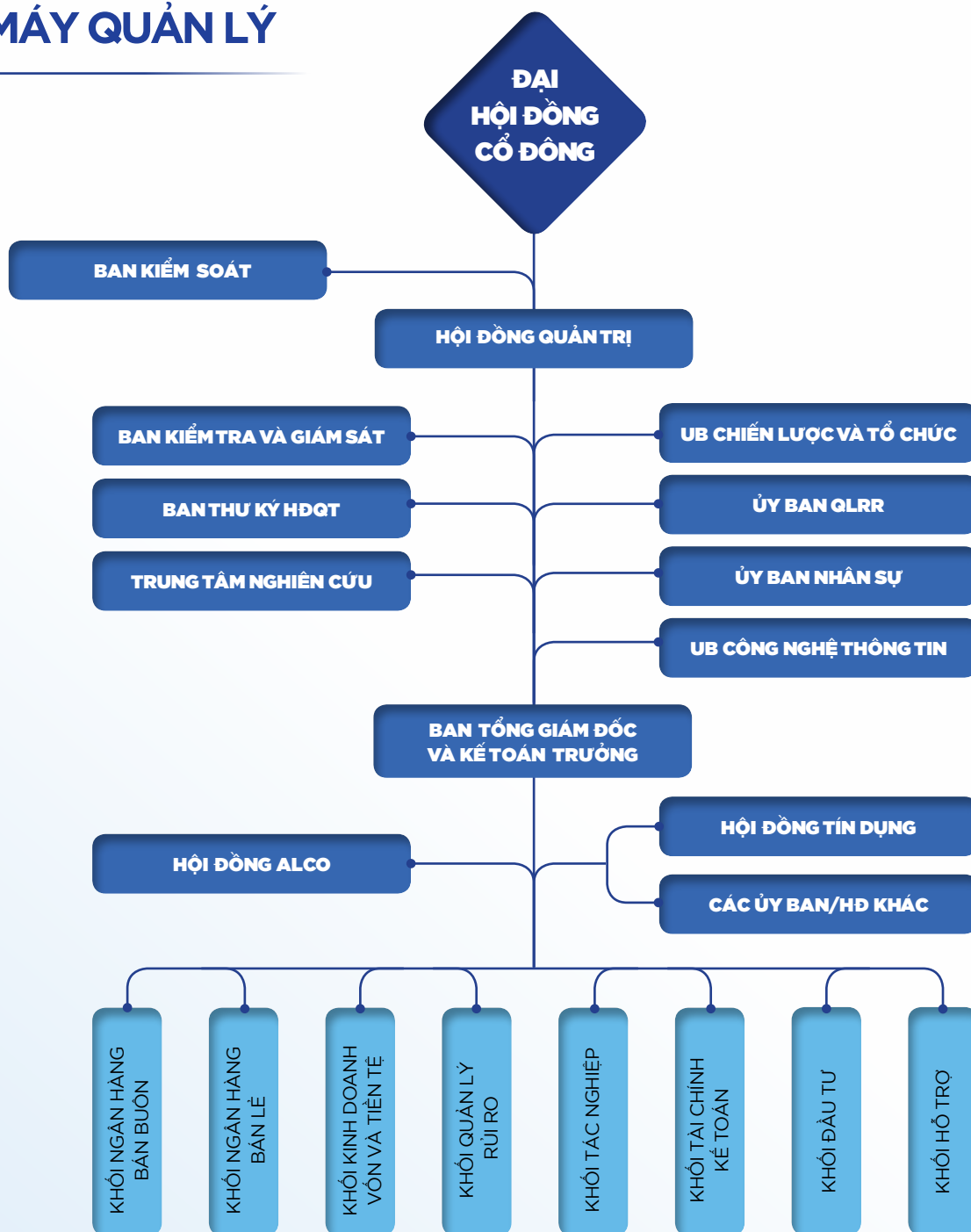
19
CHI NHÁNH
TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

CƠ CẤU TỔ CHỨC

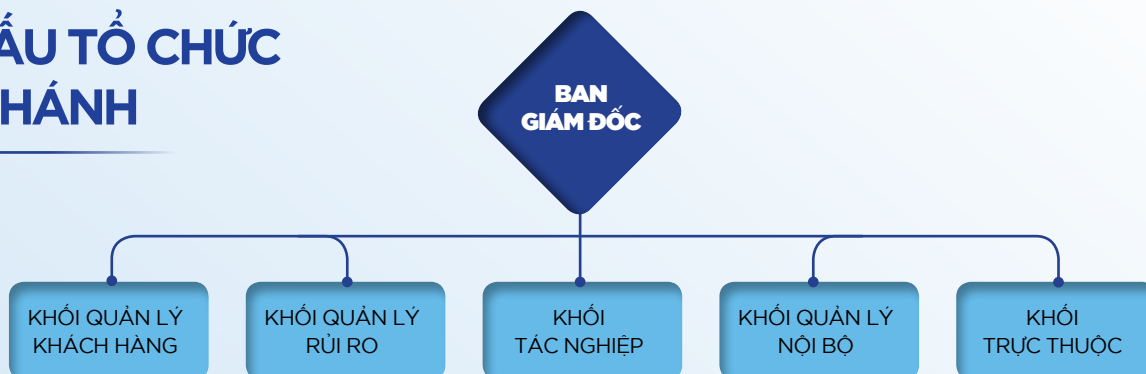


(*) Sở hữu gián tiếp qua công ty con.
 (**) BSL được thành lập trên cơ sở chuyển đổi hình thức pháp lý của Công ty Cho thuê Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng vẫn nắm quyền kiểm soát theo chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

BỘ MÁY QUẢN LÝ



CƠ CẤU TỔ CHỨC CHI NHÁNH



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **Trần Anh Tuấn**
ỦY VIÊN PHỤ TRÁCH HĐQT

- ✦ Sinh năm 1958.
- ✦ Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- ✦ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1981.
- ✦ Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012; được bầu làm người phụ trách điều hành hoạt động của HĐQT BIDV từ ngày 01/09/2016.
- ✦ Từng giữ các chức vụ: Tổng Giám đốc BIDV, Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Gia Lai, Giám đốc Chi nhánh BIDV Gia Lai - Kon Tum.



Ông **Phan Đức Tú**
ỦY VIÊN KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

- ✦ Sinh năm 1964.
- ✦ Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- ✦ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1987.
- ✦ Được bầu làm Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- ✦ Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam.
- ✦ Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Quảng Ngãi.

“ Hội đồng Quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị BIDV, có toàn quyền nhân danh BIDV để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của BIDV không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT còn có nhiệm vụ xác định và xây dựng các kế hoạch và chính sách như chính sách quản lý kinh doanh, chiến lược kinh doanh và các kế hoạch phát triển chung của BIDV.



Ông **Bùi Quang Tiên**
ỦY VIÊN

- ▮ Sinh năm 1959.
- ▮ Thạc sỹ kinh tế.
- ▮ Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 22/04/2017.
- ▮ Từng giữ các chức vụ: Vụ trưởng Vụ Thanh Toán Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Phó Vụ trưởng Vụ Kế toán – Tài chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.



Bà **Lê Thị Kim Khuyên**
ỦY VIÊN

- ▮ Sinh năm 1963.
- ▮ Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
- ▮ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1986.
- ▮ Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- ▮ Kiêm các chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty Cho thuê Tài chính TNHH BIDV - SuMi TRUST (BSL); Chủ tịch Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản BIDV (BAMC).
- ▮ Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở giao dịch I, Giám đốc Chi nhánh BIDV Bắc Hà Nội.



Ông **Trần Thanh Vân**
ỦY VIÊN

- Sinh năm 1961.
- Cử nhân kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1983.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 26/04/2013.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh Tháp BIDV.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Đà Nẵng.



Bà **Phan Thị Chinh**
ỦY VIÊN

- Sinh năm 1968.
- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 25/04/2014.
- Hiện kiêm chức vụ: Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty chuyển mạch Tài chính quốc gia (Banknet); Ủy viên HĐQT Công ty Liên doanh Tháp BIDV.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tài chính.

NHỮNG THAY ĐỔI CỦA HĐQT TRONG NĂM 2017:

Miễn nhiệm ông **Nguyễn Huy Tựa** - Ủy viên HĐQT, ông **Đặng Xuân Sinh** - Ủy viên HĐQT để nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

Bầu ông **Lê Việt Cường** thay ông **Tô Ngọc Hưng** làm Ủy viên HĐQT độc lập BIDV.

Bầu ông **Bùi Quang Tiên** làm Ủy viên HĐQT BIDV.



Ông **Nguyễn Văn Lộc**
ỦY VIÊN

- Sinh năm 1959.
- Thạc sỹ kinh tế.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 23/05/2015.
- Từng giữ các chức vụ: Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long.



Ông **Ngô Văn Dũng**
ỦY VIÊN

- Sinh năm 1968.
- Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1998.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển từ ngày 01/06/2015.
- Hiện kiêm chức vụ: Phó Chủ tịch Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ BIDV – Việt Nam Partners (BVIM).
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Hà Nội; Giám đốc Ban Quản lý Rủi ro BIDV.



Ông **Lê Việt Cường**
ỦY VIÊN ĐỘC LẬP

- Sinh năm 1950.
- Cử nhân Tài chính Ngân hàng.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT độc lập Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 22/04/2017.
- Từng giữ các chức vụ: Ủy viên HĐQT BIDV; Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

BAN ĐIỀU HÀNH



Ông **Phan Đức Tú**
ỦY VIÊN KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

- ▮ Sinh năm 1964.
- ▮ Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- ▮ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1987.
- ▮ Được bầu làm Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- ▮ Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam.
- ▮ Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Quảng Ngãi.



Ông **Quách Hùng Hiệp**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- ▮ Sinh năm 1969.
- ▮ Tiến sỹ kinh tế.
- ▮ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991.
- ▮ Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ tháng 10/2010, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- ▮ Hiện kiêm chức vụ: Phó Chủ tịch Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam.
- ▮ Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Sở giao dịch III BIDV, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Liên doanh Lào-Việt, Giám đốc Ban Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ Trụ sở chính BIDV.

“ Ban Điều hành chịu trách nhiệm quản lý công việc hàng ngày của BIDV theo Điều lệ của BIDV. Ban Điều hành chịu sự giám sát của HĐQT.



Ông **Trần Lục Lang**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- ▮ Sinh năm 1967.
- ▮ Kỹ sư, Cử nhân kinh tế.
- ▮ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991.
- ▮ Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ tháng 06/2011 và Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- ▮ Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Liên doanh Lào-Việt (LVB), Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV (BIC)...
- ▮ Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Phú Tài, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Bình Định.



Ông **Trần Xuân Hoàng**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- ▮ Sinh năm 1965.
- ▮ Thạc sỹ kinh tế.
- ▮ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1989.
- ▮ Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- ▮ Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch Công ty Cổ phần Bất động sản và Xây dựng nhà Mê Kông (MHBR), Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Ngân Lược (NIAD).
- ▮ Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Tổ chức Cán bộ BIDV, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở Giao dịch 2, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Gia Lai.



Ông **Trần Phương**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- ▮ Sinh năm 1973.
- ▮ Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành tài chính ngân hàng.
- ▮ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997.
- ▮ Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- ▮ Hiện kiêm chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam (VALC).
- ▮ Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Kế hoạch Phát triển BIDV, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Cổ phần hóa BIDV.



Ông **Đoàn Ánh Sáng**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- ▮ Sinh năm 1961.
- ▮ Cử nhân kinh tế.
- ▮ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1983.
- ▮ Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 15/01/2013.
- ▮ Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC).
- ▮ Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở Giao dịch II, Giám đốc Chi nhánh BIDV Bình Định.



Ông **Lê Kim Hòa**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- ▮ Sinh năm 1965.
- ▮ Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- ▮ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1987.
- ▮ Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 16/09/2013.
- ▮ Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC).
- ▮ Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Ban Quản lý rủi ro tín dụng, Giám đốc Chi nhánh BIDV Đắk Lắk.



Ông **Lê Trung Thành**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- ▮ Sinh năm 1964.
- ▮ Thạc sỹ kinh tế.
- ▮ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1992.
- ▮ Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 15/07/2014.
- ▮ Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ BIDV MetLife.
- ▮ Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV An Giang.



Ông **Lê Ngọc Lâm**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm 1975.
- Thạc sỹ kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 15/01/2015.
- Hiện kiêm chức vụ: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC); Ủy viên Ban chấp hành Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Khách hàng Doanh nghiệp; Giám đốc Ban Quản lý Rủi ro Tín dụng; Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở Giao dịch I.



Ông **Nguyễn Thiên Hoàng**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm 1973.
- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1994.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/06/2016.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Tổ chức Cán bộ BIDV; Giám đốc Chi nhánh BIDV Quảng Bình.



Bà **Tạ Thị Hạnh**
KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Sinh năm 1972.
- Thạc sỹ kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1994.
- Được bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- Hiện kiêm chức vụ: Giám đốc Ban Kế toán.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Khách hàng BIDV; Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở giao dịch I.



NHỮNG THAY ĐỔI CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2017: Không có

BAN KIỂM SOÁT



Bà **Võ Bích Hà**
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- ✦ Sinh năm 1967.
- ✦ Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- ✦ Bắt đầu công tác tại BIDV từ năm 1991.
- ✦ Được bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát từ ngày 17/04/2015.
- ✦ Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Quản lý đầu tư BIDV, Trưởng phòng Đầu tư BIDV.



Ông **Cao Cự Tri**
THÀNH VIÊN

- ✦ Sinh năm 1966.
- ✦ Thạc sỹ Kinh tế.
- ✦ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2002.
- ✦ Được bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 01/05/2012.
- ✦ Từng giữ các chức vụ: Phó Giám đốc Ban Kiểm tra và Giám sát nội bộ BIDV, Phó Giám đốc Sở giao dịch III BIDV.



Bà **Nguyễn Thị Tâm**
THÀNH VIÊN

- ✦ Sinh năm 1965.
- ✦ Thạc sỹ Kinh tế.
- ✦ Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991.
- ✦ Được bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 01/05/2012.
- ✦ Từng giữ các chức vụ: Trưởng phòng - Ban Kiểm soát Trụ sở chính Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

“ Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt các cổ đông để kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành, thực trạng tài chính của BIDV và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao.



NHỮNG THAY ĐỔI CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017: Không có

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2020



TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2020

Phấn đấu trở thành ngân hàng nằm trong nhóm 100 ngân hàng lớn nhất châu Á; phấn đấu trở thành ngân hàng đẳng cấp hàng đầu khu vực Đông Nam Á.

CÁC MỤC TIÊU ĐỊNH HƯỚNG ƯU TIÊN ĐẾN 2020

Tiếp tục là ngân hàng thương mại đóng vai trò chủ lực, chủ đạo về quy mô, thị phần, khả năng điều tiết thị trường.

Nâng cao năng lực tài chính, đa dạng hóa cơ cấu sở hữu, đáp ứng các tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đáp ứng chuẩn mực Basel II. Phấn đấu đến năm 2020, vốn chủ sở hữu gấp 2 lần hiện tại.

Nâng cao chất lượng tín dụng, đẩy mạnh các biện pháp xử lý thu hồi nợ xấu, nợ ngoài bảng, nợ bán VAMC.

Đa dạng hóa nền khách hàng và sản phẩm dịch vụ, đẩy mạnh hoạt động bán lẻ, phát triển khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp FDI; Gia tăng tỷ trọng dư nợ tín dụng bán lẻ trên tổng dư nợ, thị phần tín dụng doanh nghiệp FDI, SME; Đa dạng hóa và chuyển dịch cơ cấu các nguồn thu nhập chính, phấn đấu gia tăng tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng/tổng thu nhập gấp 1,3-1,4 lần so với đầu kỳ.

Tổ chức quản trị kinh doanh theo mô hình ngân hàng hiện đại, tiên tiến, hướng tới thông lệ, đảm bảo minh bạch, công khai, hiệu quả, trong đó ưu tiên phát triển chiến lược Ngân hàng số (digital banking) một cách toàn diện trên tất cả các mặt hoạt động kinh doanh.

Phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao; bồi đắp văn hóa doanh nghiệp BIDV và phát triển thương hiệu BIDV trở thành thương hiệu ngân hàng có giá trị, sức khỏe thương hiệu mạnh, được lan tỏa nhận biết sâu rộng với thị trường trong nước và quốc tế.



CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Với vai trò là một định chế tài chính lớn, BIDV luôn ưu tiên thực hiện trách nhiệm với xã hội, cộng đồng, coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động.

Phát triển kinh tế địa phương: chủ động, tích cực xúc tiến đầu tư tại các tỉnh, thành phố trên cả nước, khơi dậy tiềm năng của địa phương, ưu tiên tài trợ tín dụng và các dịch vụ tài chính đối với khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo ra nhiều công ăn việc làm, sinh kế bền vững cho người lao động, phát triển kinh tế vùng miền kết hợp an ninh quốc phòng.

Phát triển nền nông nghiệp bền vững: BIDV đã và đang triển khai Dự án Chuyển đổi Nông nghiệp bền vững và tiếp tục quản lý quỹ quay vòng của chuỗi các Dự án Tài chính Nông thôn để bảo đảm nguồn vốn tín dụng được quản lý an toàn, cho vay đúng đối tượng, hiệu quả cho các dự án nông nghiệp sạch, bền vững; đồng thời tiếp tục triển khai các gói tín dụng linh hoạt để hỗ trợ khách hàng thuộc lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ.

Góp phần thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững.

Bên cạnh các hoạt động tín dụng tạo công ăn việc làm cho người lao động, BIDV sẽ tiếp tục triển khai các hoạt động vì cộng đồng, tài trợ trực tiếp nhằm góp phần thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về: Y tế; Giáo dục; Giảm nghèo bền vững; Xây dựng nông thôn mới; Phòng chống và cứu trợ thiên tai...

CÁC RỦI RO BÊN NGOÀI VÀ RỦI RO BÊN TRONG

BIDV XIN LƯU Ý CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TỚI KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA BIDV.

RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Những rủi ro từ kinh tế thế giới: Thứ nhất, chủ nghĩa bảo hộ thương mại có chiều hướng gia tăng trên phạm vi toàn cầu cùng với những rủi ro chính trị từ các cuộc bầu cử tại một số quốc gia phát triển châu Âu trong bối cảnh tiến trình đàm phán Brexit diễn biến khá chậm. Thứ hai, những rủi ro đến từ căng thẳng chính trị và địa chính trị vẫn tiếp diễn tại nhiều khu vực trên thế giới. Cuối cùng, rủi ro từ chủ nghĩa khủng bố với tần suất dày đặc các cuộc tấn công trên toàn thế giới; tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp và rủi ro an ninh mạng trong thời đại internet kết nối toàn cầu... cũng là những rủi ro có khả năng ảnh hưởng tới các khách hàng của BIDV và chính BIDV.

Những rủi ro từ kinh tế trong nước: Thứ nhất, thâm hụt ngân sách và nợ công vẫn ở mức cao (cuối năm 2017, nợ công ở mức 62,6% GDP) làm dư địa tài khóa bị thu hẹp trong khi các khoản chi thường xuyên cắt giảm chậm và các khoản chi đầu tư phát triển có hiệu quả chưa cao. Thứ hai, chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của Việt Nam có cải thiện song chưa





bền vững, tăng trưởng kinh tế vẫn phụ thuộc vào các động lực bên ngoài trong khi năng suất lao động còn thấp, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được các yêu cầu phát triển mới, nhất là cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0. Thứ ba, tiến trình tái cơ cấu các lĩnh vực ưu tiên của nền kinh tế còn chậm, đặc biệt, trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, việc đáp ứng các quy định trong nước về thoái vốn ngoài ngành và sở hữu chéo cũng như các thông lệ quốc tế còn gặp nhiều khó khăn, làm tăng rủi ro liên quan đến an toàn vốn và thu hẹp năng lực cấp tín dụng cho nền kinh tế. Cuối cùng, rủi ro do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh... tiếp tục tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam.

RỦI RO VỀ LÃI SUẤT

Rủi ro lãi suất bao gồm rủi ro lãi suất Sở ngân hàng và rủi ro lãi suất Sở kinh doanh. Đây là một trong những rủi ro cơ bản, phát sinh khi lãi suất thị trường biến động bất lợi gây tổn thất đối với thu nhập ròng từ lãi, giá trị kinh tế vốn (thuộc Sở ngân hàng) và giá trị danh mục kinh doanh (thuộc Sở kinh doanh) của ngân hàng.

Để quản lý rủi ro lãi suất, BIDV đã ban hành đầy đủ các chính sách, quy định nội bộ, áp dụng hầu hết các công cụ và hạn mức quản lý rủi ro tương ứng với từng Sở theo thông lệ. Đối với rủi ro lãi suất Sở ngân hàng, các công cụ chính được sử dụng là Chênh lệch tài sản nhạy cảm lãi suất (Repricing gap), Thay đổi thu nhập ròng từ lãi (ΔNII), Khe hở thời lượng (Dgap), Thay đổi giá trị kinh tế vốn (ΔEVE), kiểm tra sức chịu đựng (stress test) (có tích hợp kết quả mô hình hành vi khách hàng). Đối với Sở kinh doanh, BIDV hiện đo lường rủi ro lãi suất thông qua các công cụ Giá trị một điểm cơ bản lãi suất (BPV), Giá trị chịu rủi ro (VaR), Hạn mức dừng lỗ, Vốn yêu cầu tối thiểu, Kiểm nghiệm giả thuyết (backtest), Kiểm tra sức chịu đựng (stress test). Trên cơ sở kết quả đo lường rủi ro thông qua các công cụ nêu trên, hệ thống hạn mức được xác lập và theo dõi, quản lý nhằm đảm bảo kiểm soát rủi ro của ngân hàng.

RỦI RO VỀ TÍN DỤNG

Hoạt động tín dụng vẫn là hoạt động chính, đóng vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh của BIDV và BIDV nhận thức được các rủi ro tín dụng có thể xảy ra với ngân hàng. Với mục tiêu chiến lược là một trong những ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam, BIDV đã luôn tiên phong áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất để quản trị hoạt động kinh doanh, đặc biệt là quản trị rủi ro tín dụng.

BIDV đã chủ động đánh giá hiện trạng và xây dựng lộ trình triển khai các sáng kiến để đáp ứng tiêu chuẩn quản lý rủi ro Basel II và yêu cầu của cơ quan quản lý. Trong năm 2017, BIDV tiếp tục tích cực triển khai dự án trang bị giải pháp quản lý quản vay (LOS) nhằm hỗ trợ công tác đề xuất, thẩm định và phê duyệt tín dụng toàn hệ thống. Sau khi dự án hoàn thành sẽ giúp quản lý thông tin tập trung, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ tín dụng, tăng hiệu quả và chất lượng xử lý hồ sơ, nâng cao tính minh bạch, an toàn hệ thống ngân hàng, góp phần phục vụ triển khai Basel II theo quy định của NHNN.



Bên cạnh đó, năm 2017 BIDV cũng đã tích cực thực hiện rà soát, cập nhật, ban hành các văn bản, chính sách, quy trình tín dụng nội bộ, song song với việc đào tạo nguồn nhân lực, nâng cấp hệ thống CNTT nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng.

RỦI RO VỀ NGOẠI HỐI

Rủi ro ngoại hối phát sinh từ những biến động bất lợi về tỷ giá hối đoái gây ra sự sụt giảm giá trị đối với trạng thái ngoại tệ mà BIDV nắm giữ. Các hoạt động kinh doanh ngoại hối, góp vốn liên doanh, đầu tư ra nước ngoài của BIDV đều chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự biến động tỷ giá trên thị trường. Để quản lý rủi ro ngoại hối, BIDV đã ban hành đầy đủ các chính sách, quy định nội bộ; thiết lập hệ thống hạn mức giao dịch ngoại hối; xây dựng các công cụ đo lường và kiểm soát rủi ro ngoại hối theo thông lệ như Giá trị chịu rủi ro (VaR), Hạn mức dừng lỗ, Vốn yêu cầu tối thiểu, Kiểm nghiệm giả thuyết (backtest), Kiểm tra sức chịu đựng (stress test)... Bên cạnh việc theo dõi, kiểm soát tuân thủ hạn mức đối với các chỉ tiêu hiện có, BIDV cũng thường xuyên thực hiện nghiên cứu, đổi mới các phương pháp đo lường, phân tích nhằm nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro. Cụ thể, BIDV đã cải tiến phương pháp backtest bằng việc xem xét sự tương quan giữa các thời điểm phát sinh điểm ngoại lệ bên cạnh phương pháp tiếp cận đèn giao thông (chỉ xét đến số lần phát sinh điểm ngoại lệ) của Basel II, từ đó nâng cao hiệu quả việc đánh giá tính chính xác của mô hình VaR.

RỦI RO VỀ THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà các NHTM không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn hoặc có đủ khả năng trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức

chi phí bình quân của thị trường. Hoạt động quản lý rủi ro thanh khoản của BIDV luôn được kiểm soát chặt chẽ, thường xuyên, luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của NHNN về các giới hạn, hạn mức cho phép. Thanh khoản BIDV luôn được đảm bảo tại mọi thời điểm, các nghĩa vụ thanh toán đối với khách hàng luôn đúng hạn. BIDV luôn bám sát các biến động thị trường, nhu cầu thanh toán của khách hàng mang tính chu kỳ để chuẩn bị sẵn các kịch bản cân đối vốn – sử dụng vốn trong các điều kiện thị trường thanh khoản căng thẳng, thanh khoản ổn định nhằm đưa ra các biện pháp điều hành phù hợp, kịp thời. Xây dựng các kế hoạch thanh khoản ngắn hạn, dài hạn phòng ngừa cho các trường hợp diễn biến xấu, thị trường sa sút về nguồn vốn.

Bên cạnh việc đảm bảo các chỉ tiêu, tỷ lệ theo quy định của NHNN, BIDV còn xây dựng hệ thống các chỉ tiêu thanh khoản nội bộ, các chỉ tiêu cảnh báo sớm phù hợp với mục đích hoạt động của ngân hàng và ngày càng hướng tới mô hình quản lý hiện đại đáp ứng Basel.

RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Hiện nay, Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ, do vậy hệ thống pháp luật của Việt Nam đang không ngừng được xây dựng nhằm nội luật hóa các cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế nhằm hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam, trong đó có các ngân hàng thương mại cổ phần như BIDV. Năm năm gần đây, Quốc hội Việt Nam đã thông qua một số đạo luật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho môi trường kinh doanh và hoạt động của các tổ chức tín dụng tại Việt Nam, gồm: Luật số 68/2014/QH13 về Doanh nghiệp; Luật số 67/2014/QH13 về Đầu tư thay thế các luật cũ (đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015); Luật số 45/2013/QH13 về Đất đai; Luật số 65/2014/QH13 về Nhà ở; Luật số 50/2014/QH13 về Xây dựng; Luật số 66/2014/QH13 về Kinh doanh bất động sản. Tại kỳ họp gần nhất năm 2017, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng. Theo đó, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi theo hướng yêu cầu tiêu chuẩn cao hơn đối với lãnh đạo ngân hàng, bổ sung các quy định cho phép can thiệp sớm hơn đối với tổ chức tín dụng yếu kém và biện pháp cơ cấu lại tổ chức tín dụng bị kiểm soát đặc biệt,... Sau khi Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi được ban hành, dự kiến Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước sẽ sớm ban hành



các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện. Do đó, cơ sở pháp lý về hoạt động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, trong đó có BIDV trong thời gian tới sẽ tiếp tục có những thay đổi.

Với đặc thù là một nền kinh tế đang phát triển và đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ nên mặc dù Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh trong lĩnh vực này nhưng có thể đánh giá, hệ thống pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để dần đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Do vậy, đây vẫn có thể coi là một trong các rủi ro tiềm tàng đối với các nhà đầu tư liên quan đến vấn đề thay đổi quy định pháp luật từ phía các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

RỦI RO HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Hệ thống CNTT tiềm ẩn một số rủi ro nhất định đối với hoạt động kinh doanh ngân hàng. Các rủi ro có thể đến từ việc BIDV phải sử dụng phần mềm, hỗ trợ công nghệ, đường truyền, hệ thống cung cấp từ nhiều đơn vị cung cấp khác nhau; từ việc vận hành sai, không tuân



thủ chặt chẽ quy trình theo dõi, kiểm soát, bảo mật an ninh, an toàn hệ thống hay từ các rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn; rủi ro từ việc tấn công mạng (hacker)...

Để phòng ngừa và hạn chế các rủi ro hệ thống CNTT, trong những năm qua, cùng với việc phát triển nguồn nhân lực CNTT hợp lý, BIDV không ngừng đầu tư trang thiết bị, xây dựng một hệ thống CNTT hoàn chỉnh: nâng cấp hệ thống tường lửa, hệ thống IPS/IDS với công nghệ mới nhất cho mạng WAN/LAN; trang bị hệ thống phòng chống virus có bản quyền, được cập nhật thường xuyên và dùng cho toàn hệ thống BIDV; trang bị hệ thống NPS để thực hiện kiểm soát truy cập mạng LAN trên toàn hệ thống nhằm nâng cao khả năng bảo mật cho hệ thống; xây dựng trung tâm phục hồi thảm họa theo chuẩn quốc tế; hệ thống lưu trữ SAN cũng như các chính sách an ninh, bảo mật, an toàn hệ thống để giảm thiểu những rủi ro từ hoạt động CNTT. BIDV cũng là một trong những ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam có Trung tâm dự phòng sử dụng hệ thống máy chủ dự phòng và công nghệ lưu trữ với các giải pháp tiên tiến nhất, đảm bảo hoạt động của Ngân hàng liên tục kể cả khi xảy ra các thảm họa về thiên tai và các thảm họa khác. Năm 2015, BIDV đã được cấp chứng chỉ quốc tế ISO/IEC 27001:2013 – chứng chỉ ISO cho hệ thống quản lý an toàn thông tin phiên bản mới trên thế giới.



Công tác quản trị và vận hành các hệ thống CNTT, đặc biệt là công tác an ninh bảo mật, an toàn thông tin tại BIDV được quan tâm, chú trọng và giám sát, kiểm soát chặt chẽ 24/24 theo hệ thống quy trình, quy định được ban hành và định kỳ rà soát, cập nhật. Các phương án, kịch bản xử lý dự phòng rủi ro trong các trường hợp phát sinh sự cố CNTT cũng được triển khai xây dựng kịch bản, tổ chức diễn tập định kỳ, đồng thời phản ứng kịp thời với các sự kiện bảo mật, an toàn thông tin từ bên ngoài, đảm bảo yếu tố dự phòng vận hành liên tục, giúp hệ thống CNTT hoạt động ổn định và an toàn trong suốt thời gian qua; được các tổ chức CNTT quốc tế đánh giá cao.

Ngoài ra, trước các nguy cơ về an ninh mạng ngày càng gia tăng, BIDV đã tăng cường các công tác chuẩn bị, nâng cao tính sẵn sàng CNTT tại BIDV để đối phó với những tác động xấu từ bên ngoài và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ngày càng khắt khe về tuân thủ trong thời gian tới như: thành lập tổ công tác đặc biệt ứng phó với các tình huống về an ninh mạng; thành lập tổ SOC để theo dõi, giám sát, phát hiện sớm và phân tích, xử lý sự cố bảo mật; phối hợp/ký kết thỏa thuận hợp tác với CMC, VNCert trong công tác đánh giá an ninh an ninh bảo mật hệ thống CNTT của BIDV. Phối hợp chặt chẽ với NHNN, Hiệp hội An ninh mạng Việt Nam (VNISA), Bộ Công an (C50, PC50) thực hiện tốt công tác cảnh báo và giám sát an ninh mạng của BIDV. Đồng thời, để nâng cao năng lực xử lý của hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT, BIDV đang trong giai đoạn xây dựng Trung tâm dữ liệu mới đáp ứng yêu cầu tăng trưởng và các chuẩn công nghệ quốc tế, nâng cao khả năng sẵn sàng và hoạt động liên tục của hệ thống CNTT, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kinh doanh và quản trị điều hành của BIDV, sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2018, đầu năm 2019.

RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro hoạt động là loại rủi ro có thể xuất hiện trong hầu hết các hoạt động của ngân hàng và rất khó lường. Rủi ro hoạt động có thể xảy ra do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài.

Để quản lý rủi ro hoạt động, BIDV đã và đang triển khai đồng bộ nhiều công việc như thiết lập cơ cấu tổ chức, quản lý rủi ro theo Mô hình 3 vòng kiểm soát; xây dựng, ban hành đầy đủ hệ thống văn bản chế độ; nghiên cứu, triển khai các hệ thống, công cụ, báo cáo quản lý rủi ro hoạt động. BIDV hiện đang duy trì bộ phận Quản lý rủi ro hoạt động tại Trụ sở chính và Chi nhánh nhằm theo dõi, giám sát, quản lý rủi ro hoạt động trong toàn hệ thống. Hệ thống văn bản chế độ được xây dựng và cập nhật thường xuyên, bảo đảm phù hợp với thực tế hoạt động tại các đơn vị. BIDV đã và đang đẩy mạnh việc triển khai một số công cụ quản lý rủi ro hoạt động theo thông lệ như RCSA (Tự nhận diện rủi ro và kiểm soát), KRI (Dấu hiệu rủi ro chính), LDC (Thu thập và phân tích dữ liệu tổn thất rủi ro hoạt động), BCP (Kế hoạch kinh doanh liên tục), Bảo hiểm BBB/ECC và D&O. BIDV cũng đã chủ động nghiên cứu và thực hiện tính Vốn yêu cầu cho rủi ro hoạt động theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016. Bên cạnh đó, BIDV đã và đang thực hiện xây dựng, nâng cấp nhiều chương trình phần mềm hỗ trợ thu thập, xử lý dữ liệu rủi ro hoạt động. Văn hóa quản lý rủi ro hoạt động cũng được chú trọng nâng cao thông qua các khóa đào tạo và hội thảo truyền thông về quản lý rủi ro hoạt động.

RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các rủi ro trên, hoạt động của BIDV còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro khác như hỏa hoạn, thiên tai, bãi công, nổi loạn, rối loạn, đảo chính, đình công, chiến tranh, tai nạn... là các sự kiện bất khả kháng nằm ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa, dự kiến của BIDV. Các rủi ro này, nếu xảy ra, chắc chắn sẽ gây thiệt hại cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có BIDV.





HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2017

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT KINH DOANH**

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

**TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ,
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
CÁC DỰ ÁN**

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG,
THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ
CỦA CHỦ SỞ HỮU**



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

NĂM 2017 LÀ NĂM ĐÁNH DẤU MỐC 60 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH, LÀ NĂM TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG VỚI PHƯƠNG CHÂM “KỶ CƯƠNG - TRÁCH NHIỆM - HIỆU QUẢ”, KẾ THỪA TIẾP NỐI NHỮNG THÀNH TỰU TRONG GIAI ĐOẠN TRƯỚC, ĐẶC BIỆT LÀ NHỮNG ĐỔI MỚI TRONG PHƯƠNG THỨC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH, HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TOÀN HỆ THỐNG BIDV NĂM 2017 VẪN GIỮ NHỊP TĂNG TRƯỞNG AN TOÀN, HIỆU QUẢ.



ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT CÁC CHỈ TIÊU QUY MÔ, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ

✓ Tổng tài sản đạt **1.202.284** tỷ đồng, tăng trưởng **19,5%** so với năm 2016, tiếp tục duy trì vị thế là ngân hàng có quy mô lớn nhất trên thị trường.

✓ Huy động vốn tổ chức, dân cư (riêng ngân hàng) đạt **933.834** tỷ đồng, tăng trưởng **17,4%** so với năm 2016, đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn.

✓ Dự nợ tín dụng tăng trưởng theo đúng kế hoạch Ngân hàng nhà nước giao, hỗ trợ phát triển kinh tế đất nước và phù hợp với sức hấp thụ vốn của nền kinh tế. Trong đó, dự nợ tín dụng tổ chức kinh tế, dân cư (riêng ngân hàng) đạt

862.604 tỷ đồng, tăng trưởng **17%** so với năm trước.

ĐÁNH GIÁ CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

HOẠT ĐỘNG HUY ĐỘNG VỐN

Nguồn vốn huy động tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng, cân đối vốn an toàn - hiệu quả. Năm 2017, huy động vốn từ tổ chức, dân cư (riêng ngân hàng) đạt 933.834 tỷ đồng, trong đó: (i) Tiền gửi khách hàng đạt 844.831 tỷ đồng, tăng trưởng 16,7% so với năm trước; (ii) Phát hành giấy tờ có giá đạt 83.738 tỷ đồng, tăng trưởng 25,7% so với năm 2016.

Cơ cấu huy động vốn tiếp tục chuyển dịch tích cực: (i) Tiền gửi đồng đạt 809.453 tỷ, tăng trưởng 18,3%, chiếm khoảng 95,8% tổng tiền gửi khách hàng; (ii) Tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn chiếm 18,5% tổng tiền gửi khách hàng; (iii) Tiền gửi dân cư đạt 462.736 tỷ đồng, tăng 18,3%, chiếm 54,8% tổng huy động vốn, khẳng định vị trí dẫn đầu thị trường về quy mô và tỷ trọng tiền gửi dân cư.

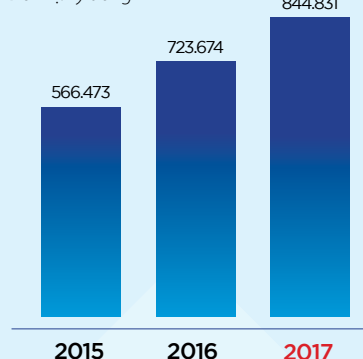
HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

Dư nợ tín dụng tăng trưởng ngay từ đầu năm, bám sát tốc độ tăng trưởng của toàn ngành ngân hàng, phù hợp với sức hấp thụ vốn của nền kinh tế: Dư nợ tín dụng Tổ chức kinh tế và dân cư (riêng ngân hàng) đạt 862.604 tỷ, trong đó riêng cho vay khách hàng đạt 834.435 tỷ, tăng 17,5% so với năm trước.

Tăng trưởng tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng, đảm bảo kiểm soát tốt rủi ro: Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ (riêng ngân hàng) là 1,44%, tỷ lệ nợ nhóm 2/Tổng dư nợ (riêng ngân hàng) là 3,37%.

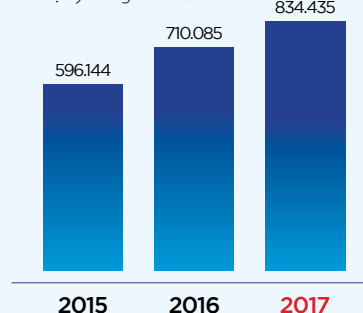
TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG

Đơn vị: Tỷ đồng



CHO VAY KHÁCH HÀNG

Đơn vị: Tỷ đồng



✓ **Chất lượng tín dụng được kiểm soát theo đúng định hướng, tỷ lệ nợ xấu và nợ nhóm 2 (riêng ngân hàng) tương ứng là 1,44% và 3,37%.**

HIỆU QUẢ KINH DOANH ĐẠT KẾT QUẢ ẤN TƯỢNG TRONG NHIỀU NĂM TRỞ LẠI ĐÂY:

✓ **Tổng thu nhập từ các hoạt động đạt 39.017 tỷ đồng, tăng trưởng 28,3% so với năm 2016. Trong đó, thu nhập từ lãi thuần (không bao gồm thu từ hoạt động bảo**

lãnh) tăng trưởng 33,6% so với năm trước, chiếm gần 76% tổng thu nhập hoạt động.

✓ **Lợi nhuận trước thuế đạt 8.665 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2016, vượt kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông đề ra, trích DPRR đủ cho trái phiếu VAMC và phân loại nợ theo quy định.**

✓ **ROA đạt 0,63%; ROE đạt 15%.**

✓ **Đảm bảo các chỉ tiêu an toàn thanh khoản, giới hạn đầu tư theo quy định của NHNN, hệ số CAR đạt trên 9%.**

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Quy mô hoạt động đầu tư năm 2017 đạt trên 287 ngàn tỷ đồng, tăng trưởng 27% so với năm trước, chiếm 24% tổng tài sản. Tổng thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư đạt 1.148 tỷ, chiếm 3% tổng thu nhập từ các hoạt động.

HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

Thu dịch vụ ròng (không gồm thu dịch vụ bảo lãnh) đạt 2.966 tỷ, tăng trưởng 18% so với năm 2016. Cơ cấu thu dịch vụ chuyển dịch tích cực khi các dòng dịch vụ bán lẻ, hiện đại có tốc độ tăng trưởng tốt; một số dòng dịch vụ nổi bật như:

Dịch vụ thanh toán phát triển mạnh mẽ, đi đầu trong cung ứng các giải pháp thanh toán đồng bộ cho các đối tượng khách hàng với doanh số thanh toán tăng 21%, thu phí dịch vụ thanh toán tăng 29% so với 2016.

Doanh số thanh toán xuất nhập khẩu của BIDV đạt mức tăng trưởng tốt 19%, chiếm 6,01% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước, tương đương mức thực hiện năm trước, thu phí tài trợ thương mại tăng 20,4% so với 2016.

Dịch vụ ngân hàng điện tử có đột phá về số lượng giao dịch, đạt trên 41 triệu giao dịch gấp đôi năm 2016. Tổng lượt khách hàng đăng ký mới dịch vụ Ngân hàng điện tử trong năm 2017 đạt trên 2 triệu lượt.

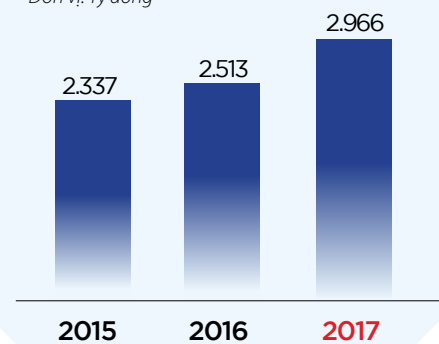
Hoạt động thẻ cải thiện được thị phần, nằm trong top 4 với tổng số lượng thẻ phát hành đạt trên 12,9 triệu thẻ, chiếm 11,5% thị phần thẻ, thu phí dịch vụ thẻ tăng 15,4% so với năm trước. Năm 2017, sản phẩm dịch vụ thẻ ngày càng khẳng định được thương hiệu khi liên tiếp nhận được các giải thưởng của các tổ chức uy tín quốc tế trao tặng.

Thu dịch vụ bảo lãnh đạt 1.491 tỷ, tăng trưởng 11,4% so với năm trước.

Thu nhập ròng từ kinh doanh ngoại hối đạt 668 tỷ, tăng trưởng 25% so với năm 2016.

THU DỊCH VỤ RÒNG

Đơn vị: Tỷ đồng



TỔ CHỨC NHÂN SỰ



TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ NHÂN SỰ

BIDV NHẬN THỨC ĐƯỢC RẰNG NGUỒN NHÂN LỰC LÀ NHÂN TỐ QUAN TRỌNG HÀNG ĐẦU CHO SỰ PHÁT TRIỂN VÀ THÀNH CÔNG CỦA TỔ CHỨC. VÌ VẬY, MỘT TRONG NHỮNG MỤC TIÊU QUAN TRỌNG NHẤT CỦA BIDV LÀ PHẢI XÂY DỰNG, DUY TRÌ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NHÂN VIÊN ĐẢM BẢO ĐỦ VỀ SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG ĐỂ THỰC HIỆN THẮNG LỢI CÁC MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC KINH DOANH CỦA HỆ THỐNG.

TÓM TẮT CHÍNH SÁCH VÀ NHỮNG THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG NHƯ SAU

Xây dựng chính sách tinh gọn lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Trong đó, áp dụng chính sách động viên, hỗ trợ người lao động có năng suất, hiệu quả làm việc thấp, không đáp ứng được yêu cầu công việc, không hòa nhập được môi trường làm việc, ...thuộc đối tượng tinh gọn xin nghỉ việc.

Xây dựng và áp dụng Quy chế tuyển dụng lao động với các điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình tuyển dụng đối với từng vị trí chức danh công việc làm cơ sở cho việc tổ chức tuyển dụng và tuyển chọn được đội ngũ lao động chất lượng, phù hợp với yêu cầu vị trí công tác.

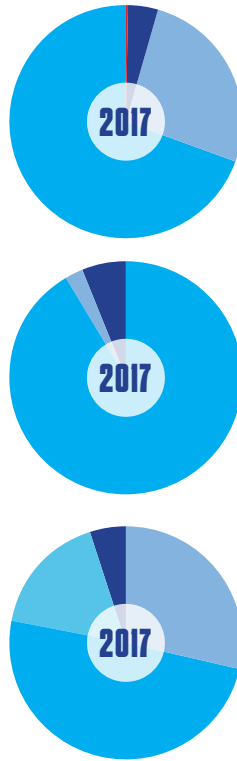
Tổ chức đào tạo, hội nhập người lao động để giúp người lao động mới nắm bắt và nhanh chóng hòa nhập với môi trường, văn hóa làm việc của BIDV. Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm và theo giai đoạn để tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho người lao động nhằm nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, ngoại ngữ và kỹ năng mềm... đối với người lao động.

Xây dựng Quy chế đánh giá cán bộ và hệ thống bộ chỉ tiêu KPI với các tiêu chí đánh giá được lượng hóa cụ thể theo từng vị trí công việc để đánh giá cán bộ nhân viên định kỳ, làm cơ sở thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.



**TẠI THỜI ĐIỂM
31/12/2017,
HỆ THỐNG BIDV
CÓ TỔNG SỐ
24.888
NHÂN VIÊN**

CƠ CẤU LAO ĐỘNG



| | 2017 | 2016 | 2015 |
|---------------------------------|--------------|---------------|---------------|
| Ban lãnh đạo | 0,1% | 0,11% | 0,13% |
| LĐ cấp đơn vị | 4,2% | 4,15% | 4,20% |
| LĐ cấp phòng | 26% | 23,68% | 24,07% |
| Cán bộ | 69,7% | 72,06% | 71,60% |
| Đại học trở lên | 91,5% | 89,50% | 89,20% |
| Cao đẳng | 2,40% | 2,60% | 2,80% |
| Trung cấp, khác | 6,10% | 7,90% | 8,00% |
| ≤ 30 tuổi | 28,7% | 33,00% | 33,50% |
| Trên 30 tuổi đến 40 tuổi | 49,4% | 46,70% | 47,20% |
| Trên 40 tuổi đến 50 tuổi | 17,0% | 15,00% | 13,80% |
| Trên 50 tuổi | 4,9% | 5,30% | 5,50% |

Xây dựng Quy chế quy hoạch, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ nhằm giúp người lao động định hướng, phấn đấu làm việc để phát triển nghề nghiệp.

Xây dựng các chính sách đãi ngộ về lương, thưởng tương xứng theo vị trí công việc, mức độ đóng góp và hiệu quả làm việc của người lao động, phù hợp với xu thế tiến lương trên thị trường lao động.

Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC
NHÂN SỰ NĂM 2017**

Công tác tuyển dụng: Năm 2017 BIDV tiếp tục tổ chức tuyển dụng tập trung lao động triệt để trên toàn hệ thống. BIDV đã triển khai ứng dụng phần mềm tuyển dụng và công nghệ thông tin vào các khâu quan trọng của quá trình tuyển dụng, thể hiện tính công khai, minh bạch, thống nhất trong toàn hệ thống, đảm bảo chất lượng thí sinh tuyển dụng phù hợp theo yêu cầu của từng địa bàn. Qua đó, BIDV thu hút được đội ngũ ứng viên có chất lượng cao từ khắp mọi miền của cả nước, tạo ấn tượng tốt đối với xã hội nói chung và thí sinh nói riêng, góp phần quảng bá và nâng cao thương hiệu, hình ảnh BIDV trên thị trường.

Công tác đào tạo: Năm 2017, BIDV đã tổ chức 410 lớp cho 31.344 lượt học viên, tập trung chủ yếu vào các chương

trình đào tạo E-learning nhằm nâng cao kỹ năng làm việc, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ trong hệ thống. BIDV tiếp tục triển khai thành công Chương trình đào tạo lãnh đạo Ngân hàng tương lai khóa 5 và khóa 6 với nhiều nội dung cải tiến mới phù hợp xu hướng hoạt động Ngân hàng thương mại hiện đại; tổ chức đào tạo cập nhật kiến thức dành cho Lãnh đạo các đơn vị; đào tạo cán bộ nguồn cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long,... Chất lượng các khóa đào tạo ngày càng được nâng cao, đặc biệt là tính thiết thực và công tác tổ chức đào tạo.

Bên cạnh việc đào tạo trong nội bộ, BIDV đã phối hợp với các đơn vị bên ngoài triển khai các khóa đào tạo như: chương trình đào tạo nghiệp vụ ngân hàng ngắn hạn do NHNN phối hợp Cơ quan chuyển giao công nghệ tài chính Luxembourg tổ chức, đào tạo cao cấp lý luận chính trị... Đến nay, kết quả từ việc đào tạo đã giúp nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng xử lý nghiệp vụ cho các cán bộ, ứng dụng phù hợp vào thực tiễn công tác tại các đơn vị.

Công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ: Công tác quy hoạch được tiến hành bài bản, đúng các quy định của Đảng và Nhà nước, trên nguyên tắc tập trung dân chủ; việc quy hoạch mang tính chất mở và động vẫn được duy trì và triển khai tốt. Danh sách quy hoạch đã được bổ sung, điều chỉnh trên cơ sở theo sát sự phát triển của cán bộ, loại khỏi danh sách quy hoạch những cán bộ không còn đủ điều kiện, tiêu chuẩn, không có triển vọng phát triển, bổ sung vào danh sách những nhân tố mới triển



vọng... Gắn liền với công tác quy hoạch là công tác bổ nhiệm cán bộ. Trong năm 2017, BIDV tiếp tục triển khai việc kiện toàn đội ngũ lãnh đạo cấp cao, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn về tổ chức, hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần. Công tác bổ nhiệm lãnh đạo các cấp được tiến hành đúng quy định, quy trình. Vì vậy, cán bộ được bổ nhiệm là các cán bộ gương mẫu, uy tín tiêu biểu trong lĩnh vực công tác, sau khi bổ nhiệm phát huy vai trò của cán bộ chủ chốt nên đã tăng cường được cả lượng và chất cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của Trụ sở chính và của hệ thống.

Công tác luân chuyển, đánh giá cán bộ: Năm 2017, công tác luân chuyển, đánh giá cán bộ được tiến hành đồng bộ, có nhiều đổi mới về nội dung và cách thức triển khai:

Luân chuyển cán bộ giữa Trụ sở chính và Chi nhánh được đẩy mạnh nhằm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đồng thời góp phần bổ sung, tăng cường nguồn cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm từ Trụ sở chính để hỗ trợ các Chi nhánh.

Luân chuyển để đào tạo bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu quản lý và yêu cầu kiểm soát nội bộ tại các đơn vị cũng được thực hiện thường xuyên, liên tục, dần hình thành thông lệ, thói quen tích cực đối với cán bộ, nhân viên.

Công tác tiền lương, chế độ chính sách: Công tác nâng bậc lương định kỳ/đợt xuất đối với cán bộ trong hệ thống được thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Đồng thời, BIDV

nghiên cứu cải tiến chính sách lương thưởng để tạo động lực cạnh tranh đối với từng vị trí công việc.

Các chế độ, chính sách đối với người lao động đã được chính quyền, các tổ chức đoàn thể quan tâm triển khai thực hiện và giải quyết kịp thời, thấu đáo, đảm bảo quyền lợi cho người lao động như: chế độ BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm BIC, bảo hiểm Metlife, bảo hiểm hưu trí tự nguyện BIDV – Metlife, chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ hưu, thăm quan, nghỉ mát, sinh nhật...

Công tác thi đua khen thưởng: có nhiều chuyển biến tích cực, đáng kể, việc duy trì và phát triển các phong trào thi đua ngày càng gắn với hoạt động chuyên môn, trở thành động lực thúc đẩy hoạt động kinh doanh của các đơn vị. Công tác khen thưởng đảm bảo kịp thời, chính xác, đúng người, đúng việc, đúng thành tích, phát huy tối đa khả năng và sự sáng tạo của toàn thể cán bộ, nhân viên và người lao động, phấn đấu góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, đóng góp tích cực vào thành công chung của hệ thống BIDV.

Nhân dịp kỷ niệm 60 năm thành lập, BIDV đã vinh dự được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam khen thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhà nước CHDCND Lào khen thưởng Huân chương độc lập hạng nhất và Quốc vương Campuchia khen thưởng "Huân chương MONISARAPHON hạng MOHA SEREI VATH" (hạng cao quý nhất).

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON



| | |
|--------------------------|--|
| Tên viết tắt | BIC |
| Giấy phép hoạt động | Số 11/GPĐC16/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 06 tháng 01 năm 2016 |
| Lĩnh vực hoạt động | Bảo hiểm phi nhân thọ |
| Vốn điều lệ (31/12/2017) | 1.172,7 tỷ đồng |
| Tỷ lệ sở hữu của BIDV | 51% |

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BIDV

BIC chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01 năm 2006 sau khi BIDV mua lại vốn góp của QBE tại Công ty liên doanh Bảo hiểm Việt Úc và hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ. BIC thực hiện IPO thành công, chính thức chuyển sang mô hình công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 10 năm 2010, niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh năm 2011 và bán chiến lược cho Fairfax Asia Limited – Công ty con của Fairfax Financial Holdings - Tập đoàn tài chính bảo hiểm hàng đầu thế giới năm 2015. Vốn điều lệ đến thời điểm 31/12/2017 là 1.172,7 tỷ đồng và tỷ lệ góp vốn của BIDV là 51%.

Năm 2017, BIC tiếp tục hoạt động ổn định và đạt được những kết quả khả quan: tổng doanh thu phí đạt 1.782 tỷ đồng, tăng 6,6% so với năm 2016; thị phần bảo hiểm gốc chiếm khoảng 3,8% toàn thị trường, đứng thứ 8/29 trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 143,2 tỷ đồng, tăng 6,5% so với năm 2016. Năm 2017, BIC tiếp tục được tổ chức xếp hạng tín nhiệm hàng đầu thế giới - A.M. Best xếp hạng năng lực tài chính ở mức B+ (Tốt), xếp hạng năng lực tổ chức phát hành là bbb-. Cũng trong năm 2017, BIC vinh dự đứng trong Top 10 Công ty bảo hiểm phi nhân thọ uy tín nhất Việt Nam do Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp với Báo điện tử VietnamNet công bố, Top 50 doanh nghiệp niêm yết hoạt động hiệu quả nhất Việt Nam theo kết quả đánh giá của tạp chí Nhịp cầu Đầu tư và Công ty Chứng khoán Thiên Việt, Top 100 Thương hiệu mạnh Việt Nam do độc giả Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn.



| | |
|--------------------------|--|
| Tên viết tắt | BSC |
| Giấy phép hoạt động | Số 111/GP – UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2010 |
| Lĩnh vực hoạt động | Chứng khoán và các hoạt động liên quan |
| Vốn điều lệ (31/12/2017) | 865 tỷ đồng |
| Tỷ lệ sở hữu của BIDV | 88,12% |

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV

BSC được thành lập ngày 18 tháng 11 năm 1999 và là một trong hai công ty chứng khoán đầu tiên được cấp phép hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam. BSC thực hiện đầy đủ các chức năng của một công ty chứng khoán tại Việt Nam, bao gồm: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Năm 2010, BSC cổ phần hóa thành công, chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 01 năm 2011, trong đó BIDV sở hữu 88,12% vốn điều lệ công ty. Tổng tài sản cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 đạt 2.345 tỷ đồng; Thị phần môi giới đạt 3,72%, xếp thứ 8 trong số 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất tại Việt Nam. Công ty đã tận dụng tốt xu thế thị trường để đạt được tăng trưởng vượt bậc về lợi nhuận. Lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 207,769 tỷ đồng, vượt 124% kế hoạch năm 2017 và tăng 64% so với năm 2016.



| | |
|--------------------------|---|
| Tên viết tắt | BSL |
| Giấy phép hoạt động | Số 0100777569 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 19 tháng 05 năm 2017. |
| Lĩnh vực hoạt động | Cho thuê tài chính |
| Vốn điều lệ (31/12/2017) | 895,6 tỷ đồng |
| Tỷ lệ sở hữu của BIDV | 50% |

CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH TNHH BIDV-SUMI TRUST

Năm 2017, Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BLC) thực hiện chuyển đổi hình thức pháp lý thành công từ Công ty TNHH MTV sang mô hình Công ty TNHH gồm 03 thành viên trên cơ sở hợp tác/liên doanh giữa BIDV, Ngân hàng Sumitomo Mitsui Trust Bank (SMTB) và Công ty cổ phần Tập đoàn Mặt trời để tái cơ cấu BLC nhằm tăng cường năng lực tài chính, hiệu quả hoạt động cho BLC. Công ty Cho thuê Tài chính TNHH BIDV – SuMi TRUST (BLC sau chuyển đổi) có vốn điều lệ tăng lên 896 tỷ đồng và là công ty cho thuê tài chính đầu tiên tại Việt Nam triển khai mô hình kinh doanh mới cho thuê tài chính theo chuỗi nhà cung ứng. BSL có trụ sở chính tại Hà Nội và 03 chi nhánh tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng – địa bàn kinh tế trọng điểm của cả nước, nhằm tạo đà tăng trưởng cho Công ty trong những năm tới.

Sau khoảng 07 tháng đi vào hoạt động, bên cạnh công tác ổn định tổ chức nhân sự, hoàn thiện hệ thống văn bản chế độ phù hợp với mô hình kinh doanh mới, BSL đã tập trung vào công tác marketing, phát triển khách hàng thông qua các nhà cung cấp và khách hàng tiềm năng do BIDV/ SMTB giới thiệu. Tính đến 31/12/2017, BSL đã tiếp cận 807 khách hàng với tổng giá trị hợp đồng cho thuê mới đã phê duyệt là 271 tỷ đồng.



| | |
|--------------------------|--|
| Tên viết tắt | BAMC |
| Giấy phép hoạt động | Số 0101196750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 12 tháng 01 năm 2011 |
| Lĩnh vực hoạt động | Xử lý nợ và khai thác tài sản |
| Vốn điều lệ (31/12/2017) | 30 tỷ đồng |
| Tỷ lệ sở hữu của BIDV | 100% |

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN BIDV

Được thành lập năm 2001, vốn điều lệ của BAMC tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 30 tỷ đồng. Hoạt động chính của BAMC tập trung vào việc nhận và xử lý các khoản nợ của BIDV phát sinh trước ngày 31 tháng 12 năm 2000. Sau 7 năm hoạt động, BAMC đã cơ bản hoàn thành công tác xử lý nợ xấu của BIDV theo Quyết định số 149/2001/QĐ – TTg của Thủ tướng Chính phủ, góp phần lành mạnh hóa cơ cấu nợ và tăng năng lực tài chính BIDV. Theo đó, năm 2009 BAMC đã hoàn tất quá trình cơ cấu lại hoạt động theo hướng duy trì pháp nhân, thu gọn tối đa hoạt động kinh doanh và nhân sự. Năm 2010, thực hiện Nghị định số 25/2010/NĐ-CP, Hội đồng Quản trị BIDV đã có phương án trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuyển đổi BAMC thành Công ty TNHH 1 Thành viên và đã được NHNN chấp thuận. Tổng tài sản tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 33,6 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 1,3 tỷ đồng.



BIDVI

| | |
|--------------------------|---|
| Tên viết tắt | BIDVI |
| Giấy phép hoạt động | Số 39283570-000-04-08-8 ngày 17 tháng 04 năm 2011 tại Hồng Kông và Giấy chứng nhận đầu tư số 111/BKH-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 20 tháng 3 năm 2008 |
| Lĩnh vực hoạt động | Tài chính |
| Vốn điều lệ (31/12/2017) | 1 USD |
| Tỷ lệ sở hữu của BIDV | 100% |

CÔNG TY TNHH BIDV QUỐC TẾ TẠI HỒNG KÔNG

Được thành lập tại Hồng Kông vào ngày 20 tháng 03 năm 2008, vốn điều lệ của BIDVI đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 1 Đô La Mỹ (USD). Mục tiêu hoạt động chủ yếu của BIDVI là tìm kiếm cơ hội huy động và quản lý các quỹ đầu tư, cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính nhằm huy động vốn tại thị trường quốc tế để đầu tư vào Việt Nam.



| | |
|--------------------------|--|
| Tên viết tắt | LVI |
| Giấy phép hoạt động | 077-08/ĐT ngày 19 tháng 6 năm 2008 do Bộ Kế hoạch Đầu tư của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào cấp và Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 146/BKH/ĐTRNN ngày 19 tháng 6 năm 2008 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp |
| Lĩnh vực hoạt động | Tài chính |
| Vốn điều lệ (31/12/2017) | 3 triệu USD |
| Tỷ lệ sở hữu của BIDV | 33,15% |

CÔNG TY LIÊN DOANH BẢO HIỂM LÀO VIỆT

Công ty Liên doanh Bảo hiểm Lào - Việt Được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 6 năm 2008 tại Lào, trên cơ sở liên doanh giữa Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm BIDV với Ngân hàng Ngoại thương Lào và Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là cung cấp các dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm và đầu tư tài chính. Đến 31/12/2017, tổng tài sản của Công ty đạt 18,6 triệu USD, tổng doanh thu phí bảo hiểm đạt 11,2 triệu USD, lợi nhuận trước thuế đạt 0,9 triệu USD, tiếp tục duy trì vị trí thứ 2 về doanh thu phí bảo hiểm gốc trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Lào.



| | |
|-----------------------------|--|
| Tên viết tắt | LVB |
| Giấy phép đầu tư nước ngoài | Giấy phép đầu tư nước ngoài số 985-326, ngày 10/6/1999 và bản sửa đổi gần nhất số 004-15/KH-ĐT.4 ngày 24 tháng 08 năm 2015 do Bộ kế hoạch Đầu tư của CHDCND Lào cấp |
| Lĩnh vực hoạt động | Ngân hàng |
| Vốn điều lệ (31/12/2017) | 791.357,56 triệu kip Lào (tương đương 100 triệu USD) |
| Tỷ lệ sở hữu của BIDV | 65% |

NGÂN HÀNG LIÊN DOANH LÀO – VIỆT

Ngân hàng Liên doanh Lào – Việt (LVB) là ngân hàng Việt Nam được thành lập đầu tiên tại Lào vào năm 1999 và là liên doanh giữa BIDV và Ngân hàng ngoại thương Lào Đại chúng nhằm triển khai thực hiện Hiệp định Hợp tác văn hóa khoa học kỹ thuật giữa hai nước Việt Nam – Lào, thúc đẩy, hỗ trợ các hoạt động giao thương kinh tế giữa hai nước.

Sau gần 19 năm, LVB đã có những bước phát triển mạnh mẽ, trở thành một trong những ngân hàng thương mại hoạt động hiệu quả hàng đầu tại Lào, đóng vai trò tích cực trong thực hiện nhiệm vụ “Cầu nối thanh toán chủ đạo, góp phần thúc đẩy quan hệ thương mại và đầu tư giữa hai nước Việt Nam - Lào”.

Năm 2017, LVB tiếp tục là một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu về quy mô và hiệu quả hoạt động tại Lào. Tổng tài sản đạt ~1,18 tỷ USD, tăng 6,79% so với năm 2016 (đứng thứ 4 toàn thị trường); nguồn vốn huy động đạt 1,03 tỷ USD, tăng 6,2% so với 2016, trong đó, huy động vốn dân cư và tổ chức kinh tế đạt 632 triệu USD, tăng 3,2% so với năm 2016 (đứng thứ 3 toàn thị trường); tổng dư nợ toàn hệ thống đạt 919 triệu USD, tăng trưởng 5,4% so với 2016 (đứng thứ 3 toàn thị trường); Lợi nhuận trước thuế đạt 11,6 triệu USD; ROE đạt 7,54%; tổng số CBNV toàn hệ thống đạt gần 395 người, đời sống cán bộ nhân viên được nâng cao và không ngừng cải thiện. Với 01 Hội sở chính, 06 Chi nhánh và 14 Phòng Giao dịch, đến nay LVB đã có mặt ở 08/18 tỉnh thành và khu kinh tế trọng điểm của Lào gồm: Thủ đô Viêng Chăn, tỉnh Attapeu, Champasak, Savanakheth, Khăm Muộn, Xiêng Khoảng, Luangprabang và Udomxay.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT



| | |
|--------------------------|--|
| Tên viết tắt | VRB |
| Giấy phép ngân hàng | 0102100878 ngày 05 tháng 8 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp |
| Lĩnh vực hoạt động | Ngân hàng |
| Vốn điều lệ (31/12/2017) | 3.008 tỷ đồng |
| Tỷ lệ sở hữu của BIDV | 50% |

NGÂN HÀNG LIÊN DOANH VIỆT - NGA

Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga (VRB) là liên doanh giữa BIDV và Ngân hàng Ngoại thương Nga được thành lập năm 2006 với vai trò kết nối hệ thống ngân hàng hai nước và góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa hai nước Việt Nam - Liên bang Nga.

Trải qua chặng đường 11 năm xây dựng và trưởng thành, VRB đã vượt qua nhiều khó khăn thử thách để từng bước phát triển lớn mạnh, khẳng định vị thế trên thị trường và tạo đà phát triển theo hướng ngân hàng hiện đại trong giai đoạn tới. Đến năm 2017, VRB đã xây dựng được hệ thống quản trị điều hành và quản lý rủi ro theo thông lệ để đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả; tổng tài sản đạt 17.845 tỷ đồng, huy động vốn từ tổ chức kinh tế, dân cư đạt 8.317 tỷ đồng, tổng dư nợ tín dụng đạt 10.426 tỷ đồng; mạng lưới giao dịch gồm 1 Hội sở chính, 06 chi nhánh và 10 Phòng giao dịch tại các thành phố lớn trên cả nước; và đặc biệt VRB là đơn vị triển khai thành công kênh toán KFT giúp khơi thông, đẩy mạnh hoạt động thanh toán song phương trực tiếp giữa hai nước Việt Nam - Liên bang Nga.



| | |
|--------------------------|---|
| Tên viết tắt | CTLD Tháp BIDV |
| Giấy phép hoạt động | Số 2523/GP do Bộ Kế hoạch Đầu tư cấp ngày 02 tháng 11 năm 2005 |
| Lĩnh vực hoạt động | Quản lý vận hành tòa tháp BIDV 35 Hàng Vôi, Hà Nội |
| Vốn điều lệ (31/12/2017) | 209 tỷ đồng |
| Tỷ lệ sở hữu của BIDV | 55% |

CÔNG TY LIÊN DOANH THÁP BIDV

Công ty Liên doanh Tháp BIDV là liên doanh được thành lập vào cuối năm 2005 giữa BIDV và Công ty Bloomhills Holdings Pte Ltd. của Singapore. Từ năm 2006 đến hết năm 2009, hoạt động chính của Công ty là đầu tư xây dựng công trình Tòa tháp BIDV tại 35 Hàng Vôi, Hà Nội. Đến đầu năm 2010, công tác xây dựng đã hoàn thành và dự án tháp BIDV bắt đầu đi vào hoạt động khai thác.

Năm 2017, thị trường văn phòng cho thuê Hà Nội hoạt động hiệu quả khi cả tỷ lệ lấp đầy và giá thuê toàn thị trường tăng cao hơn năm trước, đặc biệt là khu vực trung tâm thành phố. Trước tình hình đó, Công ty hoạt động ổn định và đạt được kết quả kinh doanh tích cực: tỷ lệ lấp đầy đạt 98%, cao hơn so với tỷ lệ lấp đầy chung toàn thị trường là 88% và giữ được mức giá thuê cao so với trung bình toàn thị trường.

Theo đó, Công ty đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017 được giao: doanh thu cho thuê văn phòng đạt 205,6 tỷ đồng (+2,5% so với kế hoạch) và lợi nhuận trước thuế đạt 84,1 tỷ đồng (+18% so với kế hoạch).



BIDV·MetLifeSM

| | |
|--------------------------|---|
| Tên viết tắt | BIDV METLIFE |
| Giấy phép hoạt động | 72/GP – KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 21 tháng 07 năm 2014 |
| Lĩnh vực hoạt động | Bảo hiểm nhân thọ |
| Vốn điều lệ (31/12/2017) | 1.000 tỷ đồng |
| Tỷ lệ sở hữu của BIDV | 35% |

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ BIDV METLIFE

Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife là liên doanh giữa Tập đoàn MetLife Inc với BIDV và Tổng Công ty CP Bảo hiểm BIDV (BIC) trong đó BIDV và BIC sở hữu 40% vốn điều lệ. Công ty chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11/2014.

Năm 2017, Công ty tiếp tục đẩy nhanh tiến trình thâm nhập thị trường bảo hiểm nhân thọ Việt Nam và mang đến cho khách hàng các sản phẩm đa dạng, hướng tới lợi ích bền vững trong cuộc sống với những cam kết mạnh mẽ từ hai bên đối tác BIDV và MetLife. Tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc của BML đạt được là 519 tỷ đồng, tăng 101% so với năm 2016. Hiện BML đứng ở vị trí thứ 09/18 doanh nghiệp trên thị trường bảo hiểm nhân thọ về doanh thu phí mới.



| | |
|--------------------------|---|
| Tên viết tắt | VALC |
| Giấy phép hoạt động | 0102384108 ngày 25 tháng 02 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp |
| Lĩnh vực hoạt động | Mua và cho thuê máy bay |
| Vốn điều lệ (31/12/2017) | 1.318 tỷ đồng |
| Tỷ lệ sở hữu của BIDV | 18,52% |

CÔNG TY CỔ PHẦN CHO THUÊ MÁY BAY VIỆT NAM

Nhằm góp phần phát triển ngành hàng không quốc gia, trên cơ sở đề xuất của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam và BIDV, Thủ tướng Chính phủ đã chấp thuận việc thành lập VALC. Ngày 8/10/2007, VALC chính thức khai trương đi vào hoạt động. Cùng với Tổng công ty Hàng không Việt Nam, BIDV là một trong hai cổ đông sáng lập chủ trì việc thành lập VALC từ những ngày đầu. Sau 11 năm hoạt động, VALC đã dẫn đầu định vị thế trên thị trường cho thuê máy bay trong nước và quốc tế với việc triển khai thành công 02 dự án mua và cho thuê máy bay lớn (dự án 05 máy bay ATR 72-500 và 10 máy bay Airbus A321-200). Bên cạnh đó, nhằm phát triển đội bay thương mại và đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, VALC đã và đang nghiên cứu, phát triển thành công một số dự án hợp tác kinh doanh đầu tư và cho thuê máy bay thương gia, máy bay trực thăng và phương án đầu tư cho thuê động cơ, trang thiết bị hàng không khác. Năm 2017, VALC có kết quả kinh doanh khả quan với mức lợi nhuận trước thuế đạt ~26,6 triệu USD, tương ứng với mức Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ ~ 33,24%.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



Trong năm 2017, BIDV tiếp tục thoái vốn một cách có hiệu quả khỏi một số khoản đầu tư, trong đó đặc biệt đã hoàn thành việc thoái vốn một phần vốn tại Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV BIDV (BLC) cho nhà đầu tư Nhật Bản là Sumitomo Mitsui Trust Bank, chuyển đổi mô hình hoạt động của BLC sang mô hình Công ty TNHH hai thành viên trở lên từ tháng 05/2017.

Ngoài ra, BIDV cũng hoàn tất việc thoái toán bộ vốn khỏi Công ty Liên doanh Quản lý Đầu tư BIDV – Vietnam Partners trong tháng 12/2017.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị: Tỷ đồng

| STT | TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH | 2015 | 2016 | 2017 | TĂNG/GIẢM |
|-----|----------------------------|---------|-----------|-----------|-----------|
| 1 | Tổng tài sản | 850.748 | 1.006.404 | 1.202.284 | 19,5% |
| 2 | Tổng thu nhập hoạt động | 24.712 | 30.399 | 39.017 | 28,3% |
| 3 | Thuế và các khoản phải nộp | 2.337 | 2.540 | 2.850 | 12% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | 7.473 | 7.668 | 8.665 | 13% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 5.901 | 6.196 | 6.946 | 12% |

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Quy mô vốn

Đơn vị: Tỷ đồng

| TT | QUY MÔ VỐN | 2016 | 2017 | TĂNG/GIẢM |
|----|-------------------------|-----------|-----------|-----------|
| 1 | Vốn điều lệ | 34.187 | 34.187 | 0% |
| 2 | Tổng tài sản | 1.006.404 | 1.202.284 | 19,5% |
| 3 | Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) | >9% | >9% | |

Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Tỷ đồng

| CHỈ TIÊU | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | TĂNG/GIẢM |
|---|---------|---------|-----------|-----------|-----------|
| Doanh số cho vay | 746.389 | 924.244 | 1.192.243 | 1.388.076 | 16,43% |
| Doanh số thu nợ | 691.741 | 748.110 | 1.074.503 | 1.262.925 | 17,54% |
| Dư nợ cuối kỳ (không gồm TPDN) | 443.579 | 596.144 | 710.085 | 834.435 | 17,51% |
| Nợ xấu (không gồm TPDN) | | | | | |
| Số tuyệt đối | 8.881 | 9.589 | 13.308 | 12.187 | |
| Tỷ lệ | 2,00% | 1,61% | 1,87% | 1,46% | |
| Tỷ lệ bảo lãnh thuộc nhóm 3,4,5 / Tổng số dư bảo lãnh | 0,60% | 0,47% | 0,46% | 0,38% | |

Ghi chú: Số liệu cho vay TCKT & dân cư của các chi nhánh (theo BCTC riêng lẻ sau kiểm toán)

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU KHÁC

| | Chỉ tiêu | QĐ | 2016 | 2017 | TĂNG/GIẢM |
|-----|--|-------|---------|---------|-----------|
| 1 | Tỷ lệ an toàn vốn | > 9% | > 9% | > 9% | |
| 2 | Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày tiếp theo | | | | |
| 2.1 | Đồng | ≥ 50% | 79,56% | 89,20% | 9,64% |
| 2.2 | Ngoại tệ | ≥ 10% | 108,69% | 101,62% | - 7,07% |
| 3 | Tỷ lệ dự trữ thanh khoản | ≥ 10% | 15,78% | 15,49% | - 0,29% |
| 4 | Tỷ lệ dư nợ trên tiền gửi | ≤ 90% | 80,85% | 81,78% | 0,93% |
| 5 | Tỷ lệ NV ngắn hạn sử dụng để cho vay TDH | ≤ 50% | 43,05% | 35,50% | - 7,55% |

Ghi chú: Số liệu BC NHNN theo QĐ tại Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của Tổ chức tín dụng và sửa đổi tại Thông tư số 06/2016/TT-NHNN

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

CƠ CẤU CỔ PHẦN

| TỔNG SỐ CỔ PHẦN | LOẠI CỔ PHẦN | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG TỰ DO | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG |
|-----------------|-------------------|--------------------------------------|--|
| 3.418.715.334 | Cổ phần phổ thông | 160.785.470 | 3.257.576.646 |

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÓ SỐ CỔ PHẦN BỊ HẠN CHẾ

| TÊN CỔ ĐÔNG | TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU | SỐ CỔ PHẦN BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG | THỜI GIAN BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG |
|--|------------------------|-------------------------------------|---|
| Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Đại diện sở hữu vốn nhà nước) | 3.257.324.161 | 3.257.324.161 | Theo Quy định của Nhà nước |
| Cổ đông nội bộ | 882.481 | 252.485 | |
| Hội đồng Quản trị | 240.350 | 240.350 | Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ |
| Ban Điều hành | 673.509 | 0 | Không bao gồm số cổ phần nắm giữ bởi Tổng Giám đốc - UVHĐQT |
| Ban Kiểm soát | 12.135 | 12.135 | Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ |

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

| TÊN CỔ ĐÔNG | TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU | TỶ LỆ SỞ HỮU | SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG |
|--|------------------------|---------------|------------------|
| Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Đại diện sở hữu vốn nhà nước) | 3.257.324.161 | 95,28% | 1 |
| Cổ đông khác | 161.391.173 | 4,72% | 23.171 |
| Trong nước, trong đó | 3.338.715.682 | 97,66% | 22.857 |
| Tổ chức | 3.267.750.604 | 95,58% | 168 |
| Cá nhân | 54.391.178 | 2,08% | 22.689 |
| Ngoài nước, trong đó | 79.999.652 | 2,34% | 315 |
| Tổ chức | 76.036.123 | 2,22% | 75 |
| Cá nhân | 3.963.529 | 0,12% | 240 |

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu thông qua các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu.

Trong năm 2017, BIDV không thực hiện đợt tăng vốn.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài: Không có

Các chứng khoán khác: Không có



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

**MÔI TRƯỜNG
HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG NĂM 2017**

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

**NHỮNG ĐỔI MỚI TRONG
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ
ĐIỀU HÀNH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ**

**ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH
NHIỆM VỤ NĂM 2018**



MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG VÀ MỘT SỐ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017



Năm 2017, vượt qua khó khăn, thách thức, Chính phủ Việt Nam kiên quyết giữ mục tiêu tăng trưởng, quyết liệt triển khai các chính sách tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, ổn định đời sống nhân dân và đảm bảo an sinh xã hội. Kinh tế Việt Nam đạt được sự bứt phá ngoạn mục: Tăng trưởng kinh tế đạt 6,81% (cao nhất trong 10 năm); lạm phát được kiểm chế ở mức 3,53%; dự trữ ngoại hối đạt 53 tỉ USD; thanh khoản được đảm bảo, thị trường ngoại hối, vàng được kiểm soát chặt chẽ; lãi suất huy động và cho vay được giữ ở mức ổn định; tiếp tục củng cố vị trí uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Đối với BIDV, năm 2017 ghi dấu mốc lịch sử 60 năm xây dựng và trưởng thành. Kế thừa những thành tựu đạt được, BIDV đã nỗ lực triển khai hoạt động kinh doanh năm 2017 một cách đồng bộ, quyết liệt và toàn diện để chào mừng Kỷ niệm 60 năm thành lập. Với phương châm “Kỷ cương - Trách nhiệm - Hiệu quả”, bằng sự nỗ lực không ngừng của các cấp, BIDV đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh, đảm bảo tối đa lợi ích cổ đông và quyền lợi, thu nhập của người lao động, đóng góp tích cực vào ngân sách nhà nước, triển khai có trách nhiệm trong công tác an sinh xã hội và phát triển thương hiệu; tiếp tục khẳng định vị thế của một định chế tài chính hàng đầu đất nước.

Với nỗ lực không ngừng, BIDV tiếp tục nhận được sự tin tưởng, ghi nhận và vinh danh từ Chính phủ, đối tác, khách hàng. Năm 2017, tại Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập, BIDV vinh dự được đón nhận các phần thưởng cao quý: Huân chương lao động hạng Nhất của Nhà nước CHXHCN Việt Nam, Huân chương Độc lập hạng Nhất của Nhà nước CHDCND Lào, Huân chương Monisaraphon của Quốc vương Campuchia. Tại thị trường Việt Nam, thương hiệu BIDV nằm trong top 11 thương hiệu giá trị hàng đầu quốc gia và top 02 thương hiệu hàng đầu ngành ngân hàng theo đánh giá của Brand Finance. Các tổ chức định hạng tín nhiệm quốc tế tiếp tục đánh giá BIDV nằm trong nhóm các ngân hàng có định hạng tín nhiệm cao nhất Việt Nam. Bên cạnh đó, BIDV cũng vinh dự nhận nhiều giải thưởng uy tín từ các tổ chức quốc tế trên các nghiệp vụ ngân hàng bán lẻ, kinh doanh vốn tiền tệ, công nghệ thông tin, quản lý rủi ro...

Ông Phan Đức Tú, Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc BIDV

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

VỀ HIỆU QUẢ KINH DOANH

Năm 2017 hiệu quả kinh doanh toàn hệ thống tiếp tục nhịp độ tăng trưởng an toàn và bền vững, cụ thể: Tổng thu nhập ròng đạt 39.017 tỷ, tăng trưởng 28,3% so với năm 2016; chênh lệch thu chi đạt 23.512 tỷ, tăng trưởng 39,4% - cao nhất trong nhiều năm trở lại đây; lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn hàng đạt 8.665 tỷ, hoàn thành 111,8% kế hoạch. Các chỉ số sinh lời ROA, ROE đều hoàn thành kế hoạch đề ra.

Kết quả này có được nhờ các giải pháp gia tăng hiệu quả hoạt động được triển khai quyết liệt: Tăng thu ròng từ lãi; nỗ lực thu nợ ngoại bảng; gia tăng, đa dạng hóa nguồn thu dịch vụ và đặc biệt là quản trị tài chính hiệu quả, quyết liệt tiết giảm chi phí hoạt động, gắn trách nhiệm điều hành kế hoạch kinh doanh với công tác tiết giảm chi phí.

VỀ QUY MÔ VÀ CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN

Kết thúc năm 2017, tổng tài sản BIDV đạt 1.202.284 tỷ, tăng trưởng 19,5% so với năm 2016, chiếm 12,5% tổng tài sản toàn ngành, tiếp tục xác lập vị thế ngân hàng thương mại quy mô lớn nhất Việt Nam.

Tín dụng tăng trưởng theo đúng định hướng của NHNN, hỗ trợ phát triển kinh tế đất nước và phù hợp với sức hấp thụ vốn của nền kinh tế, cụ thể: Tổng dư nợ tín dụng và đầu tư đạt 1.154.154 tỷ, tăng trưởng 21,4% so với năm 2016; trong đó dư nợ tín dụng tổ chức kinh tế, dân cư (riêng ngân hàng) đạt 862.604 tỷ chiếm 13,7% thị phần toàn ngành.

Cơ cấu tín dụng, ngành nghề được kiểm soát chặt chẽ. Tín dụng ngắn hạn tăng trưởng cao hơn tín dụng trung dài hạn, chủ động trong việc đảm bảo tỷ lệ sử dụng nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn. Tỷ lệ dư nợ trung dài hạn là 43,8% và kiểm soát theo mục tiêu. Các chỉ số chất lượng tài sản được cải thiện, cân đối tài sản được duy trì ổn định, tuân thủ quy định của NHNN và đảm bảo thông lệ quốc tế.

VỀ HUY ĐỘNG VỐN

Năm 2017, BIDV tiếp tục dẫn đầu thị trường về huy động vốn. Vốn huy động tăng trưởng tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn và đảm bảo khả năng thanh khoản: tổng nguồn vốn huy động đạt 1.124.961 tỷ, tăng trưởng 19,7% so với đầu năm. Trong đó huy động vốn tổ chức, dân cư (riêng ngân hàng) đạt 933.834 tỷ, tăng trưởng 17,4% so với năm 2016; chiếm 12,8% thị phần của toàn ngành; huy động vốn dân cư có tốc độ tăng trưởng ổn định, đạt 469.593 tỷ, tăng trưởng 19% so với đầu năm; tỷ trọng huy động vốn dân cư trên tổng huy động vốn đạt xấp xỉ 55%, tiếp tục khẳng định vị trí dẫn đầu thị trường về quy mô và tỷ trọng tiền gửi dân cư.

Cân đối vốn đảm bảo an toàn - hiệu quả trong năm 2017, gia tăng tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn (tăng trưởng 28,2%, chiếm tỷ trọng 18,6% tổng tiền gửi khách hàng); tỷ lệ sử dụng nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn dưới 37%; hệ số LDR được điều hành ở mức hiệu quả dưới 90% theo quy định; các chỉ tiêu an toàn thanh khoản được đảm bảo.

VỀ VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2017, vốn chủ sở hữu của BIDV đạt 48.834 tỷ đồng, tăng trưởng 11% so với năm 2016, trong đó vốn điều lệ của BIDV đạt 34.187 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 6.946 tỷ đồng.

NHỮNG ĐỔI MỚI TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

VỀ QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2017, BIDV đã tập trung nâng cao năng lực quản trị điều hành trên tất cả các mặt hoạt động, cụ thể:

Chú trọng đổi mới, nâng cao năng lực quản trị chiến lược, điều hành KHKD trên tất cả các mặt hoạt động: Nỗ lực nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tăng cường kiểm soát tăng trưởng tín dụng và chất lượng tín dụng, đẩy mạnh hoạt động bán lẻ và các sản phẩm dịch vụ ngân hàng; tăng cường huy động vốn với chi phí hợp lý; tập trung triển khai phương án cơ cấu lại BIDV giai đoạn 2 gắn với xử lý nợ xấu; nâng cao năng lực tài chính; tăng cường công tác kiểm tra giám sát; thực hiện nghiêm túc cải cách hành chính; phát triển nguồn nhân lực, tinh giản lao động, xây dựng kế hoạch và triển khai Đề án Ngân hàng số.

Nỗ lực nâng cao năng lực tài chính: (i) Tích cực triển khai công tác bán chiến lược và các phương án tăng vốn khác (ii) Xây dựng Đề án quản trị chi phí hiệu quả giai đoạn 2017-2020, điều chỉnh quy định định mức chi phí quản lý công vụ gắn với hiệu quả, quy mô của từng đơn vị; ban hành quy định định mức trong sử dụng tài sản; kiểm soát chặt chẽ và tiết giảm tối đa chi phí hoạt động (iii) Quản trị tài chính theo hướng ưu tiên dành nguồn lực cho các khối kinh doanh; cơ chế tài chính rõ ràng, minh bạch, gắn thu nhập người lao động, đơn vị với kết quả thực hiện công việc.

Tăng cường công tác quản trị rủi ro, đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát, quyết liệt triển khai các biện pháp xử lý nợ xấu trên tất cả các mặt hoạt động:

Rà soát chỉnh sửa hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ; tăng cường chất lượng thẩm định, giám sát việc sử



dụng vốn vay; kiểm soát chặt chẽ giới hạn tín dụng theo lĩnh vực ngành nghề. Xây dựng Đề án đưa Trung tâm thẩm định và phê duyệt tín dụng và đầu tư vào vận hành phù hợp với tiến độ Dự án khởi tạo khoản vay và khả năng bổ sung nguồn lực trong giai đoạn 2017-2020. Ban hành và tổ chức thực hiện Đề án giải pháp triển khai Basel tại BIDV giai đoạn 2017-2019.

Quyết liệt triển khai công tác xử lý nợ xấu. Theo Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu; Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 06/CT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, BIDV đã ban hành chỉ thị về các giải pháp xử lý nợ ngoại bảng, nợ bán VAMC; triển khai ký thỏa thuận hợp tác toàn diện với VAMC; thành lập bộ phận xử lý nợ tại TPHCM và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long để nâng cao hiệu quả trong công tác xử lý nợ; chỉ đạo các nội dung liên quan đến thành lập BAMC; triển khai 59 Đoàn công tác tại các Chi nhánh để đôn đốc thu hồi nợ; thực hiện trích đủ DPRR đối với danh mục nợ nội bảng, đồng thời chủ động gia tăng trích lập DPRR đối với trái phiếu VAMC. Công tác kiểm tra giám sát, kiểm toán nội bộ được triển khai toàn diện, đồng bộ và quyết liệt, có hiệu quả, hiệu lực.

Tiếp tục đẩy mạnh áp dụng CNTT vào công tác quản trị điều hành:

Tập trung nguồn lực vào các dự án CNTT trọng điểm và triển khai mạnh mẽ Đề án ngân hàng số, gia tăng các sản phẩm dịch vụ có hàm lượng công nghệ cao. Đến nay, hệ thống Ngân hàng cốt lõi quản lý khoảng 9 triệu khách hàng, 9 triệu tài khoản tiền gửi, tiền vay, số lượng giao dịch bình quân đạt 7,5 triệu giao dịch/ngày. Dịch vụ Ngân hàng điện tử đạt trên 41 triệu giao dịch, gấp đôi năm 2016. Với kết quả trên, BIDV được Bộ Thông tin và Truyền thông xếp hạng Nhất về chỉ số sẵn sàng cho ứng dụng và phát triển CNTT – TT trong khối các NHTM tại Việt Nam liên tiếp trong 10 năm kể từ năm 2007.

VỀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI

Năm 2017, tiếp tục thực hiện cơ cấu lại mô hình tổ chức theo hướng quản lý tập trung theo chiều dọc, tiếp tục tinh giản - gọn nhẹ hóa bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động, tập trung hướng tới khách hàng, cụ thể:

Tại Trụ sở chính: Tiếp tục cơ cấu lại mô hình tổ chức tại Trụ sở chính theo mô hình hiện đại, tập trung hóa công tác quản lý, tăng cường kiểm tra giám sát và



hướng đến điều hành hoạt động kinh doanh chiều dọc theo Khối. Hoàn thiện mô thức quản trị, tách bạch rõ ràng chức năng nhiệm vụ Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành; nâng cấp Bộ phận Kiểm toán nội bộ lên thành Ban Kiểm toán nội bộ; đưa vào hoạt động bộ phận xử lý nợ TP.HCM và bộ phận xử lý nợ ĐBSCL; kiện toàn Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Nhân sự, Ủy ban QLRR, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức, Ủy ban CNTT; thu gọn mô hình hoạt động Văn phòng đại diện tại hải ngoại đảm bảo cơ cấu tổ chức hợp lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trụ sở chính.

Tại các chi nhánh: Tiếp tục sắp xếp, củng cố và phát triển mạng lưới chi nhánh theo định hướng tăng cường nguồn lực cho hoạt động kinh doanh trực tiếp, quản lý theo hướng chuyên biệt theo thể mạnh – vùng miền và chuyển dịch mạnh mẽ sang hoạt động bán lẻ, bán lẻ kết hợp SME. Năm 2017, BIDV đã thành lập 39 Phòng giao dịch, nâng tổng số thành 854 Phòng giao dịch. Phát triển mạnh kênh phân phối hiện đại với 1.825 ATM và trên 41.000 máy POS trên 63 tỉnh thành. Kiện toàn hoạt động bán lẻ tại 30 Chi nhánh theo mô hình mới; phát triển thêm 6 PGD bán lẻ chuẩn; triển khai các công việc liên quan đến thành lập chi nhánh bán buôn tại Đồng bằng sông Cửu Long.

Tại các đơn vị thành viên, liên doanh liên kết, các đơn vị tại hải ngoại: Năm 2017, BIDV đã hoàn thành đề án tái cơ cấu toàn diện danh mục đầu tư theo chiều sâu giai đoạn 2017–2020 với định hướng gia tăng hiệu quả gắn cơ cấu danh mục, tập trung vào các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh dài hạn; đưa vào hoạt động Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV SuMi Trust; các đơn vị góp vốn, hiện diện tại hải ngoại tiếp tục hoạt động ổn định, hiệu quả, đóng góp tích cực vào việc phát triển mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và quốc gia sở tại.

VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ VĂN BẢN CHẾ ĐỘ

Đối với công tác cải cách hành chính: Tiếp tục triển khai quyết liệt công tác cải cách hành chính để gia tăng hiệu quả hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh, cụ thể: (i) Rà soát, sắp xếp và cơ cấu hợp lý hệ thống văn bản chế độ, giảm 60% số lượng đầu văn bản; (ii) Rút ngắn các thủ tục, thời gian thực hiện đối với hàng loạt quy trình nghiệp vụ, thời gian tác nghiệp các quy trình tác nghiệp được cắt giảm từ 10% đến 40%, đặc biệt CNTT đã hỗ trợ cắt giảm thời gian tác nghiệp một số quy trình bán lẻ từ 50% đến 85%. Chủ động tiết giảm 22,3% số lượng báo cáo quản trị nội bộ trên cơ sở ứng dụng có hiệu quả hệ thống CNTT.

Đối với công tác ban hành hệ thống văn bản

chế độ: Bám sát chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, Chỉ thị số 24/CT-TTg và các Chỉ thị, Thông tư của NHNN, ngay từ đầu năm 2017 BIDV đã chủ động ban hành và tích cực triển khai các văn bản chỉ đạo toàn diện hoạt động trong hệ thống, trong đó trọng tâm là Nghị quyết thông qua định hướng mục tiêu kinh doanh và kế hoạch nhiệm vụ năm 2017 và Chương trình hành động số 368/Ctr-BIDV. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp ủy quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu, ban hành Quyết định về Quy chế trách nhiệm, xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong hệ thống BIDV; tiếp tục kiện toàn hệ thống văn bản phân cấp thẩm quyền đảm bảo phân cấp thẩm quyền gắn liền với chế tài kiểm soát trách nhiệm.

VỀ QUẢN TRỊ NHÂN SỰ

BIDV đã triển khai công tác quản trị nhân sự một cách đồng bộ, bài bản, toàn diện nhằm tối đa hóa năng suất lao động và đảm bảo quyền lợi xứng đáng của người lao động, cụ thể:

Tinh gọn bộ máy nhân sự nhằm nâng cao năng suất lao động:

Quyết liệt đổi mới trong triển khai chính sách sắp xếp, tinh gọn lao động, nâng cao năng suất lao động trong toàn hệ thống. Việc sắp xếp và tinh gọn lao động được thực hiện thường xuyên, liên tục, đảm bảo dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch. Năm 2017, BIDV đã tinh giản được 629 cán bộ xin chủ động nghỉ việc, 42 cán bộ xin nghỉ hưu trước tuổi. Công tác tuyển dụng lao động

được kiểm soát chặt chẽ với định hướng hạn chế tăng định biên lao động, chỉ ưu tiên bổ sung lao động phục vụ hoạt động kinh doanh trực tiếp.

Về đào tạo: Công tác đào tạo tiếp tục được chú trọng. Năm 2017, BIDV đã tổ chức 410 lớp đào tạo cho 31.344 lượt học viên, đồng thời phối hợp với các đơn vị bên ngoài triển khai các khóa đào tạo nghiệp vụ, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng xử lý nghiệp vụ cho các cán bộ. Tiếp tục triển khai luân chuyển cán bộ giữa Trụ sở chính và Chi nhánh để đào tạo.

Về chính sách đối với người lao động: Các chế độ, chính sách đối với người lao động đã được quan tâm triển khai thực hiện hiệu quả và giải quyết kịp thời, đảm bảo quyền lợi cho người lao động, gắn với chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Năm 2017, BIDV đã được Bộ Lao động và Thương binh xã hội vinh danh là “Doanh nghiệp vì Người lao động”.

VỀ TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

BIDV luôn tích cực triển khai các hoạt động thể hiện trách nhiệm với xã hội và với cộng đồng. Trong năm 2017, BIDV tiếp tục hỗ trợ phát triển kinh tế các địa phương bằng việc tham gia tổ chức 12 hội nghị xúc tiến đầu tư và tham mưu chiến lược phát triển kinh tế tại nhiều tỉnh thành, đồng thời triển khai các chương trình an sinh xã hội có hiệu quả, đúng đối tượng, đúng thời điểm, có tính lan tỏa cao với tổng kinh phí hỗ trợ trên 200 tỷ đồng.



ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2018

NĂM 2018, NỀN KINH TẾ VIỆT NAM ĐƯỢC DỰ BÁO SẼ TIẾP TỤC CÓ SỰ TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG VỚI MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG GDP Ở MỨC 6,7%, KIỂM SOÁT LẠM PHÁT DƯỚI 4%. QUẢN TRIỆT CHỈ ĐẠO CỦA THỐNG ĐỐC NHNN VỀ HOẠT ĐỘNG NGÀNH NGÂN HÀNG TẠI HỘI NGHỊ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TOÀN NGÀNH VÀ CHỈ THỊ SỐ 01/CT-NHNN VỀ CÁC GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2018, BIDV XÁC ĐỊNH CÁC CHỈ TIÊU VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NHƯ SAU:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG NĂM 2018

| CHỈ TIÊU | KẾ HOẠCH NĂM 2018 |
|----------------------|---|
| Nguồn vốn huy động | Phần đầu tăng trưởng 17% |
| Dư nợ tín dụng | Tăng trưởng tối đa 17% và đảm bảo tuân thủ kế hoạch NHNN giao trong từng thời kỳ |
| Lợi nhuận trước thuế | 9.300 tỷ đồng |
| Tỷ lệ nợ xấu | <2% |

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2018

Năm 2018, BIDV tiếp tục kiên định phương châm hành động “Kỷ cương – Trách nhiệm – Hiệu quả”, với các trọng tâm nhiệm vụ lớn như sau:

- Nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh.** Tập trung điều hành hoạt động kinh doanh đảm bảo an toàn – chất lượng – hiệu quả, bám sát kế hoạch chiến lược được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị BIDV thông qua, đem lại lợi ích cao nhất cho cổ đông và người lao động.
- Giữ vững vị thế Ngân hàng TMCP lớn nhất Việt Nam và tiếp tục củng cố vai trò ngân hàng thương mại hàng đầu quốc gia tại tất cả các lĩnh vực.** Chủ động hội nhập sâu rộng vào thị trường tài chính ngân hàng toàn cầu, trong đó chú trọng xây dựng

lộ trình đạt được nền tảng của một “ngân hàng đạt chuẩn ASEAN” (Qualified ASEAN Banks - QABs) – gói cam kết thứ 6 (Tự do hóa dịch vụ tài chính – Cộng đồng kinh tế Asean AEC).

- Nâng cao năng lực quản trị, điều hành trên cơ sở tiếp tục hoàn thiện và chuẩn hóa cơ chế chính sách đảm bảo đơn giản hóa về thủ tục, quy trình nghiệp vụ; xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2030; tăng cường chỉ đạo KHKD trung hạn, kế hoạch tái cơ cấu đối với các đơn vị thành viên; nâng cao năng lực công nghệ thông tin, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý trong đó tập trung triển khai đúng tiến độ Đề án Ngân hàng số và các dự án CNTT trọng điểm.**

- Quyết liệt triển khai các phương án nâng cao năng lực tài chính.** Tập trung công tác bán chiến lược cho nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2018, đảm bảo tối đa lợi ích của Nhà nước, của cổ đông và của BIDV. Xây dựng và triển khai lộ trình tăng vốn điều lệ theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tập trung nguồn lực để thực hiện lộ trình áp dụng Basel II đúng tiến độ. Tăng cường quản lý chi phí hiệu quả.

- Nỗ lực đa dạng hóa nguồn thu thông qua từng bước chuyển đổi mô hình kinh doanh theo định hướng hoạt động đa dịch vụ.** Phần đầu chuyển



dịch cơ cấu thu nhập, cải thiện 1%-1,5% tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng/tổng thu nhập so với năm 2017. Tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ đặc biệt các dịch vụ ngân hàng phi tín dụng, tập trung phát triển các sản phẩm hiện đại, có hàm lượng công nghệ cao.

6. Điều hành tăng trưởng tín dụng theo hướng ưu tiên dành nguồn lực phân khúc khách hàng bán lẻ và SME. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng thông qua kiểm soát giới hạn tín dụng theo ngành nghề. Tiếp tục rà soát và giảm dần mức độ tập trung vào nhóm các khách hàng lớn có mức độ rủi ro cao.

7. Phát triển nguồn nhân lực thông qua nâng cao năng suất lao động gắn với việc tinh giản lao động dôi dư. Xây dựng Đề án quản lý nhân tài, Quy chế đánh giá cán bộ toàn diện gắn với các chỉ tiêu như KPIs cá nhân và khung năng lực cán bộ. Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu đánh giá cán bộ theo định hướng lấy năng suất lao động, cụ thể là chỉ tiêu thu nhập ròng trên đầu nhân viên làm động lực cốt lõi. Chính sửa, hoàn thiện cơ chế tiền lương mới.

8. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi mô hình tổ chức theo định hướng gọn nhẹ, tập trung và hướng tới hoạt động kinh doanh trực tiếp. Thu gọn mô hình chi nhánh và tập trung nguồn lực cho hoạt động kinh doanh, sắp xếp và phát triển mạng lưới Phòng

giao dịch là kênh cạnh tranh mũi nhọn của BIDV đối với phân khúc khách hàng cá nhân và SME. Tiếp tục lộ trình quản lý tập trung tại TSC, đặc biệt là việc xây dựng mô hình quản lý rủi ro tập trung. Rà soát, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và phân cấp ủy quyền.

9. Tăng cường công tác quản lý rủi ro và kiểm tra giám sát trong toàn hệ thống. Triển khai công tác phân tích rủi ro trên cơ sở phân tích đầy đủ các dữ liệu lớn theo toàn ngành, lĩnh vực, khu vực, sản phẩm và đối tượng khách hàng. Tách bạch rõ và cá thể hóa trách nhiệm, nghĩa vụ và thẩm quyền của các đơn vị đề xuất, đơn vị thẩm định và đơn vị tác nghiệp. Triển khai nghiêm túc Chỉ thị số 07/CT-NHNN về tăng cường phòng chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng. Áp dụng các hình thức xử lý, kỷ luật nghiêm khắc đảm bảo tính răn đe cao. Tăng cường tần suất, phạm vi, số lượng và chất lượng công tác kiểm tra, giám sát.

10. Tập trung phát triển thương hiệu, gia tăng hình ảnh, uy tín và thương hiệu của BIDV trong và ngoài nước; truyền thông về tầm quan trọng và không ngừng bồi đắp giá trị văn hóa doanh nghiệp. Giữ mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các cơ quan báo chí, phương tiện truyền thông. Thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng thông qua các hoạt động an sinh xã hội.

The background features a collage of business-related images: a hand pointing at a bar chart, a line graph, a pie chart, and a document with a 'Summary' section. The charts use various colors like blue, green, orange, and purple. The overall theme is financial analysis and management.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT
VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG
CỦA BIDV**

**ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT
VỀ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

**ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2018**



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BIDV

Năm 2017, kinh tế thế giới tăng trưởng 3,6%, nhanh nhất kể từ đợt phục hồi ngắn hạn năm 2010, thương mại toàn cầu hồi phục. Với sự nỗ lực kiến tạo của Chính phủ Việt Nam, GDP đạt 6,81%; cán cân thanh toán thặng dư; kim ngạch xuất khẩu năm 2017 tăng 21,1%; FDI đăng ký cấp mới tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đạt 35 tỷ USD. Tỷ giá hối đoái tiếp tục giữ ổn định và dự trữ ngoại hối tiếp tục gia tăng, đạt 53 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay. Tái cơ cấu nền kinh tế nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh và năng suất của nền kinh tế vẫn là một ưu tiên trung tâm: cải cách hành chính và môi trường kinh doanh tăng 14 bậc (68/190 quốc gia) và là một trong 2 quốc gia cải cách nhiều nhất trong 15 năm qua theo đánh giá của WB; năng lực cạnh tranh toàn cầu tăng 5 bậc so với năm 2016 (xếp hạng 55/137 quốc gia).

Chính sách tiền tệ đảm bảo cân bằng giữa ổn định và các mục tiêu tăng trưởng: CPI bình quân 3,53%; lãi suất cho vay giảm nhẹ; tăng trưởng tổng phương tiện thanh toán 16%, tăng trưởng tín dụng gắn với chất lượng, đạt 18,17%; huy động vốn đạt 16-17%, thanh khoản của hệ thống ngân hàng được đảm bảo. Ngành ngân hàng thực hiện nhiều bước quan trọng để tăng cường giải quyết nợ xấu, tỷ lệ nợ xấu giảm so với năm trước.

Đối với BIDV, năm 2017 là năm đánh dấu mốc 60 năm xây dựng và trưởng thành. Kế thừa và tiếp nối những thành tựu đạt được trong giai đoạn vừa qua, với sự quyết tâm lớn, sự đồng thuận nhất trí cao, HĐQT BIDV đã nỗ lực, tập trung chỉ đạo hoạt động của toàn hệ thống hoàn thành các mục tiêu đề ra theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, tạo tiền đề vững chắc cho việc triển khai nhiệm vụ kinh doanh 5 năm giai đoạn 2017-2020.



Ông Trần Anh Tuấn, Ủy viên phụ trách HĐQT BIDV



HĐQT đã quản trị BIDV theo quy định của pháp luật và Điều lệ của BIDV, vì lợi ích của cổ đông và của BIDV. Kết quả hoạt động năm 2017 như sau:

HOÀN THÀNH THẮNG LỢI KHKD 2017 THEO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ

HĐQT đã chỉ đạo toàn hệ thống hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Nghị quyết số 249/2017/NQ-ĐHĐCĐ:

Nguồn vốn huy động tăng trưởng tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn, cân đối vốn an toàn - hiệu quả: Tổng nguồn vốn huy động đạt 1.124.961 tỷ đồng, tăng 19,7% so với đầu năm. Trong đó huy động vốn của tổ chức, dân cư đạt 933.834 tỷ đồng (báo cáo tài chính riêng ngân hàng), tăng 17,4% so với năm 2016, đảm bảo mục tiêu đã được ĐHĐCĐ giao, chiếm 12,8% thị phần toàn ngành.

Tín dụng tăng trưởng theo đúng định hướng của NHNN, hỗ trợ phát triển kinh tế đất nước và phù hợp với sức hấp thụ vốn của nền kinh tế, cụ thể: Tổng dư nợ tín dụng và đầu tư đạt 1.154.154 tỷ; trong đó dư nợ tín dụng TCKT, dân cư (riêng ngân hàng) đạt 862.604 tỷ đồng, chiếm 13,7% thị phần toàn ngành.

Tăng trưởng tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng, đảm bảo kiểm soát tốt rủi ro: Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ (riêng ngân hàng) là 1,44%, đảm bảo mục tiêu ĐHĐCĐ đã thông qua (<3%).

Hiệu quả kinh doanh tăng trưởng ổn định: Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 8.665 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2016, vượt kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông đề ra, trích DPRR đủ cho trái phiếu VAMC và phân loại nợ theo quy định. ROA, ROE lần lượt đạt 0,63% và 15%. Hệ số CAR hợp nhất đạt 10,9%, hệ số CAR riêng lẻ đạt 9,01%, đảm bảo chỉ tiêu an toàn thanh khoản, giới hạn đầu tư theo quy định của NHNN.

Hoàn thành chi trả cổ tức bằng tiền mặt 7%, theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ.

KẾT QUẢ QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

Cùng với việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017, HĐQT BIDV đã tập trung chỉ đạo các nội dung quan trọng theo chức trách của HĐQT về mô hình tổ chức, quản trị điều hành, kế hoạch chiến lược, văn bản chế độ, cơ sở vật chất, công nghệ thông tin... để tạo nền tảng cho hệ thống hoạt động ổn định, bền vững và hiệu quả. Một số nội dung trọng tâm như sau:

Quyết định chiến lược, kế hoạch kinh doanh trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của BIDV:

HĐQT đã ban hành Nghị quyết về định hướng mục tiêu và chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm năm 2017 của toàn hệ thống. HĐQT xác định năm 2017 có ý nghĩa then chốt đối với kế hoạch tái cơ cấu hoạt động của BIDV giai đoạn 2016-2020, theo đó quán triệt quan điểm chỉ đạo, điều hành năm 2017 với phương châm là "Kỷ cương - Trách nhiệm - Hiệu quả", tập trung cơ cấu hoạt động của hệ thống theo chiều sâu, hoạt động thực chất, lấy hiệu quả làm mục tiêu nhằm tạo lập các nền tảng phát triển ổn định, bền vững. Đồng thời, để triển khai thực hiện các nội dung hoạt động, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết phê duyệt các kế hoạch cấu phần để làm cơ sở cho Ban Điều hành phân khai, tổ chức thực hiện gắn kết với KHKD đã đề ra, cụ thể: Nghị quyết 378/NQ-BIDV v/v phê duyệt kế hoạch công nghệ thông tin tổng thể năm 2017, Nghị quyết 629/NQ-BIDV v/v phê duyệt kế hoạch cấu phần mua sắm trụ sở năm 2017, Nghị quyết 630/NQ-BIDV v/v phê duyệt kế hoạch cấu phần XDCB năm 2017, Nghị quyết 631/NQ-BIDV v/v phê duyệt kế hoạch cấu phần Mua sắm tài sản năm 2017, Nghị quyết 1543/NQ-BIDV v/v phê duyệt kế hoạch lao động năm 2017, Nghị quyết 1767/NQ-BIDV v/v Kế hoạch phát triển mạng lưới giai đoạn 2017-2018...

Chỉ đạo triển khai các dự án trọng điểm trong hệ thống:

Chỉ đạo triển khai các dự án CNTT của hệ thống trong năm 2017 như Dự án CoreBanking, các dự án Basel, Dự án trang bị giải pháp quản lý khoản vay LOS, Ngân hàng số, ECM...; phê duyệt Đề án giải pháp triển khai Basel tại BIDV giai đoạn 2017-2019, đưa ra lộ trình mới cho các dự án Basel, bám sát

yêu cầu của NHNN và phù hợp với tình hình thực tế tại BIDV, có đánh giá chi tiết các cấu phần có thể tự thực hiện, các cấu phần cần hỗ trợ của đơn vị tư vấn, trang bị giải pháp...; Xây dựng và hoàn thiện các quy định về cách thức thẩm định các dự án CNTT gắn với chức năng của từng Ban, từng đơn vị; Chỉ đạo xây dựng các biện pháp tái cơ cấu hoạt động CNTT gắn với Phương án cơ cấu lại hoạt động BIDV giai đoạn 2017-2020 kèm với sửa đổi, bổ sung Chiến lược CNTT.

Chỉ đạo tiếp tục cơ cấu lại lực lượng lao động thông qua thực hiện chính sách tinh giản lao động, tăng cường bộ phận kinh doanh trực tiếp, giảm nhân lực khối hỗ trợ để tăng hiệu quả kinh doanh. Cuối năm 2017, tổng số lao động tại hệ thống BIDV là 24.888 người, giảm 200 người so với cuối năm 2016. Chỉ đạo hoàn thiện KPI bán lẻ và tiếp tục xây dựng KPI toàn hàng để làm cơ sở đánh giá hiệu quả việc sử dụng người lao động, tăng năng suất và hiệu quả lao động.

Trình Đại hội đồng cổ đông của BIDV thông qua các nội dung: KHKD 2017, các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ BIDV; nội dung sửa đổi bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT; thông qua nội dung lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC và hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2018, phương án tăng vốn điều lệ, mức chi trả cổ tức năm 2017...

Đối với nội dung thực hiện các phương án tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017: trong năm 2017, BIDV đã tích cực triển khai các công tác chuẩn bị, tăng cường hoạt động tiếp xúc với các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước. Trong đó, nhiều định chế tài chính lớn đã bày tỏ sự quan tâm sâu sắc đến việc đầu tư vào cổ phiếu BIDV với tư cách nhà đầu tư chiến lược và nhà đầu tư tài chính. Tuy nhiên, do điều kiện thị trường không thuận lợi, tiến độ phê duyệt của các cơ quan quản lý kéo dài nên trong năm 2017, BIDV vẫn chưa hoàn tất được các phương án tăng vốn theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017.

Chỉ đạo sắp xếp mạng lưới: Chỉ đạo củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới kinh doanh, rà soát, sắp xếp lại hệ thống mạng lưới các PGD gắn với cơ chế quản lý để nâng cao hiệu quả kinh doanh. Trong năm 2017, BIDV đã phê duyệt Đề án Chiến lược phát triển của BIDV tại khu vực ĐBSCL giai đoạn 2017-2021 và xây dựng hoàn thiện Đề án sắp xếp mạng lưới, Đề án đổi mới cấu trúc CN và cơ chế quản lý CN, PGD tại BIDV; nghiên cứu và dự thảo phương án quy hoạch mạng lưới ATM; Thí điểm triển khai 09 PGD theo mô hình PGD quy mô lớn tại địa bàn Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh; triển khai việc khai trương 39 PGD được NHNN chấp thuận thành lập trong năm 2017.

Chỉ đạo cơ cấu hoạt động, thoái vốn tại các công ty liên doanh, góp vốn: (i) Khai trương hoạt động Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV-SumitTrust; (ii) Thông qua định hướng kinh doanh bảo hiểm của BIC giai đoạn 2017-2020, KHKD 2017 của VRB, thống nhất định hướng hoạt động kinh doanh 2016 - 2020 của Công ty liên doanh Bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife; (iii) Kết quả thoái vốn khả quan với tổng giá trị thoái vốn 444,72 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm 2017 (đạt 259%) về giá trị thoái vốn; (iv) Tổng thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư dự kiến đạt 1.166 tỷ đồng; (v) Hoàn thành công tác rà soát hoạt động đầu tư và xây dựng Đề án tái cơ cấu toàn diện danh mục đầu tư giai đoạn 2017-2020 theo định hướng gia tăng hiệu quả với cơ cấu danh mục đầu tư hợp lý tập trung vào các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh dài hạn; tập trung nguồn lực để cải thiện hiệu quả kinh doanh các công ty con, liên doanh, liên kết đồng thời nghiên cứu phương án thoái vốn đối với những công ty hoạt động chưa hiệu quả đối với các lĩnh vực đầu tư ngoại ngành chính.

Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của BIDV:

Chỉ đạo tập trung, tích cực triển khai các biện pháp tăng vốn điều lệ thông qua bán cổ phần cho nhà đầu tư nước



ngoài. BIDV đang tích cực làm việc với đối tác và các cơ quan liên quan để đẩy nhanh quá trình giao dịch bán cổ phần cho NĐT nước ngoài (chiến lược và tài chính).

Chỉ đạo thực hiện các giải pháp nội tại để tăng cường nguồn lực tài chính thông qua cơ cấu lại danh mục tài sản, gắn với việc xử lý nợ xấu, thoái vốn đầu tư và tiết kiệm chi phí. rà soát danh mục tài sản có, đánh giá chi tiết từng nhóm khách hàng doanh nghiệp lớn, khách hàng doanh nghiệp có dư nợ lớn để có biện pháp ứng xử chủ động, cải thiện tình hình tài chính của BIDV. Hoạt động kinh doanh tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, ngành nghề có hệ số rủi ro thấp, tập trung vào nhóm khách hàng có năng lực tài chính đảm bảo nhằm hạn chế dự phòng tài chính của BIDV. Chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp xử lý nợ xấu, xử lý nợ, tài sản đảm bảo, nợ bán VAMC.

Đẩy mạnh sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro, chuyển nợ ngoại bảng theo quy định và triển khai các biện pháp bán nợ theo cơ chế thị trường. Xây dựng và hoàn thiện Đề án quản trị chi phí hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực tài chính một cách bền vững.

Thực hiện rà soát chỉnh sửa hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ để nâng cao năng lực quản trị rủi ro tín dụng; tạo cơ chế tiếp cận khách hàng tốt; rà soát chính sách khách hàng, giới hạn cho vay ngành, lĩnh vực; rà soát toàn bộ các văn bản quy định về nhóm khách hàng liên quan bao gồm định hướng giới hạn tín dụng, thẩm quyền phán quyết và quy định cấp tín dụng đối với nhóm khách hàng liên quan.

Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của BIDV phù hợp với Luật các Tổ chức tín dụng và pháp luật liên quan:

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, quyết định về phân công công tác đối với thành viên HĐQT; quy chế phân cấp, ủy quyền; quy chế về chế độ thông tin báo cáo phục vụ hoạt động giám sát và quản trị của HĐQT.

Ban hành các văn bản về phân cấp thẩm quyền trong hoạt động cấp tín dụng, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, bảo lãnh thanh toán trái phiếu, phân cấp thẩm quyền trong hoạt động vay vốn từ định chế tài chính nước ngoài; phân cấp ủy quyền trong công tác thông tin, quản lý và hỗ trợ ALCO; kinh doanh vốn và tiền tệ; tổ chức hoạt động và công tác TCCB; quản lý tài chính; hoạt động đầu tư xây dựng công trình; hoạt động quản lý rủi ro thị trường rủi ro lãi suất số ngân hàng, rủi ro thanh khoản, quản lý rủi ro hoạt động, quản lý phong cách làm việc và giao dịch, quản lý các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO...

Ban hành các văn bản về Quy chế tổ chức và hoạt động của các Ủy ban Công nghệ thông tin, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban chiến lược và tổ chức. Ban hành các văn bản để triển khai các dự án Basel bao gồm Phê duyệt Đề án giải pháp triển khai Basel tại BIDV giai đoạn 2017-2019; Ban hành Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học và Nghị quyết phê duyệt đề án đào tạo, tuyển dụng chuyên gia.

Phê duyệt và công bố báo cáo thường niên và báo cáo tài chính của BIDV theo quy định: Báo cáo thường niên của BIDV đã lọt vào Top 50 doanh nghiệp có Báo cáo thường niên tốt nhất năm do HSX tổ chức bình chọn.

Tăng cường phát triển thể chế, chú trọng, tăng cường công tác quản trị điều hành

Chỉ đạo các đơn vị rà soát tổng thể hệ thống văn bản chế độ, đối chiếu các văn bản quy định nội bộ với các quy định pháp luật, đánh giá mức độ phù hợp đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh, theo đó trong năm 2017 BIDV đã ban hành 22 văn bản, các quy chế, quy định ở các lĩnh vực về chính sách khách hàng trong hoạt động tín dụng và dịch vụ, quy chế quản lý rủi ro hoạt động, quy chế quản lý tài chính, xây dựng cơ bản, đầu tư mua sắm tài sản..., qua đó giảm thiểu thủ tục hành chính, rõ trách nhiệm từng đơn vị, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Chỉ đạo hệ thống tập trung triển khai định hướng chuyển đổi mô hình tổ chức BIDV giai đoạn 2016-2020. Trong đó năm 2017, đã thực hiện hoàn thiện chức năng nhiệm vụ và hoạt động của Ủy ban QLRR, triển khai thí điểm quản lý ngành dọc đối với Trung tâm xử lý nợ.

Chỉ đạo tiếp tục tăng cường triển khai mô hình kiểm soát 3 vòng, tăng cường năng lực bộ phận kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ; thực hiện thành lập Ban Kiểm toán nội bộ. Chỉ đạo tăng cường kiểm tra giám sát, kiểm toán nội bộ nhằm phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm trong hoạt động Ngân hàng. Nâng cao năng lực giám sát hoạt động của HĐQT thông qua ban hành Quy chế thông tin báo cáo phục vụ hoạt động giám sát quản trị của HĐQT.

Tăng cường ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trong quản trị điều hành và hoạt động kinh doanh: Hoạt động CNTT toàn hệ thống được đảm bảo liên tục và thông suốt, phản ứng kịp thời và đảm bảo an toàn trước các cuộc tấn công mạng từ bên ngoài. Đảm bảo hệ thống thanh toán thông suốt, tốc độ cao, tác nghiệp chính xác và an toàn. Các giao dịch đi/đến xử lý trong kỳ đều đạt mục tiêu chất lượng đăng ký, tỷ lệ giao dịch được xử lý tự động chiếm trên 95% đối với giao dịch chuyển tiền trong nước đến và trên 90% đối với giao dịch chuyển tiền quốc tế đến.

TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Trong năm 2017, HĐQT đã chỉ đạo các hoạt động an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, doanh nghiệp vì cộng đồng đảm bảo đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, có sức lan tỏa cao và góp phần bồi đắp thương hiệu BIDV. Các chương trình vì cộng đồng tập trung vào các lĩnh vực giáo dục, y tế, xây nhà đại đoàn kết, hỗ trợ giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, ủng hộ đồng bào gặp khó khăn do thiên tai...và nhận được sự đánh giá cao của chính quyền địa phương và cộng đồng xã hội.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2017, HĐQT tiếp tục chú trọng công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo điều hành, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT/Chủ tịch HĐQT được giám sát tiến độ thực hiện chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm. HĐQT đã thực hiện giám sát Ban Điều hành theo quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và các quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT, của Người đại diện theo pháp luật cho Ban Điều hành. Theo yêu cầu của HĐQT, Ban Điều

hành đã hoạch định, xây dựng và đăng ký kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể và tổ chức thực hiện trong từng thời kỳ của BIDV, của từng đơn vị và của từng thành viên Ban Điều hành bằng văn bản, kịp thời báo cáo HĐQT các kết quả thực hiện, cũng như những tồn tại, vướng mắc và đề xuất để HĐQT xem xét xử lý, điều chỉnh phù hợp. Công tác giám sát đã giúp HĐQT thường xuyên nắm bắt được tình hình hoạt động của ngân hàng để có các chỉ đạo định hướng cũng như giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề lớn phát sinh.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

Kinh tế thế giới năm 2018 được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng tích cực, tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới dự báo đạt 3,7%. Về kinh tế Việt Nam, mục tiêu phát triển KT-XH trong năm 2018 là: tiếp tục bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện 3 đột phá chiến lược, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh: GDP phần đầu tăng 6,7%, tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 8%-10%, tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân khoảng 4%, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 33-34% GDP, tăng trưởng tín dụng 17%.

Phát huy các kết quả đạt được và những bài học kinh nghiệm trong quản trị năm 2017, HĐQT quán triệt phương châm hành động của năm 2018 là “Kỷ cương - Trách nhiệm - Hiệu quả”, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu KHKD của năm 2018, tạo tiền đề hoàn thành mục tiêu cơ cấu lại hoạt động BIDV giai đoạn 2017-2020 và định hướng chiến lược đến năm 2030 gắn với định hướng hội nhập quốc tế với các mục tiêu, định hướng lớn như sau:

CHỈ ĐẠO, GIÁM SÁT ĐỊNH HƯỚNG MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU KHKD

Chỉ đạo tập trung nguồn lực, nỗ lực và linh hoạt triển khai KHKD năm 2018, phấn đấu một số chỉ tiêu chủ yếu: Tín dụng tăng trưởng tối đa 17% và trong giới hạn được NHNN giao; Huy động vốn tăng trưởng 17%; Phấn đấu tỷ lệ nợ xấu dưới 2%; Lợi nhuận trước thuế riêng Khối NHTM tối thiểu đạt 9.300 tỷ đồng.

Các công ty con, công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị

hải ngoại tập trung giải quyết triệt để những hạn chế yếu kém, quyết liệt tái cấu trúc hoạt động, nâng cao hiệu quả đóng góp vào hoạt động chung của toàn hệ thống.

CÁC BIỆN PHÁP TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI

Nâng cao năng lực tài chính: Tập trung thực hiện tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu cho Nhà đầu tư nước ngoài (bao gồm nhà đầu tư chiến lược và nhà đầu tư tài chính) và thực hiện các biện pháp tăng vốn khác.

Chỉ đạo chủ động, tích cực thực hiện Phương án cơ cấu BIDV gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2020, trong đó đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng tài sản, kiểm soát chất lượng tín dụng thông qua các biện pháp thu hồi nợ quá hạn, nợ bán VAMC, kiểm soát giới hạn tín dụng đối với những ngành nghề có hệ số rủi ro cao; chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo đúng định hướng.

Tập trung gia tăng và củng cố chất lượng nền khách hàng, đặc biệt là phân khúc khách hàng bán lẻ và SME; đối với các phân khúc còn lại: chọn lọc các khách hàng tốt, ưu tiên hiệu quả, đảm bảo phù hợp với lợi ích kinh doanh và khẩu vị rủi ro của BIDV. Khuyến khích phát triển các ngành nghề theo định hướng của Chính Phủ, NHNN; các ngành nghề có tiềm năng phát triển trong dài hạn như năng lượng, viễn thông, công nghiệp hỗ trợ, y tế, giáo dục... và giảm dần mức độ tập trung vào nhóm các khách hàng lớn có mức độ rủi ro cao.

Tiếp tục quản lý chi phí hiệu quả, cải thiện khả năng sinh lời, phấn đấu mục tiêu cải thiện chỉ số CIR trên cơ sở triển khai có hiệu quả các giải pháp tại Đề án Quản trị chi phí hiệu quả, cụ thể: (i) Tiếp tục rà soát chỉnh sửa hoàn thiện hệ thống văn

bản quản lý tài chính, tài sản, lao động tiền lương theo hướng nâng cao chất lượng và tinh giản số lượng; (ii) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách quản lý (từ công tác tuyển dụng, đào tạo, đánh giá, tiền lương, các cơ chế tạo động lực, quản lý LĐ,...) để phân bổ hiệu quả chi phí nhân viên, tạo sự gắn kết của người lao động với BIDV, nâng cao NSLĐ chung của hệ thống đặc biệt là bộ phận kinh doanh; (iii) Kiểm soát quản lý chi phí QLKD, đầu tư mua sắm TSCĐ & XDCT; (iv) Tăng cường trách nhiệm của đơn vị kiểm soát chi phí.

Đẩy mạnh các nguồn thu phi tín dụng, đặc biệt tập trung phát triển thu dịch vụ ròng nhằm cải thiện cơ cấu thu nhập ròng; Tiếp tục đa dạng hóa nền khách hàng trên cơ sở đẩy mạnh hoạt động ngân hàng bán lẻ, phát triển khách hàng doanh nghiệp SME, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ đặc biệt các dịch vụ ngân hàng phi tín dụng, tập trung phát triển các sản phẩm tiện ích, giàu tính công nghệ, hiện đại, phù hợp với từng phân khúc khách hàng, chú trọng cạnh tranh bằng chất lượng sản phẩm và phương thức phục vụ.

Nâng cao năng lực công nghệ thông tin, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý trong đó tập trung triển khai đúng tiến độ các dự án CNTT trọng điểm (dự án Core Banking, LOS...); ưu tiên phát triển chiến lược Ngân hàng số (digital banking) một cách toàn diện trên tất cả các mặt hoạt động kinh doanh, quy trình sản phẩm, kênh phân phối, phù hợp với xu hướng phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng số và các kênh phân phối hiện đại; Tăng cường năng lực của hạ tầng CNTT đáp ứng nhu cầu hoạt động; Tăng cường an toàn, bảo mật thông tin.

TIẾP TỤC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TỔ CHỨC GẮN VỚI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ, HOÀN THIỆN BỘ MÁY NHÂN SỰ CẤP CAO

Tiếp tục thực hiện chuyển đổi mô hình tổ chức gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự trên cơ sở rà soát, đánh giá, tinh giản và sắp xếp lao động: (i) Thu gọn mô hình chi nhánh và tập trung nguồn lực cho hoạt động kinh doanh; (ii) Rà soát hoàn thiện mô hình, chức năng nhiệm vụ Khối/Ban; tiếp tục lộ trình quản lý tập trung tại TSC, đặc biệt là việc xây dựng mô hình quản lý rủi ro tập trung.

Hoàn thiện bộ máy nhân sự cấp cao để vận hành hệ thống.

Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động: thực hiện tuyển dụng lao động gắn với việc rà soát, sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có phù hợp với năng lực, trình độ cán bộ, thanh lọc lao động dư thừa, hạn chế về năng lực, trình độ, không đáp ứng yêu cầu công việc; Xây dựng Đề án quản lý nhân tài, Quy chế đánh giá cán bộ toàn diện (gắn với các chỉ tiêu KPIs cá nhân, khung năng lực, ý thức thái độ); Chính sửa, hoàn thiện cơ chế tiền lương mới.

TĂNG CƯỜNG CHỈ ĐẠO SẮP XẾP VÀ PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI VÀ QUẢN LÝ DANH MỤC ĐẦU TƯ, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON, LIÊN KẾT, ĐƠN VỊ HẢI NGOẠI

Sắp xếp và phát triển mạng lưới Phòng giao dịch là kênh cạnh tranh mũi nhọn của BIDV đối với phân khúc khách hàng cá nhân và SME, gia tăng quy mô tín dụng bán lẻ, SME bình quân trên 1 PGD; Tiếp tục đẩy mạnh phân phối đa kênh, nâng cấp và hiện đại hoá kênh phân phối ngân hàng điện tử, số hóa để tạo bước tiến vượt bậc trong mảng hoạt động ngân hàng bán lẻ, mạng lưới kênh phân phối hiện đại (ATM, POS).

Tăng cường chỉ đạo quản lý danh mục đầu tư, giám sát hoạt động của các công ty con, liên kết, đơn vị hải ngoại, chỉ đạo các công ty con thực hiện các Đề án Tái cơ cấu đã được HĐQT phê duyệt nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị và gia tăng hiệu quả đầu tư vốn của BIDV; thoái vốn/giải thể đối với các đơn vị không đạt kỳ vọng.

NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH, TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT TRONG TOÀN HỆ THỐNG

Nâng cao năng lực quản trị, điều hành trên cơ sở tiếp tục hoàn thiện và chuẩn hóa cơ chế chính sách đảm bảo đơn giản hóa về thủ tục, quy trình nghiệp vụ; xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2030 với những giải pháp, chương trình hành động cụ thể; tăng cường chỉ đạo KHKD trung hạn, kế hoạch tái cấu trúc đối với các đơn vị thành viên; tập trung nguồn lực để thực hiện lộ trình áp dụng Basel II đúng tiến độ, hoàn thiện và nâng cấp hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với các nguyên tắc chuẩn mực của Ủy ban Basel.

Tăng cường kiểm tra, giám sát trong toàn hệ thống theo hướng tăng cường tần suất, số lượng và phạm vi kiểm tra, giám sát thường xuyên tại các đơn vị trong hệ thống, bao phủ các hoạt động tiềm ẩn rủi ro cao. Áp dụng các hình thức xử lý, kỷ luật đảm bảo nguyên tắc răn đe tùy theo mức độ sai sót vi phạm.

TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU BIDV, TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ CHIẾN LƯỢC HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

Gia tăng hình ảnh, uy tín và thương hiệu của BIDV trong và ngoài nước; truyền thông về tầm quan trọng và không ngừng bồi đắp giá trị văn hóa doanh nghiệp. Thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng thông qua các hoạt động an sinh xã hội.

Chú trọng xây dựng lộ trình đạt được nền tảng của một "ngân hàng đạt chuẩn ASEAN" (Qualified ASEAN Banks - QABs) – gói cam kết thứ 6 (Tự do hóa dịch vụ tài chính – Cộng đồng kinh tế Asean AEC); triển khai hiệu quả mô thức quản trị ngân hàng theo thông lệ tốt.

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

**HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2017**

**HOẠT ĐỘNG CỦA
BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017**

**CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ
CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT,
BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT**



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

TRONG NĂM 2017, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT) NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM ĐÃ TỔ CHỨC CÁC CUỘC HỌP THEO PHIÊN TOÀN THỂ VÀ THEO CƠ CHẾ THƯỜNG TRỰC TỔ CHỨC XIN Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN ĐỐI VỚI CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA HĐQT NHẪM ĐẢM BẢO NẮM BẮT TOÀN DIỆN TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, KỊP THỜI ĐƯA RA NHỮNG QUYẾT SÁCH PHÙ HỢP ĐỐI VỚI NHỮNG VẤN ĐỀ TRỌNG ĐIỂM CỦA TOÀN HỆ THỐNG, ĐỒNG THỜI TỔ CHỨC GIÁM SÁT CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2017 ĐƯỢC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT

Các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ theo Điều lệ và Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và sự phân công của Chủ tịch HĐQT/Ủy viên phụ trách HĐQT một cách trung thực vì lợi ích của BIDV và cổ đông.

Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của BIDV trong từng thời kỳ.

Tham dự các phiên họp của HĐQT; thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nội dung phiên họp; chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng

cổ đông và trước HĐQT về những quyết định của mình.

Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT phù hợp với Điều lệ BIDV và quy định của pháp luật.

Yêu cầu Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, người quản lý các Đơn vị trực thuộc BIDV cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của BIDV và các Đơn vị trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chịu trách nhiệm cá nhân trước Đại hội đồng cổ đông và HĐQT về các hoạt động của mình, đồng thời công khai các lợi ích liên quan theo quy định.

THÔNG TIN VỀ CUỘC HỌP CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM 2017

Trong năm 2017, HĐQT BIDV tổ chức 04 cuộc họp định kỳ theo quy định cụ thể như sau:

| STT | THÀNH VIÊN HĐQT | CHỨC VỤ | NGÀY BẮT ĐẦU/KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN HĐQT | SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ | TỶ LỆ THAM DỰ | LÝ DO KHÔNG THAM DỰ |
|-----|----------------------|------------------------|---|--------------------------|---------------|--|
| 1 | Ông Trần Anh Tuấn | Ủy viên phụ trách HĐQT | | 4/4 | 100% | |
| 2 | Ông Phan Đức Tú | UVHĐQT kiêm TGD | | 3/4 | 75% | Đi công tác. Ủy quyền cho UVHĐQT Đặng Xuân Sinh thay mặt tham dự phiên họp Quý I/2017 |
| 3 | Ông Nguyễn Huy Tựa | UVHĐQT | 1/11/2017 | 2/4 | 50% | Đi công tác. Ủy quyền cho UVHĐQT Trần Anh Tuấn thay mặt tham dự phiên họp Quý III/2017. Nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 1/11/2017 |
| 4 | Ông Trần Thanh Vân | UVHĐQT | | 4/4 | 100% | |
| 5 | Bà Lê Thị Kim Khuyên | UVHĐQT | | 4/4 | 100% | |
| 6 | Bà Phan Thị Chinh | UVHĐQT | | 4/4 | 100% | |
| 7 | Ông Ngô Văn Dũng | UVHĐQT | | 4/4 | 100% | |
| 8 | Ông Tô Ngọc Hưng | UVHĐQT độc lập | 22/4/2017 | 1/4 | 25% | Kết thúc nhiệm kỳ làm UVHĐQT độc lập kể từ ngày 22/4/2017 |
| 9 | Ông Nguyễn Văn Lộc | UVHĐQT | | 4/4 | 100% | |
| 10 | Ông Đặng Xuân Sinh | UVHĐQT | 22/4/2017 | 1/4 | 25% | Nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 1/5/2017 |
| 11 | Ông Bùi Quang Tiên | UVHĐQT | 22/4/2017 | 3/4 | 75% | Được bầu làm UVHĐQT từ ngày 22/4/2017 |
| 12 | Ông Lê Việt Cường | UVHĐQT độc lập | 22/4/2017 | 3/4 | 75% | Được bầu làm UVHĐQT độc lập kể từ ngày 22/4/2017 |

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Trong quá trình hoạt động, thành viên HĐQT độc lập đã tích cực tham gia vào các hoạt động của HĐQT phù hợp với quy định pháp luật và quy định nội bộ của BIDV, cụ thể:

Tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT theo quy định

Tham gia biểu quyết ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, nhân sự, quản trị và hoạt động của BIDV thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Tham gia biểu quyết ban hành các chính sách, các chiến lược hoạt động của BIDV thuộc thẩm quyền của HĐQT; tham gia giám sát việc thực thi các chính sách, chiến lược này theo sự phân công của HĐQT.

Tham gia xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị.

Tham gia biểu quyết chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị, chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội cổ đông và công tác triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Tham gia xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.

Giám sát công tác tổng hợp ý kiến các thành viên HĐQT đối với các nội dung xin ý kiến HĐQT bằng văn bản.

Tham gia làm thành viên của Ủy ban quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT với vai trò là thành viên các nhóm quản lý rủi ro tín dụng và rủi ro trọng yếu khác trong ngân hàng, tích cực đóng góp trong việc xây dựng chính sách, quy trình quản lý rủi ro.

Với tính chất độc lập khi tham gia HĐQT, vai trò của thành viên độc lập trong HĐQT BIDV đã góp phần tích cực trong việc nâng cao tính khách quan, minh bạch, hiệu quả và chất lượng các quyết định của HĐQT.

CÁC KHÓA ĐÀO TẠO LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN TRỊ CÔNG TY MÀ CÁC THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ THƯ KÝ ĐÃ THAM GIA THEO QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM 2017 NHƯ SAU:

| STT | KHÓA ĐÀO TẠO ĐÃ THAM GIA | ĐỐI TƯỢNG HỌC |
|-----|---|-------------------|
| 1 | Đào tạo Kiểm toán quản lý rủi ro, Khung quản lý rủi ro gian lận và Khung kiểm soát COSO (PWC Việt Nam) <i>Thời gian: Ngày 06-07/01/2017</i> | 03 thành viên BKS |
| 2 | Đào tạo Lập và triển khai chương trình kiểm toán (PWC Việt Nam) <i>Thời gian: Ngày 15-16/02/2017</i> | 03 thành viên BKS |
| 4 | Khóa đào tạo Kế toán quản trị (CMA Australia) <i>Thời gian: Ngày 15/4/2017- 04/6/2017</i> | 02 thành viên BKS |
| 5 | Khóa đào tạo: Quản trị Ngân hàng thương mại hiện đại dành cho Lãnh đạo cấp cao đương chức và quy hoạch <i>Thời gian: Ngày 18/9 - 22/9/2017</i> | 01 Thành viên BDH |
| 6 | Khóa đào tạo: Quản trị Ngân hàng thương mại hiện đại dành cho Lãnh đạo cấp cao đương chức và quy hoạch <i>Thời gian: Ngày 18/9 - 22/9/2017</i> | Kế toán trưởng |



HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

Hiện tại BIDV có 04 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức; và Ủy ban Công nghệ Thông tin. HĐQT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

Trong năm 2017 các Ủy ban đã thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban. Các kết quả đạt được cụ thể như sau:

ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO

Trong năm 2017, Ủy ban QLRR đã thực hiện các nhiệm vụ:

Thực hiện chỉ đạo của HĐQT về tăng cường, hoàn thiện công tác phát triển thể chế, nâng cao năng lực quản lý rủi ro theo thông lệ tốt, Ủy ban QLRR đã tham mưu HĐQT ban hành, sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động Ủy ban QLRR theo thông lệ tốt và quy định NHNN.

Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về các cơ chế, chính sách quản lý rủi ro; các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro trên các mảng hoạt động chính (hoạt động tín dụng, đầu tư và hoạt động quản lý rủi ro thị trường, tác nghiệp và thanh khoản).

Tham mưu cho HĐQT trong việc hoạch định cơ chế chính sách trong công tác quản lý rủi ro trên phạm vi toàn hệ thống như: Tham mưu thiết lập và vận hành Khung quản lý rủi ro tổng thể theo thông lệ và quy định NHNN tại BIDV; Các giới hạn quản lý rủi ro cho từng danh mục; Các dự án triển khai áp dụng quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II, III tại BIDV.

Chủ tịch Ủy ban: Ông Ngô Văn Dũng – Ủy viên HĐQT.

Thành viên:

Ông Lê Việt Cường – Ủy viên HĐQT.
 Ông Trần Lục Lang – Phó Tổng Giám đốc.
 Ông Quách Hùng Hiệp - Phó Tổng Giám đốc.
 Ông Lê Ngọc Lâm – Phó Tổng Giám đốc.
 Ông Cấn Văn Lực – Chuyên gia Kinh tế trưởng.
 Giám đốc Ban Khách hàng doanh nghiệp lớn.
 Giám đốc Ban Quản lý tín dụng.
 Giám đốc Ban Quản lý Rủi ro thị trường và Tác nghiệp.
 Giám đốc Ban Pháp chế.
 Phó Giám đốc Ban Quản lý tín dụng.
 Thành viên chuyên trách, thường trực: Lãnh đạo phụ trách Phòng Trợ lý Ủy ban Quản lý rủi ro.

ỦY BAN NHÂN SỰ

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Nhân sự đối với HĐQT năm 2017:

Có ý kiến về mức lương của thành viên HĐQT và thù lao của thành viên HĐQT độc lập được Đại hội đồng cổ đông bầu nhiệm kỳ mới 2017-2022; Chế độ đối với cán bộ khi nghỉ hưu, nghỉ chờ hưu và xin nghỉ việc; Đề án đào tạo/tuyển dụng chuyên gia, quy định tiêu chuẩn – điều kiện, chức năng – quyền hạn – trách nhiệm của chức danh chuyên gia kinh tế trưởng BIDV.

Tham gia ý kiến về: Kiến nghị của Ban Kiểm soát về một số nội dung liên quan đến lương, cơ chế chính sách đối với Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát; Quy chế trách nhiệm, xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong hệ thống BIDV; Quy chế đánh giá cán bộ; Quy chế xử lý kỷ luật.

Có ý kiến về quy định áp dụng tạm thời quy chế tiền lương của Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV-SuMi TRUST (BSL).



Chủ tịch Ủy ban: Ông Phan Đức Tú - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

Thành viên:

Ông Trần Thanh Vân - Ủy viên HĐQT.
Bà Lê Thị Kim Khuyên - Ủy viên HĐQT.
Bà Phan Thị Chinh - Ủy viên HĐQT.
Ông Nguyễn Thiên Hoàng - Phó Tổng Giám đốc.
Giám đốc Ban Tài chính.
Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ.
Thư ký: Phó Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ.

ỦY BAN CHIẾN LƯỢC VÀ TỔ CHỨC

Trong năm 2017, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong vai trò là đơn vị tham mưu, tư vấn cho HĐQT các vấn đề có tầm ảnh hưởng rộng trên quy mô toàn hệ thống, liên quan đến Chiến lược phát triển, Kế hoạch kinh doanh và Mô hình tổ chức của toàn hệ thống, bao gồm:

Tham gia ý kiến về: Đề án phát triển ngân hàng số tại BIDV; Đề án kiện toàn tổ chức hoạt động và nâng cấp Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát và Rà soát mô hình, chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm tra và Giám sát; Đề án Chiến lược phát triển của BIDV tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long giai đoạn 2017-2021.

Có ý kiến đối về việc thành lập Ủy ban Kiểm toán; Tham gia ý kiến đối với Báo cáo nghiên cứu và đề xuất tầm nhìn dài hạn của BIDV.

Trực tiếp thảo luận để cho ý kiến đối với nội dung Phương án cơ cấu lại BIDV gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2017-2020 và Định hướng KHKD năm 2018.

Thực hiện rà soát và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Chiến lược và Tổ chức.

Chủ tịch Ủy ban: Ông Trần Anh Tuấn - Ủy viên phụ trách HĐQT.

Thành viên:

Ông Phan Đức Tú - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
Ông Ngô Văn Dũng - Ủy viên HĐQT.

Ông Trần Phương - Phó Tổng Giám đốc.

Ông Lê Kim Hòa - Phó Tổng Giám đốc.

Ông Cấn Văn Lực - Chuyên gia Kinh tế trưởng.

Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ

Thành viên kiêm Thư ký: Giám đốc Ban Kế hoạch chiến lược

ỦY BAN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Năm 2017 được xem là năm có nhiều đổi mới trong hoạt động của Ủy ban CNTT với việc HĐQT phân công lại một Ủy viên HĐQT phụ trách Ủy ban CNTT. Ủy ban CNTT đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ và 02 phiên họp đột xuất để xem xét, cho ý kiến với nhiều nội dung liên quan đến hoạt động CNTT của BIDV gồm:

Cho ý kiến đối với nội dung tái cơ cấu hoạt động CNTT gắn với phương án cơ cấu lại hoạt động BIDV giai đoạn 2017-2020; Báo cáo đánh giá và đề xuất về việc chuyển đổi/nâng cấp hệ thống quản lý thẻ quốc tế, Tích hợp hệ thống MIS.

Tham gia ý kiến về: Đề án phát triển Ngân hàng số của BIDV, đề xuất về các giải pháp CNTT phục vụ việc phát triển Ngân hàng số; Đề án phát triển ứng dụng Mobile của BIDV.

Xem xét và chỉ đạo các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác chương trình VPĐT; Công tác chuẩn bị, triển khai Quy chế đầu tư mua sắm tài sản, tình hình thực hiện phân cấp uỷ quyền mới đối với mua sắm tài sản CNTT; Những vướng mắc trong thực hiện Kế hoạch CNTT 2017 và tình hình xây dựng Kế hoạch CNTT 2018.

Chủ tịch Ủy ban: Bà Phan Thị Chinh - Ủy viên HĐQT.

Thành viên:

Ông Trần Phương - Phó Tổng Giám đốc.

Ông Lê Kim Hòa - Phó Tổng Giám đốc.

Giám đốc Ban Công nghệ.

Giám đốc Trung tâm CNTT.

Giám đốc Ban Tài chính.

Giám đốc Ban Quản lý tài sản nội ngành.

Thành viên thường trực Ủy ban: Ông Đặng Mạnh Phổ - Nguyên Giám đốc trung tâm CNTT.

Thành viên độc lập mời tham gia Ủy ban.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ BIDV, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, năm 2017, Ban Kiểm soát đã triển khai và hoàn thành toàn diện kế hoạch công tác với một số nội dung chủ yếu như sau:

Giám sát việc tuân thủ pháp luật, điều lệ trong hoạt động của BIDV và tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Giám sát công tác quản trị điều hành và phối hợp hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành.

Chỉ đạo KTNB thực hiện kiểm toán và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ trong một số lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ trọng yếu của BIDV (tín dụng, quản lý tài chính, công nghệ thông tin, công tác quản lý rủi ro, phòng chống rửa tiền và tài trợ thương mại); một số cấu phần trong hoạt động quản lý rủi ro, đưa ra các khuyến nghị nhằm hoàn thiện và nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ; Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2018.

Nghiên cứu, đề xuất trang bị phần mềm phục vụ hoạt động KTNB và thuê ngoài kiểm toán công nghệ thông tin.

Rà soát, đánh giá thực trạng hoạt động kiểm toán nội bộ, đề xuất bổ sung, kiện toàn nhân sự, hoàn thành Dự án Nâng cao năng lực kiểm toán nội bộ, chỉ đạo kiểm toán nội bộ triển khai kế hoạch khắc phục chênh lệch (GAP) theo kiến nghị của Tư vấn; hoàn thiện hệ thống văn bản chế độ nội bộ của Ban Kiểm soát và Ban Kiểm toán nội bộ. Tạo điều kiện cho các thành viên Ban Kiểm soát và Kiểm toán viên nội bộ tham dự các khóa đào tạo.

Tham gia lựa chọn công ty kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2018 của BIDV. Phối hợp kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2017 của BIDV.

Thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 và báo cáo tài chính bán niên năm 2017, xem xét kết quả soát xét Báo cáo tài chính các quý I và III năm 2017.

Cập nhật các thay đổi về người có liên quan của các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông lớn.

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2017, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ tổ chức vào ngày 29/3/2017; 24/4/2017; 05/7/2017 và 16/11/2017 với sự tham dự đầy đủ của 03 thành viên Ban Kiểm soát. (Xem bảng)

TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2018

Tiếp tục đẩy mạnh công tác giám sát các hoạt động, Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ trong việc quản trị, điều hành BIDV. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018.

Chỉ đạo triển khai và thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2018; thuê ngoài kiểm toán công nghệ thông tin; xây dựng chiến lược kiểm toán nội bộ đến năm 2020 và kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2019. Chỉ đạo triển khai kế hoạch khắc phục chênh lệch (GAP) theo khuyến nghị của Tư vấn sau Dự án nâng cao năng lực kiểm toán nội bộ BIDV.

Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017, Báo cáo tài chính bán niên năm 2018.

Tiếp tục rà soát, xây dựng bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện hành lang pháp lý, các quy chế, quy định phục vụ cho hoạt động của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm toán nội bộ. Tiếp tục chỉ đạo, hoàn thiện tổ chức, nhân sự, hoạt động của Kiểm toán nội bộ theo thông lệ Basel và các thông lệ tốt.

Chỉ đạo, triển khai việc đầu tư trang bị công cụ, ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ hoạt động giám sát, kiểm toán nội bộ.

Chỉ đạo việc theo dõi, lưu trữ và cập nhật danh sách những người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần trong thời gian quy định.

Chỉ đạo triển khai lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2019; công tác phối hợp, giám sát tổ chức kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán tại BIDV.

| STT | THÀNH VIÊN BKS | CHỨC VỤ | NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN BKS | SỐ BUỔI HỌP BKS THAM DỰ | TỶ LỆ THAM DỰ HỌP |
|-----|----------------|-----------------|--------------------------------|-------------------------|-------------------|
| 1 | Võ Bích Hà | Trưởng BKS | 17/4/2015 | 04/04 | 100% |
| 2 | Cao Cự Trí | TV chuyên trách | 01/05/2012 | 04/04 | 100% |
| 3 | Nguyễn Thị Tâm | TV chuyên trách | 01/05/2012 | 04/04 | 100% |

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát được hưởng thù lao và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành của BIDV. Trong đó, thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát nằm trong quỹ tiền lương chung của BIDV và được trả theo vị trí, chức danh công việc gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2017, thù lao thực tế của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát là 0,44% lợi nhuận sau thuế (theo tỷ lệ đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt).

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

| STT | NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH | QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ | | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | | LÝ DO TĂNG, GIẢM |
|-----|--|---|---------------------------|--------|----------------------------|--------|------------------|
| | | | SỐ CỔ PHIẾU | TỶ LỆ | SỐ CỔ PHIẾU | TỶ LỆ | |
| 1 | Công đoàn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam | Bà Lê Thị Kim Khuyên – UVHĐQT BIDV – Chủ tịch Công đoàn | 10.124.594 | 0,296% | 9.647.594 | 0,282% | Bán cổ phiếu |
| 2 | Công đoàn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam | Bà Lê Thị Kim Khuyên – UVHĐQT BIDV – Chủ tịch Công đoàn | 9.647.594 | 0,282% | 9.347.594 | 0,273% | Bán cổ phiếu |

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Công tác quản trị doanh nghiệp của BIDV đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật về quản trị doanh nghiệp đối với công ty đại chúng quy mô lớn và nghiêm ngặt như Luật các TCTD, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP về Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Thông tư 155/2015/TT-BTC về Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các Thông tư, quy định khác. Trong năm 2017, BIDV trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của HĐQT để phù hợp với các thay đổi của Luật doanh nghiệp 2014; Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo Nghị định 71; Tiếp tục củng cố mô thức quản trị điều hành của Ngân hàng giai đoạn 2016-2020.

Trong thời gian tới, BIDV sẽ tiếp tục đổi mới, hoàn thiện các quy định về quản trị doanh nghiệp thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ và ban hành Quy chế quản trị nội bộ để phù hợp với các quy định pháp luật mới. BIDV cũng nghiên cứu và chuẩn hóa công tác quản trị trên cơ sở các thông lệ quốc tế tốt với mục tiêu phát triển bền vững, kịp thời đáp ứng nhu cầu thị trường và yêu cầu thực tiễn hoạt động của BIDV, đóng góp tích cực trong việc đưa BIDV trở thành một ngân hàng hiện đại, đạt hiệu quả kinh doanh cao, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập sâu rộng vào hệ thống tài chính, ngân hàng khu vực và thế giới.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐỒNG NỘI BỘ

| BÊN LIÊN QUAN | SỐ DƯ | SỐ TIỀN (TRIỆU đồng) |
|--------------------------|--|----------------------|
| Cơ quan quản lý Nhà nước | Tiền gửi của BIDV tại cơ quan quản lý | 25.929.331 |
| | Tiền gửi của cơ quan quản lý tại BIDV | 63.692.923 |
| | Các khoản vay từ cơ quan quản lý | 12.786.849 |
| Các công ty liên doanh | Tiền gửi của các công ty liên doanh | 1.209.780 |
| | Tiền gửi của BIDV tại các công ty liên doanh | 1.960.660 |
| | Tiền vay từ BIDV của các công ty liên doanh | 174.231 |
| Các công ty liên kết | Tiền gửi tại BIDV của các công ty liên kết | 1.531.235 |
| | Tiền vay từ BIDV của các công ty liên kết | 1.056.738 |

(Theo Báo cáo tài chính 2017 đã được kiểm toán của BIDV)



TỶ LỆ CỔ PHẦN NẪM GIỮ CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TẠI NGÀY 31/12/2017

| STT | HỌ TÊN | CHỨC DANH | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN | TỶ LỆ |
|--------------------------------------|--------------------|--------------------------|------------------|----------|
| I. THÀNH VIÊN HĐQT | | | | |
| 1 | Trần Anh Tuấn | Ủy viên phụ trách HĐQT | 70.311 | 0,00206% |
| 2 | Phan Đức Tú | Ủy viên HĐQT -TGĐ | 43.513 | 0,00127% |
| 3 | Trần Thanh Vân | Ủy viên HĐQT | 43.645 | 0,00128% |
| 4 | Lê Thị Kim Khuyên | Ủy viên HĐQT | 33.477 | 0,00098% |
| 5 | Phan Thị Chinh | Ủy viên HĐQT | 29.186 | 0,00085% |
| 6 | Ngô Văn Dũng | Ủy viên HĐQT | 780 | 0,00002% |
| 7 | Nguyễn Văn Lộc | Ủy viên HĐQT | 19.438 | 0,00057% |
| 8 | Bùi Quang Tiên | Ủy viên HĐQT | 0 | 0,00000% |
| 9 | Lê Việt Cường | Ủy viên HĐQT độc lập | 0 | 0,00000% |
| II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT | | | | |
| 1 | Võ Bích Hà | Trưởng Ban Kiểm soát | 9 | 0,00000% |
| 2 | Nguyễn Thị Tâm | Thành viên Ban Kiểm soát | 8.545 | 0,00025% |
| 3 | Cao Cự Trí | Thành viên Ban Kiểm soát | 3.581 | 0,00010% |
| III. THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH | | | | |
| 1 | Phan Đức Tú | (như trên) | (như trên) | |
| 2 | Quách Hùng Hiệp | Phó TGĐ | 35.078 | 0,00103% |
| 3 | Trần Lục Lang | Phó TGĐ | 267.981 | 0,00784% |
| 4 | Trần Xuân Hoàng | Phó TGĐ | 23.081 | 0,00068% |
| 5 | Trần Phương | Phó TGĐ | 21.147 | 0,00062% |
| 6 | Đoàn Ánh Sáng | Phó TGĐ | 269.573 | 0,00789% |
| 7 | Lê Kim Hòa | Phó TGĐ | 42.983 | 0,00126% |
| 8 | Lê Trung Thành | Phó TGĐ | 2.252 | 0,00007% |
| 9 | Lê Ngọc Lâm | Phó TGĐ | 723 | 0,00002% |
| 10 | Nguyễn Thiên Hoàng | Phó TGĐ | 0 | 0,00000% |
| 11 | Tạ Thị Hạnh | Kế toán trưởng | 2.253 | 0,00007% |

BIDV 



BIDV 

Ngân hàng TMCP Việt Nam
Bank for Investment and Development of Vietnam JSC



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

**TỔNG QUAN VỀ
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG**

**GẮN KẾT PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG TRONG QUẢN TRỊ
DOANH NGHIỆP**

**TĂNG TRƯỞNG
BỀN VỮNG VỀ KINH TẾ**

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

**ĐÓNG GÓP CẢI THIỆN
MÔI TRƯỜNG**

**BẢNG TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHÍ
BỀN VỮNG GRI G4**



TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BIDV THỰC HIỆN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THEO PHƯƠNG ÁN TOÀN DIỆN PHÙ HỢP VỚI HƯỚNG DẪN GRI PHIÊN BẢN G4, NỘI DUNG CHÍNH CỦA BÁO CÁO BAO GỒM:

NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo ghi lại những hoạt động quan trọng của BIDV liên quan đến các vấn đề về phát triển bền vững trong năm 2017. Báo cáo này bao gồm các công bố thông tin theo tiêu chuẩn dựa trên Hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững của GRI, phiên bản G4 dành cho ngành tài chính của Tổ chức sáng kiến toàn cầu (Global Reporting Index).

Báo cáo phát triển bền vững 2017 được truyền thông tới cổ đông và các bên liên quan của BIDV.

Nội dung chính của Báo cáo bao gồm các phần sau:

1. Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững
2. Tăng trưởng bền vững về kinh tế
3. Đầu tư phát triển cộng đồng
4. Đóng góp cải thiện môi trường

PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo này sẽ được thực hiện hàng năm và trình bày tại Báo cáo thường niên, thông tin và dữ liệu trong báo cáo được cập nhật từ 01/01/2017 đến 31/12/2017 cùng với một số chỉ tiêu có dữ liệu lịch sử để thể hiện tính tăng trưởng/phát triển so với quá khứ.

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Chúng tôi xác định các bên liên quan dựa trên những ảnh hưởng có thể có từ hoạt động của BIDV đến họ hoặc những cá nhân/tổ chức có mối quan tâm, sức ảnh hưởng đến hoạt động hiện tại của BIDV. Chúng tôi xây dựng và phát triển mối quan hệ dựa trên đáp ứng lợi ích lâu dài giữa các bên; mối quan hệ này được duy trì dựa trên sự tin cậy, tính minh bạch và đề cao các chuẩn mực đạo đức của doanh nghiệp. Chúng tôi tiếp cận với các bên liên quan thông qua nhiều nguồn thông tin khác nhau một cách phù hợp nhằm lắng nghe ý kiến và mối quan tâm của từng bên đối với hoạt động của BIDV, đặc biệt là các vấn đề quản trị công ty, phát triển nguồn nhân lực, tăng trưởng kinh tế, đóng góp cho xã hội và môi trường. Quá trình trao đổi với các bên cũng giúp BIDV chủ động nhận diện được các vấn đề mang tính xu hướng, thời sự cũng như giúp BIDV nhìn nhận một cách khách quan về những chính sách, báo cáo và công bố thông tin ra bên ngoài mà chúng tôi thực hiện.



XÁC ĐỊNH CÁC BÊN LIÊN QUAN TRỌNG YẾU ĐỐI VỚI BIDV

Các tổ chức, cá nhân được coi là bên có liên quan với BIDV bao gồm cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, người lao động, cơ quan quản lý, cộng đồng, cơ quan báo chí, đối tác, nhà thầu cung cấp dịch vụ. Chúng tôi tích cực tham vấn ý kiến của các bên liên quan, chủ động hợp tác để đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên.

PHƯƠNG THỨC VÀ TẦN SUẤT TƯƠNG TÁC VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Với mỗi nhóm đối tượng, BIDV sử dụng cách thức tiếp cận thông tin khác nhau. Phản hồi từ các bên được chúng tôi thận trọng xem xét, nghiên cứu và nỗ lực để đưa các phản hồi này vào các chính sách và các hoạt động của công ty.

BIDV xác định các bên liên quan dựa vào vai trò và mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan đối với BIDV. Trong năm 2017, BIDV tiếp tục gắn kết các bên liên quan thông qua các kênh thông tin đa chiều ở đó các vấn đề phát triển bền vững được BIDV đề cập sâu hơn nhằm lắng nghe ý kiến của các bên đối với hoạt động của doanh nghiệp liên quan đến kinh tế - xã hội - môi trường. Thông qua các chương trình khảo sát và ghi nhận ý kiến từ các bên liên quan giúp BIDV hiểu được mối quan tâm và kỳ vọng của họ.

| PHƯƠNG THỨC TƯƠNG TÁC VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN | TẦN SUẤT TƯƠNG TÁC VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN |
|--|--|
| <p>Cổ đông/nhà đầu tư</p> <ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông Cập nhật thông tin định kỳ qua website IR, trực tiếp, điện thoại, email Gặp gỡ các nhà phân tích | <p>Thường niên hoặc bất thường</p> <p>Hàng tháng hoặc khi có phát sinh</p> <p>Hàng tháng</p> <p>Hàng tháng và sau khi có số liệu tài chính quý</p> |
| <p>Khách hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> Phòng vấn trực tiếp Trung tâm chăm sóc khách hàng và số hotline hoạt động 24/07 Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng Mạng xã hội và bản tin theo dõi phản hồi trên MXH | <p>Hàng quý</p> <p>Liên tục 24/7</p> <p>Hàng quý</p> <p>Hàng ngày</p> |
| <p>Người lao động</p> <ul style="list-style-type: none"> Khảo sát mức độ hài lòng Hội nghị người lao động thường niên Ấn phẩm nội bộ: Kênh intranet, Bản tin nội bộ Trao đổi với Công đoàn Môi trường kết nối, đào tạo | <p>Thường niên theo phương thức khảo sát vô danh</p> <p>Thường niên</p> <p>Hàng ngày</p> <p>Hàng tháng</p> <p>Hàng ngày</p> |
| <p>Cơ quan quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> Duy trì cơ chế đối thoại thường xuyên Gặp gỡ trao đổi tại các diễn đàn Trung tâm nghiên cứu cung cấp các báo cáo kinh tế vĩ mô, các báo cáo chuyên đề Tham gia góp ý các dự thảo, chính sách | <p>Hàng tháng</p> <p>Khi có phát sinh</p> <p>Hàng tháng, hàng quý tùy theo nội dung</p> <p>Chuyên đề</p> <p>Khi được yêu cầu</p> |
| <p>Cộng đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> Phối hợp với chính quyền địa phương Tiếp xúc tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của người dân địa phương Các chương trình an sinh xã hội chung tay góp sức cùng chính quyền địa phương | <p>Thường niên</p> <p>Thường niên</p> <p>Hàng quý</p> |
| <p>Cơ quan báo chí</p> <ul style="list-style-type: none"> Hợp báo Thông cáo báo chí/báo cáo kết quả hoạt động định kỳ Đội ngũ chuyên gia trả lời, cung cấp thông tin cho báo chí | <p>Hàng quý</p> <p>Hàng quý</p> <p>Khi được yêu cầu</p> |
| <p>Nhà cung cấp dịch vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> Gặp gỡ trao đổi trực tiếp, bổ sung trong quy chế đấu thầu, hợp tác với các nhà cung cấp Duy trì tính cạnh tranh Đảm bảo minh bạch trong chào thầu Chất lượng dịch vụ, nguồn gốc hàng hóa rõ ràng | <p>Khi có phát sinh</p> <p>Thường xuyên trong quy trình</p> <p>Thường xuyên trong quy trình</p> <p>Thường xuyên trong quy trình</p> |

GẮN KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

MÔ TẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC ỦY BAN LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Sự bền vững về tài chính còn được định nghĩa là việc cung cấp vốn và các giải pháp quản lý rủi ro cho các dự án cũng như là các hoạt động kinh doanh nhằm thúc đẩy hoặc không gây trở ngại đến sự thịnh vượng, bảo vệ môi trường và tạo sự công bằng cho xã hội (theo IFC).

Qua hành trình xây dựng và phát triển, BIDV hiểu rằng với vai trò, vị thế của một ngân hàng thương mại hàng đầu đất nước, cách BIDV sử dụng nguồn vốn của mình, cung cấp các sản phẩm dịch vụ cũng như tôn trọng mối quan hệ với các bên liên quan sẽ mang lại những tác động lớn hơn về kinh tế, môi trường và xã hội. Nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và đạt được những kết quả quan trọng, BIDV đã thiết lập mô hình quản trị doanh nghiệp với sự phân công trách nhiệm rõ ràng giữa Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và các Ủy ban trực thuộc. Theo đó, Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm vạch ra chiến lược kinh doanh và Ban Điều hành chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai và thực thi các chiến lược đó. Hiện tại có 04 Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị, có trách nhiệm hỗ trợ trong từng lĩnh vực cụ thể:

Ủy ban Quản lý Rủi ro

Nhằm nâng cao năng lực quản trị hệ thống của HĐQT, Ủy ban Quản lý Rủi ro được thành lập là cơ quan trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp HĐQT xử lý các vấn đề liên quan đến công tác quản lý rủi ro của BIDV đồng thời là cấp có thẩm quyền phán

quyết theo phân cấp của HĐQT.

Ủy ban Nhân sự

Ủy ban Nhân sự là cơ quan tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao, cơ chế chính sách... và các vấn đề khác liên quan đến nhân sự.

Ủy ban Chiến lược và Tổ chức

BIDV là một trong những ngân hàng đầu tiên thành lập Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đáp ứng theo thông lệ quốc tế, tạo tiền đề phát triển ngân hàng tiên tiến và hiện đại, với chức năng giúp việc cho HĐQT liên quan đến công tác quản trị chiến lược và mô hình tổ chức của Ngân hàng.

Ủy ban Công nghệ Thông tin

Được thành lập và chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của HĐQT, Ủy ban Công nghệ Thông tin có thẩm quyền quyết định các vấn đề liên quan đến công nghệ thông tin theo phân cấp của HĐQT.

NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2017

Vấn đề phát triển bền vững được truyền đạt và thống nhất xuyên suốt từ các cấp lãnh đạo Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, thành viên Ban Điều hành đến từng cán bộ BIDV. Trong đó, Tổng Giám đốc là người lãnh đạo hiện thực hóa chiến lược thông qua các chính sách, biện pháp cần thiết.



TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG VỀ KINH TẾ

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA BIDV NỖ LỰC BỨT PHÁ TOÀN DIỆN TRONG 5 NĂM QUA, XÁC LẬP VỊ THẾ DẪN ĐẦU NGÀNH NGÂN HÀNG VỀ QUY MÔ, CÁC CHỈ TIÊU HIỆU QUẢ DUY TRÌ ỔN ĐỊNH, ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VIỆT NAM

Tổng tài sản toàn tăng trưởng liên tục qua các năm, đến 31/12/2017 đạt trên

1,2 TRIỆU TỶ

gấp 2,2 lần so với năm 2013, tăng trưởng bình quân giai đoạn 20%/năm.

Cho vay khách hàng năm 2017 đạt

834 NGÀN TỶ

gấp 2,1 lần so với năm 2013, tăng trưởng bình quân giai đoạn 19,8%/năm.

Cơ cấu hoạt động chuyển dịch theo hướng bền vững, trong đó tập trung gia tăng phân khúc khách hàng bán lẻ, đồng thời chú trọng phát triển các kênh phân phối ngân hàng hiện đại phù hợp với xu hướng phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng:

BIDV không ngừng hoàn thiện mô hình tổ chức, phong cách và chất lượng phục vụ đối với hoạt động bán lẻ nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng. Do vậy, hoạt động bán lẻ tăng trưởng liên tục qua các năm và cao hơn mức tăng trưởng chung của BIDV: Dư nợ bán lẻ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2013-2017 đạt 41,5%, đến hết năm 2017 chiếm tỷ trọng 31%/Tổng dư nợ (cải thiện đáng kể so với mức 15% của năm 2013); Huy động vốn dân cư tăng trưởng bình quân giai đoạn 2013-2017 đạt 21,7%. Đến hết năm 2017, huy động vốn dân cư chiếm xấp xỉ 55% tổng huy động vốn. Tổng thu nhập ròng bán lẻ đến hết 2017 chiếm 31%/Tổng thu nhập ròng.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động ngân hàng, trong giai đoạn vừa qua, BIDV thực hiện đẩy mạnh các dịch vụ hiện đại có hàm lượng công nghệ cao như: triển khai Khu trải nghiệm ngân hàng hiện đại E-zone; kết nối dịch vụ với hệ thống ví điện tử trên thị trường; triển khai các sản phẩm thẻ mới với các tính năng ưu việt; các ứng dụng thông qua mã code QR, trợ lý ảo trên ứng

Tiền gửi khách hàng năm 2017 đạt gần

845 NGÀN TỶ

gấp 2,5 lần so với năm 2013, tăng trưởng bình quân 22,7%/năm.

Năm 2017, chênh lệch thu chi tăng trưởng ấn tượng 39,4% so với năm 2016; Lợi nhuận trước thuế đạt

8.665 TỶ

tăng trưởng bình quân giai đoạn 2013-2017 đạt 15%/năm, gấp 1,6 lần so với năm 2013.

Vốn chủ sở hữu năm 2017 đạt

48.834 TỶ

gấp 1,5 lần so với năm 2013 (tăng tuyệt đối gần 17.000 tỷ)

dụng Smart Banking...; sử dụng kênh Mạng xã hội, hệ thống Contact Center kết nối 24/7 nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp kiểm soát và tiết giảm chi phí theo chủ trương của Chính phủ và ngành ngân hàng trên cơ sở quản trị tài chính đổi mới, giảm việc sử dụng chi phí hiệu quả: Tỷ lệ chi phí hoạt động/tổng thu nhập của BIDV có xu hướng giảm qua các năm, đến hết năm 2017 giảm xuống còn 40% - đây là mức thấp nhất từ trước đến nay.

Đóng góp tích cực vào ngân sách nhà nước, quyền lợi của cổ đông và người lao động được đảm bảo: BIDV nằm trong top các doanh nghiệp nộp thuế dẫn đầu cả nước qua nhiều năm, trong giai đoạn 5 năm 2013-2017, BIDV đóng góp tích cực vào ngân sách nhà nước với trên 12.000 tỷ đồng; Tổng giá trị cổ tức đã chi trả cho cổ đông bằng tiền mặt từ 2013 đến nay đạt gần 11.000 tỷ đồng; Đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ nhân viên tiếp tục cải thiện qua các năm, trong đó thu nhập của cán bộ nhân viên năm 2017 gấp 1,5 lần so với năm 2013.

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm 2017, BIDV vinh dự được nhận giải thưởng “Doanh nghiệp vì người lao động” và là một trong 10 doanh nghiệp xuất sắc nhất được nhận Bằng khen của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đây là giải thưởng thường niên có ý nghĩa lớn do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phối hợp tổ chức. Giải thưởng nhằm đánh giá, tôn vinh những doanh nghiệp trong năm qua đã nỗ lực không ngừng cải thiện môi trường làm việc, quan tâm chăm lo đời sống người lao động, xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa lợi ích của doanh nghiệp, quyền lợi của người lao động và lợi ích xã hội nhằm tiến tới phát triển bền vững trong quá trình hội nhập và phát triển.

Trong các năm qua, BIDV đã xây dựng được nguồn lực ổn định, bài bản và là ngân hàng có nguồn nhân lực chất lượng tốt trong tương quan so sánh với các ngân hàng thương mại tại Việt Nam, thể hiện ở 02 điểm chính: (i) Đội ngũ cán bộ có trình độ Đại học trở lên chiếm tỷ trọng cao, trong năm 2017 đạt trên 90%; (ii) Cán bộ có kinh nghiệm công tác tại BIDV từ 03 năm trở lên chiếm tỷ trọng gần 70%. Điều này đã thể hiện chính sách thu hút và quản lý nhân tài được BIDV quan tâm, chú trọng và nhất quán trong khoảng thời gian dài, thông qua công tác tuyển dụng chuyên nghiệp, có uy tín trên thị trường lao động; cơ chế chính sách đãi ngộ tương xứng với mức độ đóng góp của người lao động thông qua hệ thống lương, thưởng cạnh tranh; khả năng tạo cơ hội thăng tiến phát triển nghề nghiệp đối với cán bộ; công tác đào tạo nghiệp vụ chuyên môn, quản trị điều hành, ngoại ngữ, kỹ năng mềm... ngày

càng được tăng cường cả về chiều rộng lẫn chiều sâu; văn hóa doanh nghiệp nhất quán, môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp.

Chính sách lương thưởng, lợi ích xứng đáng cho người lao động

Kể từ sau khi cổ phần hóa đến nay, BIDV tích cực cải tiến chính sách tiền lương gắn kết thu nhập của người lao động với kết quả, hiệu quả kinh doanh của đơn vị, kết quả hoàn thành nhiệm vụ của người lao động, phù hợp với xu thế tiền lương trên thị trường lao động. Năm 2017, thu nhập bình quân hàng tháng là 23,67 triệu đồng. Bên cạnh chính sách tiền lương, BIDV đồng thời có chính sách khen thưởng động lực cho người lao động gắn với kết quả hoạt động kinh doanh, khen thưởng cho các thành tích nổi trội, đột xuất..., đảm bảo kịp thời, đúng người, đúng thành tích, phát huy tối đa khả năng và sáng tạo của toàn thể cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, người lao động BIDV còn được tạo điều kiện hỗ trợ cho vay vốn, được các quyền lợi khác như mua cổ phần, cổ phiếu... .

Chú trọng đào tạo, nâng cao trình độ cho người lao động

Năm 2017, BIDV đã tổ chức được 410 lớp với gần 31 nghìn lượt học viên tham gia các khóa đào tạo của BIDV, trung bình mỗi học viên được đào tạo 2,3 ngày. BIDV cũng khuyến khích cán bộ công nhân viên tự đào tạo thông qua việc tạo điều kiện hỗ trợ về thời gian, kinh phí tự đào tạo. Đồng thời, BIDV cũng tổ chức nhiều lượt chương trình khảo sát, hội thảo chuyên đề, tập huấn nghiệp vụ trong và ngoài nước. Các nội dung đào tạo toàn diện, phong phú nhằm nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, ngoại ngữ, kỹ năng mềm, và các kiến thức hội nhập cho người lao động.

| Năm | THỰC HIỆN KẾ HOẠCH | | TẬP TRUNG | | | | E-LEARNING | | |
|------|--------------------|-------------|-------------|------------------|----------------------|---|-------------|------------------|----------------------|
| | Số lớp | Số học viên | Số học viên | Thời gian (ngày) | Thời gian x học viên | Thời gian đào tạo bình quân/học viên (ngày) | Số học viên | Thời gian (ngày) | Thời gian x học viên |
| 2017 | 410 | 31.344 | 15.009 | 844 | 34.695 | 2,3 | 16.335 | 4.249 | 328.208 |

(*) Thời gian đào tạo bình quân/học viên (ngày) là 2.3 ngày (đào tạo trực tiếp – tập trung trên lớp học). Ngoài ra, trong năm 2017, đào tạo theo phương thức E-learning rất được chú trọng, chiếm đến 52% trong tổng số học viên được đào tạo trong năm 2017, với số ngày đào tạo bình quân/học viên là 20 ngày.

Tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp cho người lao động

BIDV xây dựng quy chế quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ nhằm giúp cho người lao động định hướng, phấn đấu làm việc để phát triển nghề nghiệp. Công tác quy hoạch, bổ nhiệm/bổ nhiệm lại được Ban lãnh đạo BIDV đặc biệt quan tâm và chỉ đạo triển khai đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch, đúng quy trình, quy định từ khâu quy hoạch, bồi dưỡng đào tạo sau quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, mạnh dạn tin tưởng giao nhiệm vụ cho cán bộ trẻ nên đến nay cán bộ lãnh đạo các cấp BIDV đã đáp ứng tương đối về số lượng và đảm bảo về chất lượng phục vụ yêu cầu quản lý, điều hành trong hệ thống.

Khuyến khích phong trào học tập, phát huy sáng kiến trong toàn hệ thống

Các phong trào thi đua được gắn với hoạt động chuyên môn trở thành động lực thúc đẩy hoạt động kinh doanh của các đơn vị và toàn hệ thống BIDV. Đó là các phong trào thi đua lao động giỏi, cải cách thủ tục hành chính, phong trào huy động vốn, phong trào nghiên cứu khoa học... Các Hội thi nghiệp vụ từ cấp cơ sở đến khu vực và chung kết toàn hệ thống, như: Hội thi tín dụng, Hội thi kiểm ngân giỏi, đã thu hút hàng ngàn cán bộ quan hệ khách hàng, quản lý rủi ro, quản trị tín dụng, giao dịch viên, kiểm ngân... tích cực tham gia học tập, ôn luyện và dự thi.

Nâng cao bình đẳng giới, vị thế và năng lực của lao động nữ

Với độ tuổi bình quân 34 tuổi, tổng cán bộ nữ tại BIDV tính đến cuối năm 2017 là 13.620 người chiếm tỷ lệ 56.2% trong tổng số CBVC-LĐ trong toàn hệ thống. Lao động nữ đã trở thành một lực lượng lao động quan trọng của BIDV. BIDV luôn cố gắng để đảm bảo công bằng cho cán bộ nữ trong mọi hoạt động, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cũng như tạo điều kiện để các cán bộ nữ được thực sự tham gia công tác chuyên môn, quy hoạch và bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo (chủ yếu là lãnh đạo cấp phòng); Công đoàn BIDV kịp thời biểu dương các tập thể nữ và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào phụ nữ 2 giới.

Cùng Công đoàn BIDV, Ban vì sự tiến bộ phụ nữ BIDV đã làm tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước, của Ngành, của BIDV đối với lao động nữ, đặc biệt là chính sách bảo hiểm y tế, bảo hiểm

xã hội, tiền lương, tiền thưởng, liên quan đến lao động. Ngoài các quyền lợi theo quy định của Pháp luật lao động nữ còn được hưởng thêm chế độ trợ cấp bằng tiền, thêm lượt khám sức khỏe, hỗ trợ chi phí đào tạo lại nghề... khi nghỉ thai sản; Chế độ phụ cấp làm thêm giờ hoặc nghỉ bù thời gian cho con bú trong suốt quá trình nuôi con dưới 12 tháng. Ngoài việc tham gia đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN, để gia tăng phúc lợi cho người lao động, BIDV còn mua thêm bảo hiểm sức khỏe (BIC Care), Bảo hiểm hưu trí tự nguyện (BIDV Care) cho người lao động tại BIDV.

Trong thời gian tới, BIDV tiếp tục ban hành 1 số chính sách đặc thù nhằm tạo điều kiện hỗ trợ, khuyến khích phụ nữ trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn quy hoạch, bổ nhiệm nhằm đảm bảo sự tham gia nhiều hơn của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý tại BIDV, đảm bảo phụ nữ BIDV được nâng cao trình độ về mọi mặt, có trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và sẵn sàng cho cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0. Bên cạnh đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật bình đẳng giới và các văn bản liên quan nhằm nâng cao nhận thức về giới và ý thức trách nhiệm thực hiện bình đẳng giới cho lãnh đạo chuyên môn và toàn thể cán bộ viên chức của BIDV.

Phát huy tính dân chủ của người lao động

BIDV tạo điều kiện để người lao động được phát huy tính dân chủ thông qua việc các tổ chức công đoàn cơ sở của BIDV tổ chức đại hội Công nhân viên chức/Hội nghị người lao động, tham gia xây dựng và ký kết thỏa ước lao động tập thể, tham gia xây dựng quy chế dân chủ, quy chế hội nghị người lao động, quy chế đối thoại trong đơn vị. Các công đoàn cơ sở đã xây dựng và ban hành lịch, nội quy tiếp đoàn viên và người lao động, mở sổ theo dõi đơn thư tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo. Hàng tuần, Ban chấp hành công đoàn cơ sở đều bố trí cán bộ đón tiếp và giải quyết những vướng mắc, kiến nghị của người lao động đối với các vấn đề có liên quan đến hoạt động của công đoàn và chuyên môn.

Đo lường sự hài lòng của cán bộ công nhân viên

Công tác đo lường sự hài lòng của cán bộ nhân viên được BIDV tổ chức định kỳ 1 lần/năm nhằm giúp Ban lãnh đạo BIDV, Lãnh đạo các đơn vị thường xuyên nắm được tâm tư nguyện vọng của cán bộ và có những điều chỉnh chính sách quản trị nhân sự phù hợp, nhằm nâng cao mức độ



hài lòng của cán bộ, tăng gắn kết, trung thành của cán bộ đối với BIDV. Chương trình Đo lường sự hài lòng năm 2017 đã được BIDV tổ chức, thông báo đến toàn thể cán bộ trên toàn hệ thống với hình thức khảo sát vô danh và thu hút được đông đảo cán bộ tham gia.

Các nội dung đo lường tập trung chủ yếu các nhóm yếu tố động lực như: chi tiết công việc, hỗ trợ công việc, phản hồi công việc, ghi nhận kết quả, đào tạo và phát triển, lãnh đạo đơn vị và văn hóa doanh nghiệp, trong đó nhóm yếu tố động lực về ghi nhận kết quả được cán bộ đánh giá quan trọng và quyết định đến sự hài lòng, gắn bó của cán bộ, tiếp đó là nhóm yếu tố động lực về lãnh đạo đơn vị được đánh giá có mức ảnh hưởng nhiều đến mức độ trung thành của cán bộ.

Kết quả sau Chương trình đo lường ghi nhận hầu hết cán bộ đánh giá hài lòng và mong muốn tiếp tục làm việc tại BIDV trong vòng 5 năm tới. Bên cạnh đó, hầu hết các cán bộ cảm thấy tự hào khi nói về BIDV với người thân, bạn bè. Ngoài ra, các nội dung về phát triển nghề nghiệp, cơ hội thăng tiến, công tác quy hoạch, bổ nhiệm, chế độ lương thưởng, môi trường làm việc... cũng nhận được nhiều ý kiến quan tâm của các cán bộ nhằm nâng cao mức độ hài lòng.

BIDV đã tổng hợp kết quả đánh giá sự hài lòng và các ý kiến đóng góp của cán bộ năm 2017, chuyển đến các Đơn vị đầu mối và Lãnh đạo các đơn vị quản lý cán bộ nghiên cứu, xây dựng, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp nhằm cải tiến mức độ hài lòng của cán bộ, góp phần nâng cao năng suất lao động và sự gắn bó, trung thành của cán bộ đối với BIDV.

Đảm bảo các chế độ phúc lợi cho người lao động

Bên cạnh việc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp như khám sức khỏe định kỳ, giảm giờ làm thêm, điều kiện làm việc cho người lao động, BIDV hỗ trợ mua bảo hiểm hàng năm cho CBVC-LĐ theo chương trình BIDV Care nhằm gia tăng phúc lợi và nguồn thu nhập cho CBVC-LĐ khi đến tuổi nghỉ hưu, đồng thời gắn bó lâu dài với BIDV.

Công đoàn kịp thời trợ cấp thăm hỏi đoàn viên, lao động và thân nhân có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, tai nạn từ nguồn kinh phí công đoàn, quỹ tình nghĩa ngân hàng và quỹ phúc lợi. Năm 2017, các cấp công đoàn trong hệ thống đã thăm hỏi, hỗ trợ cho 4.713 lượt đoàn viên, lao động, với số tiền trên 10 tỷ đồng, trong đó Công đoàn BIDV đã xét trợ cấp 1.066 đoàn viên, lao động với số tiền 3,898 tỷ đồng.

Triển khai và thực hiện tốt Quy chế khuyến học đối với con cán bộ BIDV đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2015 – 2016 và vận dụng quy định chi có tính chất phúc lợi của BIDV. Năm 2017, Công đoàn BIDV đã đề nghị HĐQT, Tổng Giám đốc khen thưởng 442 cháu có thành tích học tập năm 2016-2017, các Công đoàn cơ sở đã đề nghị Giám đốc đơn vị khen thưởng hàng ngàn cháu.

Chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động

Công đoàn BIDV đã phối hợp với chính quyền tổ chức các hoạt động thăm quan nghỉ mát trong nước và ngoài nước; chúc mừng sinh nhật cho CBVC-LĐ; tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí cho con cán bộ nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6.

Chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống BIDV (26/4/1957 – 26/4/2017), các cấp công đoàn trong hệ thống đã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, thu hút được đông đảo đoàn viên, lao động tích cực tham gia, tạo không khí vui tươi, động viên đoàn viên, người lao động hăng hái thi đua lao động, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và nâng cao đời sống tinh thần người lao động. Công đoàn BIDV đã tổ chức Hội diễn văn nghệ BIDV vào trung tuần tháng 4/2017 tại Hà Nội với sự tham gia của 574 diễn viên, đại diện cho 08 khu vực CĐCS. Phát động đoàn viên, lao động trong hệ thống sưu tầm các ca khúc viết về ngành Ngân hàng và BIDV, Ban giám khảo đã lựa chọn được 60 ca khúc tiêu biểu xuất sắc và in Tuyển tập BIDV - những thanh âm cuộc sống.

Bồi đắp văn hóa doanh nghiệp

Trong chiến lược phát triển chung của ngân hàng, BIDV luôn xác định văn hóa doanh nghiệp là một nội dung gắn liền với phát triển thương hiệu, với sự trường tồn của BIDV. Văn hóa doanh nghiệp BIDV được đúc kết và bồi đắp trong suốt 61 năm hình thành và phát triển của ngân hàng, là tài sản vô hình mang bản sắc riêng có của BIDV.

Từ năm 2006, BIDV đã xây dựng Đề án “Xây dựng và phát huy văn hóa BIDV” nhằm có cơ sở và phương pháp để xây dựng và phát huy những giá trị văn hóa riêng có của BIDV trong bối cảnh hội nhập. Đến năm 2010, BIDV cũng đã ban hành hai bộ quy tắc bao gồm “Bộ quy chuẩn đạo đức nghề nghiệp cán bộ BIDV” và “Bộ quy tắc ứng xử của cán bộ BIDV”. Với Bộ quy tắc ứng xử, BIDV có những qui định về giao tiếp ứng xử cá nhân với đồng nghiệp; cấp trên với cấp dưới; bên trong với bên ngoài; nghi thức công việc; hội họp... Với Quy chuẩn đạo đức nghề nghiệp, BIDV đã đưa ra hệ thống các điều khoản làm cơ sở tham chiếu cho cán bộ BIDV thực hiện nghiệp vụ chuyên môn của mình, đảm bảo đúng với quy định chung của pháp luật và quy định nội bộ của BIDV.

Văn hóa BIDV gắn liền với sứ mệnh và 5 giá trị cốt lõi của ngân hàng “Hướng đến khách hàng – Đổi mới phát triển – Chuyên nghiệp sáng tạo – Trách nhiệm xã hội – Chất lượng tin cậy”. Những giá trị cốt lõi đó đã thấm nhuần trong mọi hoạt động hàng ngày của mỗi cán bộ nhân viên BIDV, góp phần tạo dựng hình ảnh, uy tín của một định chế hàng đầu đất nước và có uy tín cao trong khu vực và trên thế giới.

Tại BIDV, mỗi cán bộ là một đại sứ văn hóa, luôn tự hào và gắn kết trong ngôi nhà chung BIDV, cùng mang một sứ mệnh phục vụ vì sự phát triển và thịnh vượng của nền kinh tế, khách hàng, và bản thân ngân hàng.

TRÁCH NHIỆM VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

ĐẢM BẢO QUYỀN VÀ LỢI ÍCH CAO NHẤT CHO CỔ ĐÔNG LÀ TÔN CHỈ TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP CỦA BIDV. BỘ PHẬN QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (IR) ĐƯỢC THÀNH LẬP TỪ KHI BIDV CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG THÀNH MÔ HÌNH NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN. SAU 5 NĂM HOẠT ĐỘNG, TỚI NAY BIDV ĐÃ XÂY DỰNG ĐƯỢC HOẠT ĐỘNG IR MỘT CÁCH BÀI BẢN HƯỚNG TỚI CHUẨN MỰC QUỐC TẾ VÀ ĐƯỢC NHIỀU TỜ BÁO CHUYÊN NGÀNH CHỨNG KHOÁN, CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ ĐÁNH GIÁ CAO.

Hoạt động IR tại BIDV với mục tiêu không chỉ dừng lại ở việc công bố những thông tin mang tính chất bắt buộc theo quy định của pháp luật, của các cơ quan quản lý thị trường chứng khoán, mà còn có sứ mệnh xây dựng niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư, đồng thời nâng cao giá trị hình ảnh của Ngân hàng trên thị trường chứng khoán nói riêng và thị trường tài chính nói chung.

THÔNG SUỐT MINH BẠCH THÔNG TIN, DUY TRÌ NIỀM TIN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Là một doanh nghiệp niêm yết với hơn 24.000 cổ đông, BIDV luôn coi trọng tính minh bạch, chính xác và kịp thời trong hoạt động công bố thông tin. Điều này thể hiện ở việc BIDV đã xây dựng Quy chế công bố thông tin đầy đủ chặt chẽ không chỉ đáp ứng theo yêu cầu của pháp luật (tuân thủ Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính) mà còn đáp ứng được nhu cầu đa dạng về thông tin của nhà đầu tư từ đó tạo dựng và duy trì niềm tin của nhà đầu tư. Ngoài ra, BIDV luôn nỗ lực đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các kênh cung cấp thông tin nhằm tạo điều kiện cho cổ đông và nhà đầu tư được tiếp cận thông tin kịp thời về định hướng chiến lược, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình quản trị doanh nghiệp.

Trong năm 2017, BIDV đã thực hiện công bố thông tin định kỳ, bất thường, thông tin theo yêu cầu với hơn 40 nội dung một cách kịp thời, đầy đủ, đảm bảo cho các cổ đông được cung cấp thông tin như nhau, bao gồm các thông tin về thời gian và tỷ lệ chi trả cổ tức, thông tin về các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị định kỳ, thông tin mời họp ĐHCĐ, các quyết định về việc thay đổi tên và địa điểm chi nhánh, thay đổi nhân sự cấp cao...

Các kênh thông tin của BIDV bao gồm 2 hình thức: Thông tin cung cấp trực tiếp cho cổ đông tại ĐHCĐ và các cuộc gặp với cổ đông, đại diện của cổ đông từ các công ty chứng khoán; Thông tin cung cấp qua: (i) Các tài liệu dành cho nhà đầu tư, bản tin và thông cáo báo chí về tài chính của BIDV, (ii) Báo cáo thường niên (iii) Qua chuyên trang Nhà đầu tư của website BIDV.

XÂY DỰNG TƯƠNG TÁC HAI CHIỀU, ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI NHÀ ĐẦU TƯ

Hoạt động tương tác với các nhà đầu tư được thực hiện

thông qua: Đại hội đồng cổ đông thường niên và các cuộc gặp, tiếp xúc, trao đổi với các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp trong và ngoài nước.

Đại hội đồng cổ đông được tổ chức hằng năm là một kênh duy trì tương tác hai chiều giữa BIDV và cộng đồng các nhà đầu tư đồng thời đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư. Tại Đại hội, các cổ đông có quyền được biểu quyết các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của BIDV đồng thời được trực tiếp chất vấn và đề xuất kiến nghị đối với Ban lãnh đạo BIDV. Sau Đại hội, BIDV luôn hoàn thiện các văn bản được nhất trí thông qua tại Đại hội và đăng tải lên chuyên trang Nhà đầu tư đảm bảo cho cổ đông, đặc biệt các cổ đông không tham dự Đại hội nắm được các nội dung quan trọng tại Đại hội.

Thông qua các hoạt động tiếp xúc, trao đổi thường xuyên, BIDV đã gây dựng và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với một số lượng lớn các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp trong và ngoài nước. Với quy mô hoạt động và kinh nghiệm sâu rộng của mình, các nhà đầu tư đã có những phản hồi, khuyến nghị và cả đề xuất hữu ích, có giá trị thực tiễn đối với hoạt động của BIDV. Trong năm 2017, BIDV đã có hơn 32 buổi tiếp xúc, làm việc với khoảng 40 quỹ đầu tư, công ty chứng khoán đến từ nhiều quốc gia tìm hiểu về hoạt động kinh doanh của BIDV cũng như khả năng đầu tư trong tương lai. Đồng thời, tham dự 2 sự kiện đầu tư lớn nhất tại Việt Nam là Vietnam Access Day và Gateway to Vietnam để chủ động giới thiệu về BIDV tới các nhà đầu tư quốc tế.

Ngoài ra, để đảm bảo được quyền lợi của các nhà đầu tư, đặc biệt với đặc thù số lượng cổ đông lớn, đa dạng, BIDV chú trọng đến công tác quản lý cổ đông. Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư đã tích cực hỗ trợ và giải đáp các thắc mắc, yêu cầu của Nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư cá nhân thông qua các kênh tương tác như điện thoại, email, website. Việc chi trả cổ tức được thực hiện thông qua việc sử dụng dịch vụ của bên thứ ba nhằm tạo điều kiện cho các cổ đông chưa lưu ký nhận tiền mặt trực tiếp hoặc nhận qua chuyển khoản với thủ tục đơn giản từ đó góp phần ổn định giá cổ phiếu trên TTCK.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ 2018

Để nâng cao hiệu quả hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư đáp ứng kỳ vọng của các nhà đầu tư đối với một ngân hàng lớn niêm yết trên thị trường chứng khoán, năm 2018, BIDV dự kiến sẽ triển khai các hoạt động quan trọng sau hướng đến cộng đồng nhà đầu tư, cộng đồng tài chính như:

- Tiếp tục công tác Bán chiến lược nhằm tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược nước ngoài, gia tăng tiềm lực tài chính và phát triển hoạt động toàn diện của BIDV.
- Cải tiến nội dung và hình thức các ấn phẩm truyền thông, xem xét bổ sung kênh chuyển tải thông tin qua webcast; đa dạng hóa và nâng cao hơn nữa chất lượng thông tin cung cấp trên website BIDV.
- Cải thiện hơn nữa hiệu quả công bố thông tin thông qua việc cung cấp song song thông tin

tiếng Việt và tiếng Anh, hướng tới thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

- Mở rộng và tạo điều kiện thuận lợi cho các chuyên gia phân tích tham gia Hội nghị phân tích thông qua kênh cầu truyền hình (video-conference), điện thoại hội nghị (conference call).
- Tổ chức, tham gia các khóa học chuyên sâu về Quản trị doanh nghiệp nói chung và Quan hệ nhà đầu tư nói riêng để áp dụng vào thực tế quản trị doanh nghiệp và triển khai hoạt động quan hệ nhà đầu tư bài bản theo thông lệ.
- Đẩy mạnh truyền thông về kết quả kinh doanh của BIDV với các phân tích, thuyết minh về các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng doanh thu lợi nhuận, duy trì tổ chức các cuộc họp với các quỹ đầu tư, các công ty chứng khoán và các cơ quan báo chí trong lĩnh vực tài chính chứng khoán, các nhà đầu tư tiềm năng để tìm hiểu về BIDV.

TRÁCH NHIỆM VỚI KHÁCH HÀNG

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ VÀ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Hoàn thành tốt công tác hỗ trợ khách hàng trong năm 2017 đã có gần 980.000 lượt khách hàng được TTCSKH hỗ trợ tư vấn và giải đáp thắc mắc, với trung bình hơn 2.700 yêu cầu/ngày trên các kênh điện thoại, mạng xã hội, email. TTCSKH đã chuyển tiếp các ý kiến phản ánh về thái độ, lỗi tác nghiệp, phản ánh chất lượng sản phẩm dịch vụ để các đơn vị liên quan nắm thông tin và cải tiến dịch vụ.

Triển khai chính thức hệ thống Contact Center trên quy mô toàn hệ thống từ ngày 28/9/2017. Hệ thống Contact Center mới được triển khai chính thức với các kênh hỗ trợ khách hàng mới (kênh chat, IVR) cũng như một số tính năng ưu việt so với hệ thống thuê trước đây đã trở thành một công cụ hỗ trợ đặc biệt nhằm nâng cao chất lượng công tác hỗ trợ khách hàng, thúc đẩy hoạt động bán hàng cũng như tăng năng suất lao động của hoạt động bán lẻ nói chung.

Triển khai chi nhánh ảo trên mạng xã hội từ ngày 26/9/2017, cho phép khách hàng có thể chủ động tra cứu thông tin về sản phẩm dịch vụ ngân hàng cũng như liên hệ trực tiếp với cán bộ BIDV qua tính năng livechat nếu có yêu cầu hỗ trợ. Việc triển khai chi nhánh ảo mang lại nhiều lợi ích cho

cả khách hàng và ngân hàng trong đó giúp khách hàng nâng cao sự trải nghiệm với ngân hàng qua việc cung cấp dịch vụ đa kênh hữu ích, trực quan, tiện lợi cho khách hàng; đồng thời giúp ngân hàng tăng cường khả năng bán hàng với chi phí thấp và tận dụng được các lợi thế cạnh tranh của của cách mạng công nghiệp số đang diễn ra trên thế giới.

Các hoạt động Mạng xã hội của BIDV năm 2017





Được thành lập từ năm 2015, Trung tâm Mạng xã hội tại BIDV (SMCC) là đơn vị lắng nghe, phân tích, ghi nhận ý kiến khách hàng, xử lý khủng hoảng truyền thông và truyền thông trên kênh mạng xã hội. Trong năm 2017 SMCC đã thực hiện 400 báo cáo định kỳ và chuyên sâu dựa trên gần 130.000 thảo luận cộng đồng phản ánh về BIDV. Các báo cáo được truyền tải tới Ban Lãnh đạo và các đơn vị nghiệp vụ để tiếp thu, cải tiến quy trình và đổi mới SPDV nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.

Ngoài thông tin thu thập tự động qua hệ thống lắng nghe dữ liệu social listening nêu trên, SMCC cũng chủ động tạo ra các khảo sát trực tuyến để ghi nhận ý kiến đóng góp của khách hàng đối với các sản phẩm Bán lẻ và bán buôn. Trong năm 2018, SMCC sẽ tiếp tục phối hợp với các Ban/Trung tâm thực hiện các chiến dịch khảo sát khách hàng online với các nhóm mục tiêu khác nhau nhằm cải tiến chất lượng sản phẩm dịch vụ, cải thiện quy trình – thủ tục, hỗ trợ bán hàng... Các báo cáo phân tích sau khảo sát là cơ sở để các đơn vị nghiệp vụ nâng cao chất lượng làm hài lòng khách hàng.

ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG

Với mục tiêu tìm hiểu mức độ hài lòng, đánh giá các thể mạnh, các vấn đề cần cải thiện về sản phẩm dịch vụ, quy trình, thủ tục, chất lượng phục vụ khách hàng, cơ sở vật chất nhằm nâng cao sự tin tưởng, gắn bó của khách hàng với BIDV, năm 2017, BIDV chủ động tổ chức đo lường sự hài lòng khách hàng một cách bài bản, trong toàn hệ thống theo các hình thức phát phiếu điều tra, hòm thư góp ý, sổ góp ý.

Kết quả cho thấy, mức độ hài lòng của khách hàng với BIDV cao hơn so với năm trước. Các yếu tố được đánh giá hài lòng cao đó là cán bộ ngân hàng, sản phẩm dịch vụ và cơ sở vật chất. Các ý kiến đóng góp của khách hàng được BIDV ghi nhận, có kế hoạch cải tiến với mục tiêu hướng đến khách hàng và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

BẢO VỆ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Để đảm bảo quyền lợi của khách hàng, BIDV có một hệ thống chính sách, quy định khá đầy đủ đối với vấn đề thu thập, sử dụng, truy xuất và bảo mật thông tin của khách hàng từ các văn bản quy định chung tới các văn bản quy định riêng, cụ thể đối với từng nghiệp vụ/linh vực/chương trình/ứng dụng của BIDV. Đồng thời, BIDV cũng quy định Quy chế xử lý trách nhiệm đối với các cá nhân tập thể trong tác nghiệp, trong đó có chế tài cụ thể đối với các hành vi vi phạm trong việc sử dụng thông tin khách hàng sai mục đích, vi phạm việc bảo mật thông tin khách hàng.

Cuối năm 2016 BIDV đã triển khai chương trình làm giàu thông tin khách hàng với đa chiều ghi nhận thông tin khách hàng. Ngoài ra, chương trình có hệ thống phân quyền thu thập, khai thác, sử dụng thông tin của khách hàng tới từng cấp cán bộ tại chi nhánh, đảm bảo tính bảo mật đối với thông tin của khách hàng. Việc bảo mật thông tin khách hàng qua các phần mềm ứng dụng được thực hiện chặt chẽ, đối với các ứng dụng có liên quan đến thông tin khách hàng thì phải thực hiện cài đặt thông qua hệ thống Mobile Iron để đảm bảo tính bảo mật dưới sự kiểm soát của BIDV.

Các chính sách về thu thập, truy xuất, sử dụng và bảo mật thông tin khách hàng được công bố tới khách hàng qua các form biểu mẫu, hợp đồng đăng ký sử dụng sản phẩm dịch vụ... Cụ thể trong bản điều khoản và điều kiện chung về tài khoản và dịch vụ tại BIDV đính kèm biểu mẫu Đề nghị kiểm hợp đồng đăng ký thông tin khách hàng và dịch vụ tài khoản, các mẫu hợp đồng tiền gửi với khách hàng, BIDV quy định rõ trách nhiệm của khách hàng trong việc cung cấp đầy đủ hồ sơ chính xác, kịp thời cho BIDV khi có thay đổi thông tin, đồng thời quy định trách nhiệm của BIDV trong việc cung cấp thông tin đầy đủ kịp thời theo thỏa thuận với khách hàng và đảm bảo tính chính xác của các thông tin đưa ra, đảm bảo bí mật các thông tin của khách hàng liên quan đến tài khoản và các giao dịch trên tài khoản theo quy định của pháp luật.

TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP

Phát triển các ngành nghề kinh tế, kinh tế các địa phương

BIDV đồng hành cùng doanh nghiệp trên cả nước thông qua việc kết nối ngân hàng - doanh nghiệp; tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng; hỗ trợ các doanh nghiệp trong các lĩnh vực, ngành nghề theo định hướng phát triển dài hạn của Chính phủ và NHNN, góp phần hỗ trợ mục tiêu phát triển dài hạn kinh tế đất nước.

Trong giai đoạn vừa qua, BIDV đồng hành cùng chương trình Kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp tại một số địa bàn trên cả nước; Tham gia/tổ chức 12 hội nghị xúc tiến đầu tư tại nhiều tỉnh thành; Tổ chức Hội thảo “Giải pháp tín dụng cho DNNVV”, “Thúc đẩy tiếp cận tài chính toàn diện phát triển kinh tế xã hội các tỉnh Nam Trung Bộ”...; Ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện với Hiệp hội SME giai đoạn 2017-2020 triển khai dịch vụ đặc thù, tư vấn dành cho DNNVV.

Triển khai các giải pháp, cơ chế chính sách dành cho doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn và dịch vụ ngân hàng như: đơn giản hóa quy trình cấp tín dụng; cải cách hành chính, cung cấp các chương trình/gói tín dụng ưu đãi với quy mô hỗ trợ vốn lớn, lãi suất

ưu đãi, đặc biệt ưu tiên đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp SME...

Ưu tiên vốn cho vay 05 lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ, các dự án, chương trình trọng điểm quốc gia: Triển khai phương thức cho vay lưu vụ theo Nghị định 55; Cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết số 30/NQ-CP; Cho vay Dự án giải quyết ngập triều khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu...

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

Trong những năm gần đây, BIDV đánh giá tiềm năng phát triển của phân khúc Khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) tại Việt Nam là rất lớn: chiếm tỉ trọng chủ yếu (trên 97%) tổng số doanh nghiệp tại Việt Nam, đóng góp khoảng 40% GDP, 33% giá trị sản xuất công nghiệp, 30% giá trị hàng hóa xuất khẩu... và ngày càng tăng trưởng, mở rộng. Đồng thời, đối tượng DNNVV cũng đã và đang nhận được nhiều chính sách hỗ trợ phát triển của Chính phủ và trở thành nhóm khách hàng mục tiêu quan trọng, tiềm năng của các định chế tài chính tại Việt Nam.

Với thông điệp xuyên suốt “Đồng hành cùng SME” và trên tinh thần hưởng ứng các chỉ đạo của Chính phủ về việc hỗ trợ và phát triển DNNVV (tại các Nghị quyết 19-2017/NQ-CP ngày 06/2/2017, Nghị quyết 35-2016/NQ-CP ngày 16/5/2016), năm 2017 vừa qua BIDV đã triển khai các giải pháp toàn diện, đồng bộ từ cơ chế chính sách như: triển khai cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa về hồ sơ thủ tục, rút ngắn quy trình cấp tín dụng cho DNNVV và doanh nghiệp siêu nhỏ (DNSN)... BIDV cũng thường xuyên triển khai các chương trình, gói tín dụng hỗ trợ DNNVV với quy mô nguồn vốn hỗ trợ hàng năm lên đến 50-60.000 tỷ đồng như gói tín dụng hỗ trợ sản xuất kinh doanh quy mô giải ngân gần 20.000 tỷ đồng, Chương trình tín dụng 10.000 tỷ đồng hỗ trợ DNNVV thành viên VINASME, Gói tín dụng trung dài hạn cho DNNVV quy mô 10.000 tỷ đồng, Gói 2.000 tỷ đồng hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp TP. Hà Nội; Chương trình tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, DNSN quy mô 4.000 tỷ đồng; Gói tín dụng ngắn hạn cho DNNVV quy mô 15.000 tỷ đồng... trong đó, BIDV thường xuyên tiên phong hỗ trợ lãi suất vay ưu đãi cho nhóm ngành nghề ưu tiên theo chỉ đạo của Chính phủ/ NHNN (nhóm sản xuất Nông nghiệp, nông thôn, Doanh nghiệp Xuất nhập khẩu, doanh nghiệp nhóm công nghiệp hỗ trợ...).



BIDV đã xây dựng và ban hành các SPDV gắn với nhu cầu, đặc thù của DNNVV ở các lĩnh vực, ngành nghề tiềm năng như ngành kinh doanh, phân phối ô tô, xe máy, bia rượu, đại lý vé máy bay, đại lý phân phối của Vinamilk... và xây dựng các cơ chế linh hoạt hỗ trợ tháo gỡ các vướng mắc khó khăn về tài sản đảm bảo cho DNNVV khi tiếp cận vốn vay... Bên cạnh đó, việc phát triển nhiều ứng dụng công nghệ Ngân hàng hiện đại, tăng thêm nhiều tiện ích giúp hỗ trợ DNNVV trong vận hành, hoạt động như các dịch vụ thanh toán, thu hộ, chuyển tiền 24/7...; đồng thời thúc đẩy các giải pháp tăng cường kết nối, tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý dịch vụ công giữa Cơ quan quản lý nhà nước với DNNVV bằng các dịch vụ tài chính, tiện ích như thanh toán phí đấu thầu Online, hỗ trợ đăng ký thành lập doanh nghiệp...

Với năng lực tài chính, mạng lưới và uy tín của một trong những tổ chức tín dụng hàng đầu của Việt Nam, BIDV cũng được các tổ chức quốc tế tin tưởng, lựa chọn ủy thác vốn để hỗ trợ DNNVV như Chương trình dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT) do World Bank (WB) tài trợ; triển khai cho vay ủy thác từ các nguồn vốn JICA, JBIC, nguồn vốn hỗ trợ từ ADB, từ Đại sứ quán Đan Mạch.... Từ đó BIDV tạo thêm nguồn vốn tín dụng ưu đãi cho đối tượng DNNVV.

Với tất cả những nỗ lực trên của BIDV đối với DNNVV, năm 2017 quy mô khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa của BIDV đã tăng trưởng 14%, đạt hơn 236.000 khách hàng và hiện đang dẫn đầu về quy mô tín dụng khách hàng SME trong hệ thống các NHTM tại Việt Nam với dư nợ đạt trên 220.000 tỷ đồng (chiếm 25,6% tổng dư nợ tín dụng của BIDV), hiệu quả kinh doanh phân khúc SME cũng có sự tăng trưởng rất tốt so với các năm trước và đóng góp quan trọng vào hiệu quả chung của toàn ngân hàng.

Hoạt động nguồn vốn ủy thác nước ngoài

Qua gần 25 năm triển khai, hoạt động nguồn vốn ủy thác nước ngoài của BIDV ngày càng phát triển và khẳng định vị thế, thương hiệu trên thị trường. Thông qua việc quản lý hơn 200 chương trình/dự án có tổng số vốn cam kết của Nhà tài trợ hơn 17,5 tỷ USD, BIDV đã góp phần không nhỏ trong việc thúc đẩy sự phát triển các ngành công nghiệp thiết yếu của Việt Nam như than, điện, nước, giao thông, gang thép, xi măng..., giúp cải thiện đời sống, cải thiện môi trường, nâng cao trình độ cho người dân, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. BIDV đã tham gia phục vụ và cho vay lại nhiều dự án lớn, trọng điểm quốc gia như Dự án xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (1.096 triệu USD), Chương trình hỗ trợ phát triển chính sách cải cách ngành điện giai đoạn 1 (312 triệu USD), Dự án hiệu quả lưới điện truyền tải (500 triệu USD), Dự án năng lượng tái tạo (hơn 200

triệu USD), Dự án chuyển đổi nông nghiệp nông thôn bền vững (238 triệu USD), Dự án phát triển nông thôn tổng hợp nhằm cải thiện khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu vùng ĐBSCL (310 triệu USD) ... Bên cạnh đó, BIDV còn không ngừng mở rộng quan hệ hợp tác, hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau; đặc biệt là tích cực triển khai cung cấp những khoản vay hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ theo định hướng của Chính phủ. Các doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn... đều có thể tiếp cận nguồn vốn vay giá rẻ từ các tổ chức tài chính quốc tế thông qua sử dụng nguồn vốn dự án hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ do JICA và AFD tài trợ.

Nhận thấy tầm quan trọng của việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ủy thác nước ngoài với yêu cầu ngày càng cao, trong quá trình triển khai các nguồn vốn ủy thác nước ngoài, BIDV không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý để đảm bảo phục vụ dự án nhanh chóng, chuyên nghiệp theo quy định của Nhà tài trợ và các Bộ ngành, chuẩn hóa quy trình, xây dựng cơ chế quản lý, kiểm soát và thúc đẩy giải ngân hiệu quả các nguồn vốn. Hoạt động cho vay ủy thác được tăng cường nhưng luôn chú trọng nâng cao về chất lượng quản trị rủi ro để đảm bảo tăng trưởng dư nợ ủy thác gắn liền với an toàn, giữ vững uy tín với Nhà tài trợ, thực hiện tốt vai trò mà Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước ủy quyền trong quá trình phục vụ, cho vay lại các chương trình/dự án. Chính vì vậy, quản lý dư nợ nguồn vốn ủy thác nước ngoài đến 31/12/2017 lớn, đạt đến 51.225 tỷ đồng nhưng BIDV luôn đảm bảo tỷ lệ nợ xấu hoạt động NVUTNN là 0%. Với các kết quả đã đạt được, BIDV là cầu nối hiệu quả cho dòng vốn vay nước ngoài của Chính phủ, trở thành một hình mẫu triển khai hoạt động nguồn vốn ủy thác nước ngoài, luôn khẳng định vị thế của ngân hàng thương mại hàng đầu trong hoạt động này, đóng góp tích cực vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo, nâng cao chất lượng đời sống xã hội, được các Bộ ngành, Nhà tài trợ ghi nhận, đánh giá cao.

Các dự án do World Bank tài trợ phục vụ phát triển bền vững quốc gia

BIDV được World Bank (WB) đánh giá là Định chế tài chính triển khai hiệu quả các Dự án ODA, phục vụ cho phát triển bền vững của quốc gia, điển hình là các Dự án Tài chính Nông thôn I, II, III góp phần giảm nghèo ở khu vực nông thôn. Với thành công của chuỗi Dự án Tài chính Nông thôn, BIDV đã được WB và Chính phủ Việt Nam tin tưởng giao làm Ngân hàng Bán buôn nguồn vốn tín dụng Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững (VnSAT), hỗ trợ thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI

Trong định hướng, mục tiêu hoạt động, BIDV đã có tuyên bố về các giá trị cốt lõi làm nền tảng cho sự phát triển của mình, đó là: **Hướng đến khách hàng – Đổi mới phát triển – Chuyên nghiệp sáng tạo – Trách nhiệm xã hội – Chất lượng tin cậy.** Trong đó, trách nhiệm xã hội là một trong năm giá trị cốt lõi mà BIDV quan tâm thực hiện thông qua các hoạt động nghề nghiệp (cho vay, cung ứng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hướng đến các mục tiêu phát triển của cộng đồng) và các hoạt động từ thiện trực tiếp. Năm 2017, BIDV tiếp tục triển khai nhiều hoạt động ASXH từ thiện trực tiếp hiệu quả. Tổng giá trị thực hiện các hoạt động tài trợ ASXH của BIDV là trên 200 tỷ đồng.

Các chương trình mục tiêu ưu tiên:

Lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ: Giáo dục, Y tế, Xây dựng nhà đại đoàn kết cho người nghèo; Phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai (Đây là các lĩnh vực được Chính phủ khuyến khích và tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện).

Địa bàn thực hiện: Vùng sâu, vùng xa, có điều kiện sống thấp, điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, tập trung nhiều dân nghèo. Các khu vực có tập trung nhiều đơn vị thuộc lĩnh vực y tế, trường học...

Phương thức hỗ trợ: trực tiếp, đến thẳng đối tượng được thụ hưởng.

Kết quả cụ thể:

Lĩnh vực Giáo dục: Năm 2017, giáo dục tiếp tục là lĩnh vực được ưu tiên trong hoạt động ASXH của BIDV. Tổng giá trị thực hiện tài trợ trong lĩnh vực giáo dục là 108,846 tỷ đồng. Kết quả tiêu biểu: BIDV hỗ trợ xây dựng được 14 công trình trường học, 424 phòng/nhà lớp học cho các địa phương; Tài trợ các quỹ khuyến học với hàng nghìn suất học bổng khuyến khích học tập cho học sinh trong cả nước; Tài trợ trang thiết bị, dụng cụ học tập, đào tạo và hoạt động thường xuyên cho các cơ sở giáo dục đào tạo.

Lĩnh vực Y tế: Năm 2017, BIDV đã triển khai các chương trình ASXH trong lĩnh vực y tế với tổng giá trị tài trợ là 25,909 tỷ đồng. Kết quả thực hiện: BIDV đã tài trợ xây dựng, nâng cấp 01 trạm y tế; Trao tặng 10 xe cứu thương, xe chuyên dụng cho các bệnh viện; Tài trợ 75 chương trình mua sắm nâng cấp trang thiết bị y tế cho cơ sở y tế, chi phí chữa bệnh cho bệnh nhân...

Tài trợ thiên tai: Năm 2017, BIDV đã thường xuyên cứu trợ kịp thời hỗ trợ người dân chịu ảnh hưởng của các đợt thiên tai ổn định cuộc sống tại các địa phương miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên với tổng giá trị 23,731 tỷ đồng. Xây nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa: BIDV đã tài trợ xây dựng 373 ngôi nhà tình nghĩa, đại đoàn kết cho người nghèo. Tổng giá trị thực hiện là 18,265 tỷ đồng.

Tặng quà tết cho người nghèo: Tiếp tục chương trình tặng quà tết cho người nghèo thường niên được thực hiện liên tục từ 2009 đến nay, năm 2017 BIDV đã trao tặng 24.000 suất quà tết với tổng giá trị 12 tỷ đồng.

Ngoài ra, BIDV còn triển khai nhiều hoạt động tài trợ ASXH khác góp phần tích cực trong việc nâng cao/cải thiện điều kiện sống cho người dân tại các địa phương khó khăn.

Hiệu quả từ những chương trình của BIDV

Tiếp nối kết quả đạt được từ những năm trước, các chương trình tài trợ ASXH của BIDV năm 2017 đã đạt được những hiệu quả tích cực đối với hoạt động của BIDV. Cụ thể:

Đối với hoạt động kinh doanh của BIDV, thông qua các hoạt động ASXH, BIDV thực hiện nhiệm vụ/trách nhiệm vì cộng đồng của một doanh nghiệp đại chúng, góp phần xây dựng uy tín, thương hiệu vì cộng đồng cho BIDV.

Đối với công chúng, các cơ quan quản lý: BIDV thể hiện trách nhiệm, sự quan tâm đối với các chủ trương lớn của Đảng, Chính phủ về công tác giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; các chương trình mục tiêu quốc gia về: giáo dục, y tế, nhà ở cho người nghèo, cải thiện nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân...

Đối với các địa phương nghèo, khó khăn, vùng sâu vùng xa: hoạt động ASXH của BIDV đã góp phần xây mới, nâng cấp nhiều cơ sở giáo dục, y tế, cải thiện lạc hậu, kém phát triển về giáo dục, trắng điểm trường...; đem lại hàng ngàn mái ấm khang trang để người nghèo “an cư lạc nghiệp”, giúp giải quyết nhu cầu cơ bản nhất trong cuộc sống của người dân nghèo có được ngôi nhà vững chãi, che mưa, che nắng để yên tâm sản xuất. Đối với các khu vực, địa phương phát triển, BIDV đã góp phần nâng cấp hiện đại hóa trang thiết bị giáo dục cho các cơ sở trường học (máy tính, máy chiếu...); tài trợ các trang thiết bị khám chữa bệnh, phương tiện cho các cơ sở y tế trung ương và địa phương (thiết bị y tế, xe cứu thương...)

Hoạt động ASXH tiếp tục khẳng định vai trò của BIDV đối với cộng đồng xã hội. Những chương trình ASXH đã góp phần xây dựng và bồi đắp thương hiệu BIDV vì cộng đồng. Uy tín thương hiệu, trách nhiệm xã hội của BIDV được cộng đồng nhân dân ghi nhận. Hiệu quả từ các chương trình ASXH của BIDV qua từng năm đã nhận được sự đánh giá cao và ghi nhận tích cực từ cộng đồng bao gồm các cơ quan quản lý, các địa phương, các tổ chức xã hội và người dân thụ hưởng, thông qua các danh hiệu thực chất: Doanh nghiệp vì Cộng đồng, Doanh nghiệp vì sự nghiệp Xóa đói, Giảm nghèo; Doanh nghiệp vì Sự nghiệp Giáo dục; Doanh nghiệp vì Sự phát triển của các dân tộc thiểu số Việt Nam... và nhiều bằng khen các loại của Chính phủ, bộ, ngành, tỉnh, thành...

ĐÓNG GÓP CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG

TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC HÀNH ĐỘNG THIẾT THỰC VÌ MÔI TRƯỜNG

Tuân thủ các quy định về môi trường

Thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kiểm soát dự án đầu tư sử dụng nhiều năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã chủ động, kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện trong toàn hệ thống. Theo đó, khi thẩm định và quyết định cho vay đối với các dự án đầu tư, BIDV tuân thủ thực hiện đúng chủ trương của Chính phủ tại Chỉ thị 30, các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành chức năng liên quan, đảm bảo đảm bảo thực hiện cho vay phù hợp với chủ trương sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, tài nguyên, bảo vệ môi trường.

Thực hiện các biện pháp tiết kiệm

Năm 2017, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã được BIDV triển khai xuyên suốt và đồng bộ từ

tuyên truyền, lãnh đạo, chỉ đạo đến tổ chức thực hiện, đồng thời gắn với chương trình hành động của ngành Ngân hàng về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (theo Quyết định số 792/QĐ-NHNN ngày 18/4/2017 của NHNN Việt Nam).

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến về Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các phương tiện thông tin của Ngân hàng; nêu cao ý thức trách nhiệm của cán bộ nhân viên trong từng hành động, quý trọng tài sản của công như tài sản của mình; kịp thời nêu gương người tốt, việc tốt trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; áp dụng cơ chế khen thưởng và có chế tài phạt đối với việc thực hành tiết kiệm.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Trên cơ sở Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí



và các Chương trình hành động, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, BIDV đã ban hành các văn bản hướng dẫn về thực hành tiết kiệm, gắn với đặc điểm và điều kiện thị trường của năm với mục tiêu tiết kiệm chi phí năm 2017 như sau:

Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cụ thể trong các lĩnh vực

Ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Năm 2017, BIDV ban hành một số văn bản quy định về chế độ thu chi, phân cấp trong hoạt động quản lý tài chính đảm bảo thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống. Để đảm bảo sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các chi phí, BIDV đã quy định cụ thể:

Về định mức: Ban hành mới định mức chi quản lý công vụ, chi quảng cáo, hội nghị, lễ tân khánh tiết; định mức, tiêu chuẩn trụ sở làm việc... Định mức chi được xác định trên cơ sở gắn với thực tế hoạt động, kết quả/hiệu quả kinh doanh thực tế tại từng đơn vị, đồng thời đảm bảo, phù hợp giữa chi phí và lợi nhuận thực hiện.

Tiến hành rà soát và ban hành mới phân cấp về các loại chi phí hoạt động như chi về tài sản, quản lý công vụ, mua sắm hàng hóa dịch vụ... đảm bảo kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí,...

Kết quả thực hành tiết kiệm cụ thể các khoản chi

• Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí các khoản chi quản lý công vụ:

Năm 2017, chi phí QLCV thực hiện của khối Ngân hàng tiết kiệm vượt kế hoạch. Một số khoản mục chi năm 2017 tiết kiệm như chi điện nước, vật liệu giấy tờ in, văn phòng phẩm, chi quảng cáo tiếp thị, khuyến mại, lễ tân khánh đều tiết kiệm trên 12%, vượt tỷ lệ tiết kiệm kế hoạch.

• Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng tài sản, trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng.

Song song với việc tuân thủ các quy định về tiết kiệm chống lãng phí, trong lĩnh

vực đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng tài sản, trụ sở làm việc nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng, BIDV đã thực hiện lựa chọn quy mô, nội dung, hình thức đầu tư hiệu quả.

• Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:

Năm 2017, BIDV đã đẩy mạnh tinh giản lao động, đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng. Đánh giá, phân loại cán bộ và bố trí, sắp xếp công việc phù hợp; Cải tiến quy trình làm việc trong công tác nghiệp vụ; Đổi mới công tác giao định biên lao động gắn chặt với kết quả hoạt động kinh doanh, năng suất lao động và chi phí nhân viên của các đơn vị. Kết quả, số lượng lao động bình quân năm 2017 khối Ngân hàng là 23.286 người tăng nhẹ 0,7% so với năm 2016 (23.122 người).

Xây dựng môi trường làm việc khoa học, hiệu quả

Trong công tác phát triển các hệ thống CNTT phục vụ việc kinh doanh và quản lý các hoạt động nội bộ, BIDV không chỉ chú trọng đầu tư và phát triển các hệ thống CNTT hiện đại nhằm tăng năng suất lao động, khả năng cạnh tranh, khả năng đáp ứng các yêu cầu kinh doanh và quản lý mà còn chú trọng đến việc phát triển các hệ thống thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng như:

Đầu tư xây dựng và triển khai các hệ thống CSHT CNTT thân thiện với môi trường (sử dụng công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng, hạn chế khí thải có tác động xấu đến môi trường...).

Đầu tư xây dựng và triển khai hệ thống Văn phòng điện tử Office One; ban hành Quy chế về điều hành và xử lý công việc theo hình thức thư điện tử, Quy định quản lý và sử dụng hệ thống thư điện tử để truyền tải các văn bản trong toàn hệ thống BIDV qua hệ thống mạng nội bộ giúp tiết giảm chi phí in ấn, giấy tờ, chi phí bưu chính...

Đầu tư xây dựng và triển khai Hệ thống Hội nghị truyền hình (Video Conference), Hệ thống Đào tạo trực tuyến (E-learning)... giúp nhanh chóng và thuận tiện trong công tác tổ chức, hội họp trong toàn hệ thống, tiết giảm được thời gian và chi phí đi lại, ăn ở...

Đầu tư, phát triển các hệ thống/kênh giao dịch Ngân hàng điện tử (Internet Banking, Mobile Banking, Smart





Banking, BSMS, HomeBanking, ATM/POS...); các dịch vụ thanh toán/thu chi hộ điện tử (thanh toán điện, nước, viễn thông, truyền hình...; Thu/Chi hộ Kho bạc NN, Tổng cục thuế...) giúp khách hàng có thể sử dụng các dịch vụ ngân hàng mọi lúc, mọi nơi mà không cần phải đến các địa điểm giao dịch truyền thống của Ngân hàng.

THỨC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG XANH VÀ QUẢN LÝ RỦI RO MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI TRONG HOẠT ĐỘNG CẤP TÍN DỤNG

BIDV luôn coi trọng hoạt động quản lý rủi ro môi trường đối với các khoản cấp tín dụng tại BIDV. Theo quy trình cấp tín dụng đối với KHTC hiện hành, BIDV đã thực hiện đánh giá rủi ro môi trường đối với từng khoản cấp tín dụng, đảm bảo dự án được tài trợ đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật về môi trường. Hồ sơ tín dụng yêu cầu từ khách hàng bao gồm các hồ sơ liên quan đến môi trường xã hội (như Giấy phép khai thác tài nguyên đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này, Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, phòng cháy chữa cháy, xử lý nguồn nước thải (đối với những dự án có yêu cầu); Giấy xác nhận đăng ký/Bản cam kết bảo vệ môi trường của cấp có thẩm quyền...). Mẫu báo cáo đề xuất tín dụng đối với từng khoản cấp tín dụng đã quy định cụ thể nội dung thẩm định phân tích các rủi ro chủ yếu (bao gồm rủi ro môi trường và xã hội), biện pháp phòng ngừa của khách

hàng và ngân hàng. Thực hiện kiểm tra giám sát định kỳ thường xuyên đối với các dự án sau cho vay (bao gồm kiểm tra đánh giá các cam kết về bảo vệ môi trường của khách hàng), đảm bảo kiểm soát tốt rủi ro.

Hiện nay BIDV đang triển khai tích cực các sản phẩm, chương trình tín dụng xanh như: (i) Cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn (ii) Cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch (iii) Cho vay dự án phát triển năng lượng tái tạo (REDP) vay vốn WB, (iv) Chương trình tài trợ vốn đầu tư nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng tại Việt Nam hợp tác với ĐSQ Đan Mạch, (v) Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT) – Hợp phần hỗ trợ phát triển lúa gạo bền vững, (vi) Cho vay ủy thác từ nguồn của Quỹ phát triển DNNV trong đó bao gồm các dự án xử lý nước thải, rác thải, bảo vệ môi trường, (vii) Cho vay các dự án thủy điện,...

HỖ TRỢ CÁC DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ TĂNG TRƯỞNG XANH TỪ NGUỒN VỐN ỦY THÁC NƯỚC NGOÀI

Ngày 16/03/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 16/2016/NĐ-CP về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, theo đó lĩnh vực Hỗ trợ bảo vệ môi



trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh thuộc đối tượng được ưu tiên sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi.

Theo đánh giá của các chuyên gia, Việt Nam cần dành khoảng 4-6% GDP để đầu tư cho lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và khoảng 30 tỷ USD cho thúc đẩy tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020. Ngân sách nhà nước và ngân sách địa phương, vốn ủy thác nước ngoài và vốn tư nhân đều đóng vai trò quan trọng trong đầu tư cho lĩnh vực này. Tuy nhiên, nguồn đầu tư của Chính phủ hiện mới đáp ứng được ~ 30% nhu cầu. Vì vậy, việc huy động nguồn vốn ủy thác nước ngoài cho lĩnh vực này đang là nhu cầu cấp thiết.

Xác định tầm quan trọng của việc hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, đồng thời thực hiện vai trò là công cụ đặc lực của Chính phủ và NHNN trong thực thi chính sách tiền tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, trong thời gian qua, BIDV đã chủ động nghiên cứu, ban hành và triển khai các chính sách ưu đãi, khuyến khích cho các doanh nghiệp (áp dụng mức lãi suất cho vay ưu đãi thấp hơn so với mức lãi suất cho vay thương mại thông thường). Dư nợ tín dụng xanh tại BIDV đạt khoảng 2 tỷ USD, mức tăng dư nợ tín dụng xanh hàng năm khoảng 18 - 20%, tập trung vào các lĩnh vực như sản xuất

điện năng, năng lượng tái tạo, cấp thoát nước, chống ngập, nông nghiệp công nghệ cao...

Để cân đối nguồn vốn hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, BIDV đã chủ động tiếp cận, huy động các chương trình/dự án nguồn vốn ủy thác nước ngoài. Năm 2017, BIDV đã được WB và Chính phủ tin tưởng, lựa chọn là 1 trong 2 Ngân hàng tham gia cho vay lại Dự án tiết kiệm năng lượng cho ngành công nghiệp Việt Nam (VEEIEs) trị giá 100 triệu USD. Mục tiêu phát triển của Dự án là nâng cao tiết kiệm năng lượng trong lĩnh vực công nghiệp của Việt Nam, thông qua đó sẽ đóng góp vào việc đạt được các mục tiêu về tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính (GHG) của Chính phủ. Với vai trò là Cơ quan cho vay lại, BIDV đảm bảo cùng với WB, Bộ Công Thương thẩm định và lựa chọn các tiểu Dự án hiệu quả, đảm bảo tính khả thi về kỹ thuật, kinh tế và tài chính; góp phần tăng trưởng tín dụng xanh.

Với những kinh nghiệm trong quá trình triển khai phục vụ, cho vay lại các chương trình/dự án nguồn vốn ủy thác nước ngoài nói chung và các chương trình/dự án hỗ trợ cho các Doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, BIDV cam kết sẽ hỗ trợ quá trình thực hiện Dự án VEEIEs đạt kết quả cao, góp phần thực hiện mục tiêu đề ra của Nhà tài trợ và Chính phủ.



**KẾT QUẢ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG
KHUÔN KHỔ DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI
NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM
(VNSAT)**

Kế thừa những thành quả đạt được trong quá trình tổ chức, triển khai, thực hiện các chính sách quản lý môi trường và xã hội của Ngân hàng Thế giới (WB) và Việt Nam trong khuôn khổ các Dự án Tài chính Nông thôn. Bước vào năm 2015, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) vinh dự tiếp tục được Ngân hàng Thế giới và Chính phủ Việt Nam lựa chọn đóng vai trò là Ngân hàng bán buôn đối với Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT).

Mục tiêu của Dự án VnSAT là nhằm hỗ trợ cho Chính phủ Việt Nam đẩy mạnh “Đề án tái cơ cấu nông nghiệp” thông qua tăng cường năng lực thể chế của Ngành nông nghiệp, đổi mới phương thức canh tác theo hướng bền vững, không ngừng nâng cao chuỗi giá trị cho hai ngành hàng: lúa, gạo và cà phê ở hai vùng sản xuất hàng hóa chủ lực của Việt Nam đó là vùng Đồng bằng sông Cửu Long (gồm 8 tỉnh: Kiên Giang, An Giang, Hậu Giang, Tiền Giang, Long An, Đồng Tháp, Cần Thơ, Sóc Trăng) và Tây Nguyên (gồm 5 tỉnh: Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai và Kon Tum). Dự án có tổng vốn đầu tư là 301 triệu USD, trong đó vốn phi tín dụng là 196 triệu USD (chiếm khoảng 65,1%) và vốn tín dụng là 105 triệu USD (chiếm 34,9%).

Để đảm bảo thực hiện mục tiêu chuyển đổi nông nghiệp bền vững, ngoài các mục tiêu gia tăng năng suất, chất lượng của các sản phẩm lúa, gạo và cà phê, toàn bộ các

hoạt động phải hướng tới sự bền vững về môi trường. Đây chính là thách thức đặt ra không những đối với toàn bộ Dự án VnSAT nói chung, mà cả BIDV nói riêng đối với hợp phần tín dụng cho vay lại.

Đứng về phía BIDV, một trong những thành quả quan trọng mà BIDV đạt được kể từ khi triển khai Dự án đến nay, đó là: (i) BIDV đã chủ động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (là Cơ quan chủ quản Dự án VnSAT) tham gia, nghiên cứu, xây dựng và ban hành “Khung Quản lý môi trường và xã hội” (Environmental and Social Management Framework-ESMF) bao gồm 2 quyển: Quyển 1 dành cho các hoạt động quản lý môi trường và xã hội do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam thực hiện, và Quyển 2 dành cho các hoạt động quản lý môi trường và xã hội do BIDV chịu trách nhiệm



thực hiện. (ii) Dựa trên cơ sở “Khung QLMT&XH” (Quyển 2) do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ký ban hành vào tháng 7/2015, BIDV đã chủ động thể chế hóa các yêu cầu về quản lý MT&XH vào trong cuốn “Sổ tay hướng dẫn hoạt động” -Tập 2 - Hướng dẫn thực hiện nguồn vốn tín dụng. Ngày 4/2/2016 Tổng Giám đốc BIDV đã ký Quyết định số 740/QĐ-BIDV về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện hoạt động tín dụng áp dụng cho Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam do Ngân hàng Thế giới tài trợ. Trong đó, BIDV đã cụ thể hóa các bước tổ chức, triển khai, thực hiện toàn bộ hợp phần tín dụng và chi tiết hóa qui trình, thủ tục quản lý môi trường và xã hội theo đúng quy định.

Qua hơn 2 năm triển khai Dự án VnSAT, tính đến 31/12/2017, với vai trò là ngân hàng bán buôn, chịu trách nhiệm chính trong tổ chức triển khai ESMF, BIDV đã tổ chức được 11 khóa tập huấn và đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ tín dụng nói chung, qui trình, thủ tục quản lý môi trường & xã hội nói riêng cho 9 ngân hàng thương mại được lựa chọn tham gia dự án VnSAT, kể cả một số Chi nhánh của BIDV tại Đồng bằng sông Cửu Long; Hướng dẫn trực tiếp cho 6 chủ tiểu dự án lớn về chế biến lúa gạo hoàn tất các thủ tục về môi trường theo đúng qui định (100% đã có Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Kế hoạch quản lý môi trường do các cấp có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt) với tổng số vốn

đã giải ngân cho 6 tiểu dự án lúa gạo hơn 183 tỷ đồng; Kết quả trên đã được Đoàn giám sát của WB tháng 12/2017 ghi nhận như sau: “Tất cả các nhà máy lúa gạo mà đoàn đã đến làm việc trong đợt giám sát, đều tuân thủ Đánh giá Tác động Môi trường (EIA)/có EPP được chính quyền tỉnh phê duyệt” (trích Biên bản ghi nhớ của WB tháng 12/2017). Riêng đối với cà phê, tính đến 31/12/2017, BIDV đã giải ngân thông qua 8 PFI cho hơn 1.219 khoản vay tái canh cà phê với tổng vốn giải ngân đạt 432 tỷ đồng. Tất cả 1.219 khoản vay cà phê đều đã được bên vay và PFI lập “Bản Thỏa thuận bảo vệ môi trường” thỏa mãn các điều khoản, điều kiện về bảo vệ môi trường như đã được qui định trong Sổ tay hoạt động và ESMF.

THAM GIA TÀI TRỢ, HỖ TRỢ CÁC DỰ ÁN VỀ MÔI TRƯỜNG

Tiếp tục thể hiện sự quan tâm đến các dự án năng lượng tái tạo, năm 2017 BIDV đã phê duyệt tài trợ Dự án Nhà máy điện gió Hướng Linh 1 của Công ty cổ phần Tổng công ty Tân Hoàng Cầu với công suất 30MW, tổng mức đầu tư 1.621.918 triệu đồng. Trước đó, năm 2016 BIDV đã phê duyệt tài trợ Dự án nhà máy điện gió Hướng Linh 2 của cùng chủ đầu tư với công suất 30MW, tổng mức đầu tư 1.419.645 triệu đồng.

Dự án được xây dựng tại xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, dự kiến sau khi dự án đi vào hoạt động sẽ cùng với Nhà máy điện gió Hướng Linh 2 tạo nên một quần thể cảnh quan mới lạ, địa điểm du lịch nổi bật của huyện Hướng Hóa, thu hút khách tham quan, góp phần vào chiến lược phát triển chung của tỉnh Quảng Trị.

BẢNG TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHÍ BỀN VỮNG GRI G4

| TT | GRI | Thông tin công bố | Nội dung chi tiết |
|------------|---|--|--|
| I | Chiến lược và phân tích | | |
| | G4-1 | Tuyên bố của lãnh đạo cấp cao của doanh nghiệp | Thông điệp HĐQT (Tr.6) |
| | G4-2 | Mô tả các tác động, rủi ro và cơ hội chính | Các rủi ro bên ngoài và bên trong (Tr.39) |
| II | Hồ sơ tổ chức | | |
| | G4-3 | Báo cáo tên tổ chức | Mục Thông tin khái quát về BIDV (Tr.21) |
| | G4-4 | Báo cáo các nhãn hiệu, sản phẩm và dịch vụ chính | |
| | G4-5 | Báo cáo vị trí trụ sở chính của tổ chức | |
| | G4-6 | Số quốc gia mà tại đó tổ chức hoạt động và tên của các quốc gia mà tổ chức có hoạt động đáng kể hoặc liên quan cụ thể đến các chủ đề phát triển bền vững để cập tới trong báo cáo. | Sơ đồ mạng lưới (Tr.25) |
| | G4-7 | Báo cáo tính chất sở hữu và hình thái pháp lý của tổ chức. | Quá trình hình thành và phát triển (Tr.22) |
| | G4-8 | Báo cáo thị trường phục vụ (bao gồm sự phân chia về địa lý, các khu vực phục vụ, và các loại khách hàng và người thụ hưởng). | Tổng quan BIDV (Tr.24) |
| | G4-9 | Qui mô của doanh nghiệp báo cáo | Giới thiệu BIDV qua một số chỉ tiêu tài chính và phi tài chính trọng yếu |
| | G4-10 | Thống kê về lực lượng lao động | Danh mục người lao động được phân loại theo cấp quản lý, trình độ, độ tuổi (mục Tình hình Tổ chức và nhân sự) (Tr.52) |
| | G4-11 | Tỷ lệ phần trăm người lao động được hưởng thỏa ước lao động tập thể | 100% cán bộ tham gia thỏa ước lao động tập thể (tham khảo Mục Trách nhiệm với người lao động - Phát huy tính dân chủ trong tổ chức) (Tr.106) |
| | G4-12 | Mô tả chuỗi cung ứng của tổ chức | Lĩnh vực kinh doanh (Tr.24) |
| | G4-13 | Báo cáo bất kỳ thay đổi đáng kể nào trong giai đoạn báo cáo liên quan đến quy mô, cấu trúc, quyền sở hữu hoặc chuỗi cung ứng của tổ chức | Các nội dung liên quan đến HĐQT, BKS, BĐH và Cơ cấu cổ đông (Tr.67) |
| | G4-14 | Báo cáo tổ chức có đưa ra phương pháp phòng ngừa hoặc nguyên tắc phòng ngừa hay không và áp dụng xử lý như thế nào. | Các rủi ro bên ngoài và bên trong (Tr.39) |
| | G4-15 | Liệt kê các điều khoản, nguyên tắc về kinh tế, môi trường và xã hội được phát triển bên ngoài tổ chức hoặc các sáng kiến khác mà tổ chức tán thành hoặc ủng hộ. | BIDV đã chủ động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN (là Cơ quan chủ quản Dự án VnSAT) tham gia, nghiên cứu, xây dựng và ban hành “Khung Quản lý môi trường và xã hội”. Trên cơ sở đó BIDV đã ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện hoạt động tín dụng áp dụng cho Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại VN do Ngân hàng Thế giới tài trợ. Trong đó, BIDV đã cụ thể hóa các bước tổ chức, triển khai, thực hiện toàn bộ hợp phần tín dụng và chi tiết hóa qui trình, thủ tục quản lý môi trường và xã hội theo đúng quy định. |
| | G4-16 | Hội viên các Hiệp hội | Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA), Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA), Hiệp hội các nhà đầu tư Việt Nam sang Myanmar (AVIM), Campuchia (AVIC), Lào (AVIL). |
| III | Xác định các lĩnh vực và ranh giới trọng yếu | | |
| | G4-17 | Liệt kê các đơn vị bao gồm/không bao gồm trong báo cáo hợp nhất | Tình hình hoạt động của các công ty con, liên doanh, liên kết (Tr.54) |

| TT | GRI | Thông tin công bố | Nội dung chi tiết |
|-----------|--|--|---|
| | G4-18 | Giải thích quá trình xác định nội dung báo cáo và ranh giới báo cáo; Nêu rõ doanh nghiệp đã áp dụng các quy tắc báo cáo để xây dựng nội dung báo cáo như thế nào. | Tổng quan báo cáo (Tr.100) |
| | G4-19 | Liệt kê tất cả các Lĩnh vực trọng yếu đã xác định trong quy trình xác định nội dung báo cáo. | |
| | G4-20 | Với mỗi lĩnh vực trọng yếu, báo cáo ranh giới lĩnh vực trong tổ chức. | |
| | G4-21 | Với từng Lĩnh vực trọng yếu, báo cáo Ranh giới Lĩnh vực bên ngoài tổ chức | |
| | G4-22 | Báo cáo tác động của bất kỳ việc trình bày lại thông tin đã cung cấp trong báo cáo trước đó và nguyên nhân. | Không thay đổi so với kỳ báo cáo từ 1/1/2016 đến 31/12/2016 |
| | G4-23 | Báo cáo những thay đổi đáng kể về quy mô và ranh giới lĩnh vực so với các giai đoạn báo cáo trước đây. | Báo cáo 2017 không có thay đổi lớn so với nội dung kỳ báo cáo năm 2016 |
| IV | Sự tham vấn của các bên liên quan | | |
| | G4-2 | Cung cấp danh sách các nhóm liên quan được tổ chức mời tham gia. | Khách hàng Nhân viên Cổ đông, nhà đầu tư Nhà cung cấp dịch vụ Cơ quan Chính phủ Cơ quan báo chí Cộng đồng |
| | G4-25 | Báo cáo cơ sở của việc xác định và lựa chọn các bên liên quan để mời tham gia. | Tham vấn các bên liên quan |
| | G4-26 | Báo cáo phương pháp tiếp cận của tổ chức với sự tham vấn của các bên liên quan | |
| | G4-27 | Báo cáo về chủ đề và quan ngại chủ yếu đã được đưa ra bàn bạc với các bên liên quan | |
| V | Hồ sơ báo cáo | | |
| | G4-28 | Giai đoạn báo cáo | Báo cáo thực hiện cho giai đoạn 01/01/2017 đến 31/12/2017 |
| | G4-29 | Thời gian báo cáo gần nhất | Năm 2018 (lập Báo cáo phát triển bền vững 2017) |
| | G4-30 | Chu kỳ báo cáo (như là hàng năm, hai năm một lần). | Thường niên |
| | G4-31 | Đầu mối liên hệ | Email: nhadautu@bidv.com.vn Hotline: 024 22201099 |
| | G4-32 | Phương án lựa chọn báo cáo của doanh nghiệp | Theo phương án Toàn diện phù hợp với Hướng dẫn GRI phiên bản G4 |
| | G4-33 | Báo cáo chính sách và thông lệ sử dụng đảm bảo bên ngoài cho báo cáo. | |
| VI | Quản trị | | |
| | G4-34 | Báo cáo cơ cấu quản trị của tổ chức, bao gồm các ủy ban của cơ quan quản trị cao nhất. | Hoạt động của HĐQT và các Ủy ban (Tr.88) |
| | G4-35 | Quy trình ủy quyền cho các chủ đề về kinh tế, môi trường và xã hội từ cơ quan quản trị cao nhất đến các giám đốc điều hành cấp cao và các nhân viên khác. | Theo quy định về phân cấp ủy quyền tại BIDV |
| | G4-36 | Báo cáo liệu tổ chức đã chỉ định vị trí cấp điều hành hoặc các vị trí chịu trách nhiệm về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội hay không, và những người nắm giữ các vị trí đó có báo cáo trực tiếp cho cơ quan quản trị cao nhất hay không. | |

| TT | GRI | Thông tin công bố | Nội dung chi tiết |
|--|-------|---|--|
| | G4-37 | Báo cáo các quy trình tham vấn giữa các bên liên quan và cơ quan quản trị cao nhất về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội. | Tham vấn các bên liên quan |
| | G4-38 | Thành phần cơ quan quản trị cao nhất: tính độc lập, nhiệm kỳ, vị trí cam kết, năng lực, đại diện cho các bên liên quan. | Giới thiệu thành viên HĐQT, BKS, BDH (Tr.30) |
| | G4-39 | Sự phân biệt hoặc nhất thể vai trò Chủ tịch và Giám đốc Điều hành. | Mô tả hoạt động của HĐQT và các Ủy ban (Tr.88) |
| | G4-40 | Quy trình bầu chọn Hội đồng Quản trị và các Ủy ban trực thuộc, tiêu chí lựa chọn thành viên. | Quy định tại Điều lệ BIDV và đảm bảo tuân thủ theo hướng dẫn của NHNN |
| | G4-41 | Quy trình dành cho cơ quan quản trị cao nhất để tránh và kiểm soát xung đột lợi ích. | |
| | G4-42 | Vai trò HĐQT và Giám đốc Điều hành trong việc xây dựng, phê duyệt các mục tiêu, chiến lược chính sách KT, MT & XH. | |
| | G4-43 | Các biện pháp triển khai để phát triển tăng cường kiến thức tổng hợp của HĐQT về KT, MT & XH. | Tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty (Mục Danh sách các TV HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm). Các Ủy ban trực thuộc HĐQT, các đơn vị phòng/Ban chức năng đề xuất, tham mưu các biện pháp để quản lý rủi ro. Trung tâm nghiên cứu và một số Ban nghiệp vụ cung cấp các Bản tin kinh tế vĩ mô, Bản tin văn bản pháp luật, Bản tin phòng ngừa rủi ro thị trường và tác nghiệp... |
| | G4-44 | Báo cáo quy trình đánh giá hiệu quả hoạt động và kế hoạch hành động của HĐQT về công tác quản trị các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội. | Hoạt động của HĐQT năm 2017 Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2018 tại Đánh giá của HĐQT (Tr.88) |
| | G4-45 | Vai trò của HĐQT trong việc nhận diện và quản trị các ảnh hưởng, rủi ro và cơ hội liên quan đến KT-XH-MT | HĐQT thành lập Ủy ban Quản lý rủi ro để giúp việc trong việc nhận diện rủi ro và quản trị rủi ro, đánh giá tính hiệu quả của quy trình quản trị rủi ro. Ủy ban được họp định kỳ hàng quý hoặc họp đột xuất khi có yêu cầu. |
| | G4-46 | Báo cáo vai trò của HĐQT trong việc rà soát lại tính hiệu quả của các quy trình quản trị rủi ro của tổ chức đối với các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội. | |
| | G4-47 | Tần suất HĐQT thực hiện rà soát các ảnh hưởng, rủi ro và cơ hội liên quan đến KT-XH-MT | |
| | G4-48 | Bộ phận chịu trách nhiệm rà soát và phê duyệt báo cáo PTBV trong doanh nghiệp và đảm bảo rằng các vấn đề được đề cập đầy đủ trong báo cáo | Ban Điều hành chịu trách nhiệm phê duyệt. Bộ phận giúp việc (chịu trách nhiệm rà soát) Ban TKHĐQT và Ban TH&QHCC |
| | G4-49 | Quy trình báo cáo các vấn đề quan trọng liên quan đến KTXH-MT lên HĐQT | Mô tả hoạt động của HĐQT và các Ủy ban (Tr.88) |
| | G4-50 | Các vấn đề và số lượng được báo cáo lên HĐQT và cơ chế trong việc giải quyết các vấn đề được báo cáo | |
| | G4-51 | Chính sách thù lao HĐQT và Ban Điều hành | Mục Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Tr.94) |
| | G4-56 | Giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực hành vi của tổ chức và bộ quy tắc ứng xử và bộ quy tắc đạo đức. | Nguyên tắc đạo đức, hành vi ứng xử trong tổ chức (Mục Trách nhiệm với người lao động - Văn hóa doanh nghiệp) (Tr.107) |
| | G4-57 | Báo cáo các cơ chế nội bộ và bên ngoài tổ chức để có được sự tư vấn về các hành vi đạo đức và tuân thủ pháp luật, các vấn đề liên quan đến tính chính trực của tổ chức, như đường dây trợ giúp hoặc đường dây tư vấn. | |
| TỔNG QUAN VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN CỤ THỂ G4 | | | |

| TT | GRI | Thông tin công bố | Nội dung chi tiết |
|---|---------|---|---|
| A. CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ | | | |
| | G4 DMA | Cách thức tổ chức quản trị các lĩnh vực trọng yếu và đánh giá phương pháp quản trị. | Quản trị doanh nghiệp (Tr.86) |
| B. CHỈ SỐ THEO LĨNH VỰC | | | |
| I. Danh mục kinh tế | | | |
| | G4-EC1 | Giá trị kinh tế được tạo ra và phân phối | Hiệu quả kinh doanh vững chắc qua các năm (Mục Phát triển bền vững về kinh tế) (Tr.104) |
| | G4-EC2 | Các tác động về tài chính cũng như các yếu tố rủi ro và cơ hội khác đối với hoạt động của doanh nghiệp bị gây ra bởi biến đổi khí hậu | Chưa phát sinh |
| | G4-EC7 | Sự phát triển và tác động của các khoản đầu tư cơ sở hạ tầng và dịch vụ được hỗ trợ. | Thông qua các hoạt động nghiệp vụ, BIDV hỗ trợ phát triển các ngành nghề kinh tế, kinh tế các địa phương. Thực hiện các hoạt động an sinh xã hội, đóng góp tích cực vào công cuộc xóa đói giảm nghèo, cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. (Mục Trách nhiệm xã hội) (Tr.111) |
| | G4-EC8 | Tác động kinh tế gián tiếp đáng kể, bao gồm phạm vi tác động. | |
| II. Danh mục môi trường | | | |
| | G4 EN3 | Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức | Thực hiện các biện pháp tiết kiệm, sử dụng năng lượng hiệu quả (Mục Đóng góp cải thiện môi trường) (Tr.114) |
| | G4 EN11 | Cơ sở hoạt động được sở hữu, cho thuê, quản trị trong hoặc gần kề các khu vực bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu được bảo vệ. | Các vị trí văn phòng, trụ sở chi nhánh của BIDV đều nằm ở vị trí gần khu dân cư, thuận tiện cho việc giao dịch của người dân. Chúng tôi không xây dựng các trụ sở tại địa điểm có nguy cơ ảnh hưởng đến hệ sinh thái và đa dạng sinh học cần được bảo vệ. |
| | G4-EN27 | Các sáng kiến nhằm giảm thiểu tác động môi trường của các sản phẩm, dịch vụ và mức độ giảm thiểu tác động. | Kết quả bảo vệ môi trường trong khuôn khổ dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT) (Mục Thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng) (Tr.116) |
| | G4-EN29 | Giá trị bằng tiền của các khoản phạt đáng kể và tổng số hình phạt phi tiền tệ cho việc không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. | Chưa phát sinh |
| | G4-EN30 | Tác động môi trường đáng kể của việc vận chuyển sản phẩm và hàng hóa khác và vật liệu cho hoạt động của tổ chức và việc vận chuyển các thành viên trong lực lượng lao động của tổ chức. | BIDV sử dụng các hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT thân thiện với môi trường (sử dụng công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng, hạn chế khí thải có tác động xấu đến môi trường, ...); Đầu tư xây dựng và triển khai Hệ thống Hội nghị truyền hình (Video Conference), hệ thống Đào tạo trực tuyến (E-learning) để tiết giảm thời gian và chi phí đi lại, ăn ở...(Mục Xây dựng môi trường làm việc khoa học và hiệu quả) (Tr.115) |
| | G4-EN31 | Tổng chi phí và đầu tư bảo vệ môi trường. | BIDV tiếp tục thực hiện các biện pháp tiết kiệm (Mục Thực hiện các biện pháp tiết kiệm) (Tr.114) |
| | G4-EN33 | Các tác động môi trường tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể trong chuỗi cung ứng và các biện pháp đã triển khai. | Chưa phát sinh |
| | G4-EN34 | Số lượng khiếu nại về tác động môi trường đã nộp, xử lý và giải quyết. | Chưa phát sinh |
| III. Danh mục xã hội | | | |
| 1. Cách đối xử với người lao động và việc làm bền vững | | | |
| a. Việc làm | | | |

| TT | GRI | Thông tin công bố | Nội dung chi tiết |
|--|---------|---|---|
| | G4-LA2 | Phúc lợi cung cấp cho người lao động toàn thời gian không dành cho người lao động tạm thời hoặc bán thời gian theo địa điểm hoạt động trọng yếu | Đảm bảo các chế độ phúc lợi cho người lao động (Mục Trách nhiệm với người lao động) (Tr.107) |
| | G4-LA3 | Quay trở lại làm việc và tỉ lệ giữ lại sau khi nghỉ chăm sóc con nhỏ mới sinh, theo giới tính | 100% tỷ lệ nữ quay lại làm việc sau khi sinh |
| b. Quan hệ quản trị lao động | | | |
| | G4-LA4 | Các thời hạn thông báo tối thiểu về những thay đổi trong hoạt động, bao gồm việc những thay đổi này có được nêu cụ thể trong các thỏa thuận tập thể hay không. | Phát huy tính dân chủ trong tổ chức. Thông qua Đại hội Công nhân viên chức/Hội nghị người lao động, người lao động được Ban lãnh đạo thông tin về những thay đổi trong hoạt động và kết quả kinh doanh của Ngân hàng. |
| c. An toàn và sức khỏe nghề nghiệp | | | |
| | G4-LA5 | Tỉ lệ phần trăm tổng lực lượng lao động được đại diện trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa ban Lãnh đạo và người lao động giúp giám sát và tư vấn về các chương trình về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp | Tại BIDV, công đoàn cơ sở là đơn vị đại diện cho người lao động và tham gia tổ chức đợt khám sức khỏe định kỳ cho người lao động |
| | G4-LA6 | Loại thương tích và tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày nghỉ việc, tình trạng người lao động vắng mặt và tổng các vụ tử vong liên quan đến công việc theo khu vực và giới tính. | Không có CBNV nghỉ việc vì lý do sức khỏe liên quan đến bệnh nghề nghiệp |
| | G4-LA7 | Người lao động có tỉ lệ mắc phải hoặc rủi ro mắc các bệnh nghề nghiệp cao | Không có người lao động có tỷ lệ mắc phải bệnh nghề nghiệp |
| | G4-LA8 | Các chủ đề về sức khỏe và an toàn được bao gồm trong thỏa thuận chính thức với công đoàn | Đảm bảo các chế độ phúc lợi cho người lao động (Mục Trách nhiệm với người lao động) (Tr.105) |
| d. Giáo dục và đào tạo | | | |
| | G4-LA9 | Giờ đào tạo trung bình mỗi năm của người lao động theo giới tính và theo danh mục người lao động. | Chú trọng đào tạo, nâng cao trình độ cho người lao động (Mục Trách nhiệm với người lao động) (Tr.105) |
| | G4-LA10 | Các chương trình quản trị kỹ năng và học tập dài hạn hỗ trợ khả năng tiếp tục làm việc của người lao động và giúp họ về việc chấm dứt quan hệ lao động | |
| | G4-LA11 | Tỷ lệ % người lao động được đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp định kỳ, theo giới tính và theo danh mục người lao động. | |
| e. Tính đa dạng và nghề nghiệp bình đẳng | | | |
| | G4-LA12 | Thành phần cấp quản lý và danh sách chi tiết người lao động trong từng danh mục người lao động theo giới tính, nhóm tuổi, thành viên nhóm thiểu số và các chỉ số về tính đa dạng khác. | Cơ cấu lao động (Mục Tình hình Tổ chức và nhân sự) (Tr.51) |
| f. Công bằng và thù lao cho nam nữ | | | |
| | G4-LA13 | Tỷ lệ lương và thù lao cơ bản của phụ nữ so với nam giới theo danh mục người lao động, theo địa bàn hoạt động trọng yếu. | Không có sự phân biệt giữa nam và nữ, căn cứ trên hiệu quả công việc |
| g. Cơ chế khiếu nại về cách đối xử với người lao động | | | |
| | G4-LA16 | Số lượng khiếu nại về cách đối xử với người lao động đã nộp, xử lý và giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức. | Không có phát sinh |

| TT | GRI | Thông tin công bố | Nội dung chi tiết |
|---------------------------|---------|--|--|
| 2. Quyền con người | | | |
| | G4-HR1 | Tổng số và tỷ lệ các thỏa thuận đầu tư quan trọng có điều khoản về quyền con người | Chúng tôi đang xem xét để lượng hóa |
| | G4-HR3 | Tổng số việc phân biệt đối xử và biện pháp khắc phục đã triển khai. | Không phát sinh |
| | G4-HR5 | Các hoạt động và nhà cung cấp đã xác định có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em và các biện pháp đã thực hiện góp phần xóa bỏ lao động trẻ em. | Chúng tôi không sử dụng lao động trẻ em dưới bất kỳ hình thức nào trong hoạt động kinh doanh |
| | G4-HR6 | Các hoạt động được xác định là có nguy cơ liên quan tới lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc và các biện pháp được thực hiện để góp phần loại trừ lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc | Không phát sinh |
| | G4-HR8 | Tổng số vụ vi phạm liên quan đến các quyền của người dân bản địa và biện pháp đã triển khai. | Chưa phát sinh |
| | G4-HR9 | Tổng số và tỉ lệ phần trăm các hoạt động cần phải rà soát về Quyền con người hoặc đánh giá tác động | BIDV luôn coi con người là tài sản quý báu nhất của ngân hàng. Chính vì vậy nguồn nhân lực là một trong những nguồn lực mà ngân hàng ưu tiên hàng đầu trong việc đầu tư phát triển, đảm bảo quyền của người lao động, nâng cao bình đẳng giới, các chế độ phúc lợi, phát huy tinh dân chủ v.v... (Mục Trách nhiệm với người lao động) (Tr.105) |
| | G4-HR11 | Các tác động về Quyền con người tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể trong chuỗi cung ứng và những biện pháp đã triển khai | Chúng tôi chưa thống kê được đầy đủ các vi phạm về quyền con người tác động đến Ngân hàng |
| | G4-HR12 | Số lượng khiếu nại về các tác động về quyền con người đã nộp, xử lý và giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức. | Chưa phát sinh |
| 3. Xã hội | | | |
| | G4-SO1 | Tỉ lệ phần trăm các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển đã thực hiện | Các hoạt động an sinh xã hội (Mục Trách nhiệm xã hội) (Tr.111) |
| | G4-SO2 | Các hoạt động có tác động tiêu cực thực tế hoặc tiềm ẩn đáng kể đối với các cộng đồng địa phương | Chúng tôi đang xem xét để lượng hóa những tác động đối với cộng đồng địa phương |
| | FS13 | Tạo cơ hội tiếp cận cho các khu vực khó khăn về kinh tế theo loại hình hoặc dân cư thưa thớt | Thông qua hoạt động nghề nghiệp hoặc công tác an sinh xã hội (Mục Trách nhiệm với xã hội) (Tr.111) |
| | G4-SO6 | Tổng giá trị của những đóng góp chính trị theo quốc gia và người nhận/người thụ hưởng. | Hỗ trợ phát triển các ngành nghề kinh tế, các địa phương, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ... (Trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động nghề nghiệp – mục Trách nhiệm cộng đồng) (Tr.111) |
| | G4-SO7 | Tổng số hành động pháp lý đối với hành vi hạn chế cạnh tranh, chống độc quyền và các thông lệ chống độc quyền và kết quả của hành động đó. | Chưa phát sinh |
| | G4-SO8 | Giá trị bằng tiền của các khoản tiền phạt đáng kể và tổng số hình phạt phi tiền tệ đối với hành vi không tuân thủ luật pháp và các quy định. | Chưa phát sinh |
| | G4-SO9 | Tỷ lệ % các nhà cung cấp được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về tác động đối với xã hội. | Chúng tôi đang xem xét để lượng hóa |

| TT | GRI | Thông tin công bố | Nội dung chi tiết |
|---|---------|--|---|
| | G4-SO10 | Các tác động tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể đối với xã hội trong chuỗi cung ứng và những hành động đã triển khai | Chúng tôi đang xem xét để lượng hóa bằng việc xác định các tiêu chí đối với nhà cung cấp liên quan đến tác động đối với xã hội trong chuỗi cung ứng |
| | G4-SO11 | Số lượng khiếu nại về tác động đối với xã hội đã nộp, xử lý và giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức. | Chưa phát sinh |
| 4. Trách nhiệm về sản phẩm | | | |
| a. An toàn và sức khỏe của khách hàng | | | |
| | G4-PR1 | Tỷ lệ % danh mục sản phẩm và dịch vụ trọng yếu được đánh giá tác động sức khỏe và an toàn để cải thiện. | Các sản phẩm bảo hiểm y tế, các bệnh nan y, bệnh hiểm nghèo. |
| | G4-PR2 | Tổng số vụ việc không tuân thủ các quy định và các bộ luật tự nguyện về các tác động sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ trong vòng đời sản phẩm và dịch vụ, theo loại kết quả | Chưa phát sinh |
| b. Thông tin & nhân sản phẩm & dịch vụ | | | |
| | G4-PR3 | Loại thông tin sản phẩm dịch vụ được yêu cầu trong quy trình của tổ chức đ/v thông tin sản phẩm/dịch vụ và tỷ lệ % danh mục sản phẩm dịch vụ triển khai các yêu cầu thông tin như vậy. | BIDV luôn cung cấp thông tin đầy đủ và trung thực về sản phẩm/dịch vụ bán lẻ qua các kênh: kênh quầy, kênh internet (website), kênh telesales, kênh ATM. (mục Trách nhiệm với khách hàng) (Tr.109) |
| | G4-PR4 | Tổng số vụ không tuân thủ việc ghi thông tin và nhân sản phẩm/dịch vụ. | Chưa phát sinh |
| | G4-PR5 | Kết quả khảo sát đánh giá mức hài lòng của khách hàng. | BIDV đang tổ chức thực hiện đo lường sự hài lòng khách hàng bên ngoài theo định kỳ 01 lần/năm; thuê đối tác có uy tín triển khai độc lập đo lường sự hài lòng khách hàng bên ngoài; tổ chức đo lường khách hàng nội bộ (giữa các đơn vị nội bộ BIDV) 2 lần/năm; tổ chức khảo sát ý kiến của CBNV hàng quý về các chủ đề khác nhau nhằm phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng dịch vụ của BIDV. (Mục Trách nhiệm với khách hàng và Trách nhiệm với người lao động) (Tr.105 & Tr.109) |
| | FS15 | Chính sách thiết kế và bán sản phẩm và dịch vụ tài chính một cách công bằng | Tư vấn đầy đủ, rõ ràng cho toàn bộ khách hàng về các điều kiện cũng như quyền lợi về sản phẩm; Bảo mật thông tin khách hàng; Thực hiện đầy đủ các trách nhiệm đối với khách hàng theo cam kết. (Mục Trách nhiệm với khách hàng) (Tr.109) |
| | FS16 | Dẫn đầu đẩy mạnh hiểu biết về tài chính theo loại hình người hưởng lợi | Thông qua hoạt động của Trung tâm chăm sóc khách hàng, Trung tâm mạng xã hội (Mục Trách nhiệm với khách hàng) (Tr.109) |
| c. Truyền thông tiếp thị | | | |
| | G4-PR6 | Bán sản phẩm bị cấm hoặc đang tranh chấp | Chưa phát sinh |
| | G4-PR7 | Vi phạm về truyền thông tiếp thị | Chưa phát sinh |
| d. Quyền riêng tư của khách hàng | | | |
| | G4-PR8 | Tổng số khiếu nại vi phạm quyền riêng tư của khách hàng. | Chưa phát sinh |
| e. Tuân thủ | | | |
| | G4-PR9 | Giá trị bằng tiền của các khoản tiền phạt đáng kể cho việc không tuân thủ luật pháp và quy định. | Chưa phát sinh |

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Số: 878 /VNIA-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (gọi tắt là "Ngân hàng"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2018, từ trang 05 đến trang 65, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu đo gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất đo gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0036-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 30 tháng 3 năm 2018
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



Đỗ Hồng Dương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2393-2015-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

MẪU SỐ B 02/TCTD-HN

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm (Trình bày lại) |
|--------------|--|-------------|----------------------|----------------------------|
| A | TÀI SẢN | | | |
| I. | TIỀN MẶT, VÀNG BẠC, ĐÁ QUÝ | 6 | 8.203.016 | 7.106.546 |
| II. | TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC (“NHNN”) | 7 | 29.418.564 | 36.710.770 |
| III. | TIỀN GỬI TẠI CÁC TCTD KHÁC VÀ CHO VAY CÁC TCTD KHÁC | 8 | 118.355.293 | 61.865.173 |
| 1. | Tiền gửi tại TCTD khác | | 76.993.463 | 39.849.011 |
| 2. | Cho vay các TCTD khác | | 41.421.170 | 22.076.457 |
| 3. | Dự phòng rủi ro tiền gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác | 9 | (59.340) | (60.295) |
| IV. | CHỨNG KHOÁN KINH DOANH | 10 | 9.613.772 | 10.018.960 |
| 1. | Chứng khoán kinh doanh | | 9.708.254 | 10.088.871 |
| 2. | Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh | | (94.482) | (69.911) |
| V. | CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH VÀ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH KHÁC | 11 | 193.703 | - |
| VI. | CHO VAY KHÁCH HÀNG | | 855.535.525 | 713.632.772 |
| 1. | Cho vay khách hàng | 12 | 866.885.307 | 723.697.408 |
| 2. | Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng | 13 | (11.349.782) | (10.064.636) |
| VII. | CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ | 14 | 146.477.353 | 144.412.972 |
| 1. | Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán | | 118.097.616 | 113.657.155 |
| 2. | Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn | | 38.385.960 | 36.823.521 |
| 3. | Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư | | (10.006.223) | (6.067.704) |
| VIII. | GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN | | 2.579.505 | 4.327.853 |
| 1. | Vốn góp liên doanh | 15.1 | 1.871.695 | 3.297.900 |
| 2. | Đầu tư vào công ty liên kết | 15.2 | 537.902 | 696.220 |
| 3. | Góp vốn, đầu tư dài hạn khác | | 253.040 | 457.466 |
| 4. | Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn | | (83.132) | (123.733) |
| IX. | TÀI SẢN CỐ ĐỊNH | 16 | 10.348.520 | 9.779.500 |
| 1. | Tài sản cố định hữu hình | 16.1 | 5.949.268 | 5.430.184 |
| a. | Nguyên giá tài sản cố định | | 10.993.326 | 9.658.068 |
| b. | Hao mòn tài sản cố định | | (5.044.058) | (4.227.884) |
| 2. | Tài sản cố định vô hình | 16.2 | 4.399.252 | 4.349.316 |
| a. | Nguyên giá tài sản cố định | | 5.553.128 | 5.284.690 |
| b. | Hao mòn tài sản cố định | | (1.153.876) | (935.374) |
| X. | TÀI SẢN CÓ KHÁC | 17 | 21.558.592 | 18.526.089 |
| 1. | Các khoản phải thu | | 8.480.653 | 5.735.517 |
| 2. | Các khoản lãi, phí phải thu | | 9.479.856 | 9.196.191 |
| 3. | Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | 36.000 | 7.467 |
| 4. | Tài sản có khác | | 4.173.428 | 3.740.302 |
| 5. | Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác | | (611.345) | (153.388) |
| | TỔNG TÀI SẢN | | 1.202.283.843 | 1.006.380.635 |

Toàn văn Báo cáo tài chính 2017 đã được kiểm toán của BIDV được đăng tải tại website: www.bidv.com.vn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm (Trình bày lại) |
|---|---|-------------|----------------------|-------------------------------|
| B. NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU | | | | |
| I. | CÁC KHOẢN NỢ CHÍNH PHỦ VÀ NHNN | 18 | 77.535.398 | 43.392.135 |
| II. | TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TCTD KHÁC | 19 | 91.978.862 | 92.499.222 |
| 1. | Tiền gửi của các TCTD khác | | 27.076.310 | 33.146.730 |
| 2. | Vay các TCTD khác | | 64.902.552 | 59.352.492 |
| III. | TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG | 20 | 859.985.173 | 726.021.696 |
| IV. | VỐN TÀI TRỢ, ỦY THÁC ĐẦU TƯ, CHO VAY TCTD CHỊU RỦI RO | 21 | 11.722.727 | 11.361.960 |
| V. | PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ | 22 | 83.738.429 | 66.642.041 |
| VI. | CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH VÀ CÁC KHOẢN NỢ TÀI CHÍNH KHÁC | 11 | - | 103.320 |
| VII. | CÁC KHOẢN NỢ KHÁC | 23 | 28.489.244 | 22.245.299 |
| 1. | Các khoản lãi, phí phải trả | | 17.055.068 | 13.397.102 |
| 2. | Các khoản phải trả và công nợ khác | | 11.341.560 | 8.798.999 |
| 3. | Thuế TNDN hoãn lại phải trả | | 92.616 | 49.198 |
| | TỔNG NỢ PHẢI TRẢ | | 1.153.449.833 | 962.265.673 |
| VIII. | VỐN VÀ CÁC QUỸ | | | |
| 1. | Vốn của Ngân hàng | 25 | 34.369.933 | 34.304.509 |
| a. | Vốn điều lệ | | 34.187.153 | 34.187.153 |
| b. | Thặng dư vốn cổ phần | | 30.306 | 30.306 |
| c. | Cổ phiếu quỹ | | - | (44) |
| d. | Vốn khác | | 152.474 | 87.094 |
| 2. | Quỹ của Ngân hàng | 25 | 4.445.827 | 3.376.582 |
| 3. | Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 25 | 53.523 | (111.569) |
| 4. | Lợi nhuận chưa phân phối | 25 | 7.092.011 | 4.940.854 |
| 5. | Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 25 | 2.872.716 | 1.604.586 |
| | TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 48.834.010 | 44.114.962 |
| | TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 1.202.283.843 | 1.006.380.635 |

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm (Trình bày lại) |
|-----|-----------------------------|-------------|-------------|-------------------------------|
| 1. | Bảo lãnh vay vốn | 39 | 1.620.144 | 1.004.168 |
| 2. | Cam kết giao dịch hối đoái | | 4.032.826 | 1.613.485 |
| a. | Cam kết mua ngoại tệ | | 1.036.883 | 1.415.531 |
| b. | Cam kết bán ngoại tệ | | 2.995.943 | 197.954 |
| 3. | Cam kết trong nghiệp vụ L/C | 39 | 62.740.763 | 59.008.989 |
| 4. | Bảo lãnh khác | 39 | 131.572.176 | 11.552.750 |
| 5. | Cam kết khác | 39 | 9.661.455 | 11.642.916 |

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước (Trình bày lại) |
|-------------|---|--------------------|---------------------|------------------------------|
| 1. | Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự | 26 | 78.628.515 | 62.559.236 |
| 2. | Chi phí lãi và các chi phí tương tự | 27 | (47.673.184) | (39.165.623) |
| I | Thu nhập lãi thuần | | 30.955.331 | 23.393.613 |
| 3. | Thu nhập từ hoạt động dịch vụ | | 5.611.617 | 4.493.784 |
| 4. | Chi phí hoạt động dịch vụ | | (2.645.847) | (1.981.187) |
| II | Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ | 28 | 2.965.770 | 2.512.597 |
| III | Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối | 29 | 668.128 | 534.468 |
| IV | Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh | 30.1 | 481.615 | 458.314 |
| V | Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư | 30.2 | 331.341 | 402.957 |
| | Lãi thuần từ mua bán chứng khoán | | 812.956 | 861.271 |
| 5. | Thu nhập từ hoạt động khác | | 4.594.254 | 3.785.258 |
| 6. | Chi phí từ hoạt động khác | | (1.315.256) | (1.902.482) |
| VI | Lãi thuần từ hoạt động khác | 31 | 3.278.998 | 1.882.776 |
| VII | Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần | 32 | 335.537 | 1.214.488 |
| | Tổng thu nhập hoạt động | | 39.016.720 | 30.399.213 |
| 7. | Chi phí nhân viên | | (8.500.439) | (7.428.662) |
| 8. | Chi phí khấu hao và khấu trừ | | (931.231) | (854.142) |
| 9. | Chi phí hoạt động khác | | (6.072.567) | (5.249.290) |
| VIII | Tổng chi phí hoạt động | 33 | (15.504.237) | (13.532.094) |
| IX | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | | 23.512.483 | 16.867.119 |
| X | Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | 9, 13, 14.6 | (14.847.306) | (9.199.516) |
| XI | Tổng lợi nhuận trước thuế | | 8.665.177 | 7.667.603 |
| 10. | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 34.1 | (1.757.940) | (1.487.939) |
| 11. | Thu nhập/(Chi phí) thuế TNDN hoãn lại | | 38.349 | 16.770 |
| XII | Chi phí thuế TNDN | | (1.719.591) | (1.471.169) |
| XIII | Lợi nhuận sau thuế | | 6.945.586 | 6.196.434 |
| | Phân bổ (lãi) cho cổ đông không kiểm soát | | (158.876) | (92.139) |
| | Lợi nhuận thuần của cổ đông của Ngân hàng | | 6.786.710 | 6.104.295 |
| | Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (đồng/cổ phiếu) | 35 | 1.499 | 1.345 |

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: Triệu đồng

| CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước (Trình bày lại) |
|--|-------------|-------------------|------------------------------|
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được | | 78.658.839 | 62.937.906 |
| Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả | | (44.156.716) | (35.306.195) |
| Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được | | 2.965.770 | 2.512.597 |
| Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán | | 1.517.720 | 1.266.588 |
| Tiền (chi) hoạt động khác | | (312.447) | (808.583) |
| Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro | | 3.606.468 | 2.689.902 |
| Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý công vụ | | (13.796.495) | (12.388.809) |
| Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm | 34.1 | (1.695.638) | (1.604.553) |
| LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ VỐN LƯU ĐỘNG | | 26.787.501 | 19.298.853 |
| Những thay đổi về tài sản hoạt động | | | |
| (Tăng)/Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác | | (15.761.458) | 211.948 |
| (Tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán | | (3.325.411) | (27.338.343) |
| (Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản/công nợ tài chính khác | | (297.023) | 205.202 |
| (Tăng) các khoản cho vay khách hàng | | (126.930.936) | (113.968.232) |
| (Giảm) nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản nợ xấu, trái phiếu doanh nghiệp và tất toán trái phiếu đặc biệt | 13, 14.6 | (9.984.091) | (3.228.372) |
| (Giảm) nguồn dự phòng để tất toán số dư nợ đã bán cho VAMC | 13 | - | (141.194) |
| (Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động | | (2.129.641) | 1.642.112 |
| Những thay đổi về công nợ hoạt động | | | |
| Tăng/(Giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN | | 3.506.754 | (23.992.603) |
| (Giảm)/Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD khác | | (7.034.075) | 4.551.489 |
| Tăng tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả KBNN) | | 153.164.135 | 178.611.746 |
| Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính) | | 17.096.388 | 1.099.801 |
| Tăng/(Giảm) các nguồn vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro | | 360.767 | (23.933.288) |
| Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động | | 515.426 | (2.367.490) |
| Chi từ quỹ của tổ chức tín dụng | 25 | (588) | (440) |
| Lưu chuyển tiền thuận từ hoạt động kinh doanh | | 35.967.748 | 10.651.189 |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| Mua sắm tài sản cố định | | (1.438.147) | (2.295.351) |
| Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ | | 11.186 | 10.208 |
| Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ | | (6.196) | (3.981) |
| Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác | | 1.325.492 | 955.650 |
| Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn | 32 | 141.026 | 334.301 |
| Lưu chuyển tiền thuận từ hoạt động đầu tư | | 33.361 | (999.173) |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu | | 223.951 | - |
| Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia | 25 | (2.546.165) | (2.940.383) |

| | | |
|--|-----------------------|--------------------|
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | (2.322.214) | (2.940.383) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 33.678.895 | 6.711.633 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm | 65.521.789 | 55.806.145 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền từ việc hợp nhất LVB | 1.540.994 | - |
| Tiền và các khoản tương đương tiền nhận từ IIDC và các công ty con khi hợp nhất | - | 3.004.011 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm | 36 100.741.678 | 65.521.789 |

CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (đồng), theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, do quy mô hoạt động của Ngân hàng rất lớn, cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu đồng. Việc trình bày này không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con. Riêng đối với chỉ tiêu về số lượng cổ phiếu và lãi cơ bản trên cổ phiếu, Ngân hàng thực hiện trình bày số liệu đến hàng đơn vị. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

THÔNG TƯ ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA CÓ HIỆU LỰC

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 22/2017/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004 và chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Thông tư mới có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 4 năm 2018. Ban Điều hành Ngân hàng đang xem xét ảnh hưởng của việc áp dụng thông tư mới đến báo cáo tài chính hợp nhất trong tương lai.

CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Ngân hàng và báo cáo tài chính của các công ty do Ngân hàng kiểm soát (các công ty con). Việc kiểm soát này đạt được khi Ngân hàng có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Ngân hàng và các công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Ngân hàng với các công ty con và giữa các công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG

Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng tại thị trường Việt Nam và thị trường Campuchia

Theo Thông tư 02 và Thông tư 09, tổ chức tín dụng phải thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. Việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của Thông tư 02 và Thông tư 09 được áp dụng với các tài sản Có (gọi tắt là "nợ") bao gồm:

- + Cho vay;
- + Cho thuê tài chính;
- + Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- + Bao thanh toán;
- + Các khoản cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng;
- + Các khoản trả thay theo cam kết ngoại bảng;
- + Số tiền mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) (sau đây gọi tắt là trái phiếu chưa niêm yết), không bao gồm mua trái phiếu chưa niêm yết bằng nguồn vốn ủy thác mà bên ủy thác chịu rủi ro;
- + Ủy thác cấp tín dụng;
- + Tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán) tại tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và tiền gửi tại tổ chức tín dụng nước ngoài.

Theo đó, nhóm nợ của khách hàng là nhóm nợ có rủi ro cao hơn khi thực hiện phân loại nợ đồng thời theo Điều 10, Điều 11 của Thông tư 02 và nhóm nợ của khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng ("CIC") của Ngân hàng Nhà nước cung cấp tại thời điểm phân loại nợ.

Các khoản nợ được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Nợ xấu là các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Các khoản nợ được phân loại và trích lập dự phòng rủi ro tính đến thời điểm cuối mỗi quý cho ba quý đầu năm và vào ngày 30 tháng 11 cho quý bốn trong năm tài chính.

Tại thị trường Campuchia, việc phân loại nợ được thực hiện theo chỉ thị Prakas No. B7-09-074 ngày 25 tháng 2 năm 2009 được ban hành bởi Ngân Hàng Quốc gia Campuchia về việc phân loại nợ và trích lập dự phòng. Theo đó, Ngân hàng phải thực hiện tiến hành đánh giá danh mục tín dụng để thực hiện trích lập đầy đủ dự phòng theo năm nhóm nợ bao gồm: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn.

Dự phòng cụ thể được trích lập dựa trên rủi ro tín dụng thuần của các khoản nợ theo các tỷ lệ tương ứng với từng nhóm như sau:

| Nhóm | Loại | Tỷ lệ dự phòng cụ thể |
|------|------------------------|-----------------------|
| 1 | Nợ đủ tiêu chuẩn | 0% |
| 2 | Nợ cần chú ý | 5% |
| 3 | Nợ dưới tiêu chuẩn | 20% |
| 4 | Nợ nghi ngờ | 50% |
| 5 | Nợ có khả năng mất vốn | 100% |

Rủi ro tín dụng thuần của các khoản cho vay khách hàng được tính bằng giá trị còn lại của khoản cho vay trừ giá trị của tài sản bảo đảm đã được chiết khấu theo các tỷ lệ được quy định trong Thông tư 02.

Theo Thông tư 02, dự phòng chung được trích lập để dự phòng cho những tổn thất chưa được xác định trong quá trình phân loại nợ và trích lập dự phòng cụ thể và trong các trường hợp các tổ chức tín dụng gặp khó khăn về tài chính khi chất lượng các khoản nợ suy giảm. Theo đó, Ngân hàng phải thực hiện trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng giá trị các khoản nợ được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4 trừ tiền gửi và khoản cho vay, mua bán có kỳ hạn giấy tờ có giá đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng nước ngoài.

Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng tại thị trường Lào

Theo Quyết định số 324/BOL ngày 19 tháng 4 năm 2011 và Công văn số 242/BOL ngày 02 tháng 4 năm 2011 của Ngân hàng Trung ương Lào, Ngân hàng phải phân loại nợ và trích lập dự phòng cho các khoản vay khách hàng tại Lào. Theo đó, các khoản cho vay được phân loại thành “Nợ tốt” và “Nợ xấu” dựa trên lịch sử trả nợ và các yếu tố định tính khác. “Nợ tốt” là các khoản cho vay được phân loại vào nhóm Nợ đủ tiêu chuẩn (Nhóm A) hoặc Nợ cần chú ý (Nhóm B). “Nợ xấu” là các khoản cho vay được phân loại vào nhóm Nợ dưới tiêu chuẩn (Nhóm C), Nợ nghi ngờ (Nhóm D) hoặc Nợ có khả năng mất vốn (Nhóm E).

Theo đó, dự phòng chung và dự phòng cụ thể sẽ được trích lập trên tổng dư nợ cho vay theo nhóm nợ với các tỷ lệ tương ứng với từng nhóm nợ như sau:

| Nhóm | Loại | Số ngày quá hạn | Tỷ lệ dự phòng chung | Tỷ lệ dự phòng cụ thể |
|------|------------------------|-------------------------------|----------------------|-----------------------|
| 1 | Nợ đủ tiêu chuẩn | Dưới 30 ngày | 0,5% | 0% |
| 2 | Nợ cần chú ý | Từ 30 ngày đến dưới 90 ngày | 3% | 0% |
| 3 | Nợ dưới tiêu chuẩn | Từ 90 ngày đến dưới 180 ngày | 0% | 20% |
| 4 | Nợ nghi ngờ | Từ 180 ngày đến dưới 360 ngày | 0% | 50% |
| 5 | Nợ có khả năng mất vốn | Từ 360 ngày trở lên | 0% | 100% |

Xử lý rủi ro tín dụng

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Theo Thông tư 02, Ngân hàng thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu nếu như chúng được phân loại vào nhóm 5, hoặc nếu khách hàng vay là pháp nhân giải thể, phá sản, hoặc là cá nhân bị chết hoặc mất tích.

Phân loại nợ cho các cam kết ngoại bảng

Theo Thông tư 02 của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng phải thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện và có thời điểm thực hiện cụ thể (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 9, Điều 10 hoặc Điều 11 của Thông tư 02. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn dựa vào tình trạng quá hạn và các yếu tố định tính khác.

Doanh thu và chi phí

Thu nhập và chi phí lãi

Doanh thu từ lãi cho vay và chi phí trả lãi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu, dự chi. Theo Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21 tháng 01 năm 2013 (“Thông tư 02”) của Ngân hàng Nhà nước quy định về phân loại tài sản Có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và Thông tư số 09/2014/TT-NHNN ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước (“Thông tư 09”) về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02, lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi dự thu của các khoản nợ này được theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Doanh thu lãi và chi phí lãi của các khoản chứng khoán đầu tư được hạch toán theo nguyên tắc dự thu, dự chi. Đối với các khoản lãi dự thu phát sinh từ các khoản chứng khoán đầu tư bị quá hạn sẽ không được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm. Các khoản dự thu này được theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Ghi nhận cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức nhận được bằng tiền và lợi nhuận được chia từ hoạt động đầu tư và góp vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi quyền nhận cổ tức và lợi nhuận được chia của Ngân hàng được xác định. Cổ tức nhận dưới dạng cổ phiếu là các khoản được chia bằng cổ phiếu từ lợi nhuận của các công ty cổ phần không được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

LỢI ÍCH CỦA NHÂN VIÊN

Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng và các công ty con khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Ngân hàng và các công ty con phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 18% lương đóng bảo hiểm hàng tháng cho thời gian làm việc tại Ngân hàng và các công ty con của người lao động. Ngoài ra, Ngân hàng còn sử dụng Quỹ phúc lợi để chi trả khoản trợ cấp nghỉ hưu một lần cho nhân viên theo quy định riêng của Ngân hàng hoặc các công ty con.

Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 48 Bộ luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012, Ngân hàng có trách nhiệm chi trợ cấp thôi việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc không gồm thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp mất việc

Theo Điều 49 Bộ luật lao động, Ngân hàng có trách nhiệm trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động đã làm việc thường xuyên cho mình từ 12 tháng trở lên mà bị mất việc làm do thay đổi cơ cấu, công nghệ, vì lý do kinh tế, sáp nhập, hợp nhất, chia tách doanh nghiệp. Mỗi năm làm việc được trả 01 tháng lương nhưng ít nhất phải bằng 02 tháng tiền lương. Thời gian làm việc để tính trợ cấp mất việc làm không gồm thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động trả trợ cấp mất việc làm.

Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013, Ngân hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp bằng 1% quỹ tiền lương tháng của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Đơn vị: Triệu đồng

| | Số cuối năm | Số đầu năm (Trình bày lại) |
|--|------------------|-------------------------------|
| Chứng khoán nợ | 9.147.885 | 9.775.928 |
| Chứng khoán Chính phủ | 9.147.885 | 9.775.928 |
| Chứng khoán do các TCKT trong nước phát hành | - | - |
| Chứng khoán vốn | 560.369 | 312.943 |
| Chứng khoán Vốn do các TCTD trong nước phát hành | 143.618 | 7.894 |
| Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành | 416.256 | 305.049 |
| Chứng khoán Vốn do các TCTD nước ngoài phát hành | 495 | - |
| Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh | (94.482) | (69.911) |
| | 9.613.772 | 10.018.960 |

CHO VAY KHÁCH HÀNG

Đơn vị: Triệu đồng

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|--------------------|--------------------|
| | Triệu đồng | Triệu đồng |
| Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước | 828.295.627 | 711.467.031 |
| Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá | 685 | 5.591 |
| Các khoản phải thu từ cho thuê tài chính | 143.828 | 1.148.928 |
| Các khoản phải trả thay khách hàng | 45.484 | 30.435 |
| Cho vay theo chỉ định của Chính Phủ | 12.982 | 28.147 |
| Cho vay đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài | 38.386.701 | 11.017.276 |
| | 866.885.307 | 723.697.408 |

PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NỢ CHO VAY

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|------------------------|--------------------|------------|--------------------|------------|
| | Triệu đồng | % | Triệu đồng | % |
| Nợ đủ tiêu chuẩn | 822.297.721 | 94,86 | 682.185.112 | 94,26 |
| Nợ cần chú ý | 30.523.477 | 3,52 | 27.083.337 | 3,75 |
| Nợ dưới tiêu chuẩn | 3.749.610 | 0,43 | 6.481.930 | 0,90 |
| Nợ nghi ngờ | 5.084.324 | 0,59 | 1.035.811 | 0,14 |
| Nợ có khả năng mất vốn | 5.230.175 | 0,60 | 6.911.218 | 0,95 |
| | 866.885.307 | 100 | 723.697.408 | 100 |

BIẾN ĐỘNG DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG TRONG NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017 BAO GỒM CÁC KHOẢN SAU

Đơn vị: Triệu đồng

| | Dự phòng cụ thể | Dự phòng chung | Tổng cộng |
|--------------------------------------|------------------|------------------|-------------------|
| Số dư đầu năm (Trình bày lại) | 4.838.798 | 5.225.838 | 10.064.636 |
| Trích lập dự phòng rủi ro trong năm | 8.934.916 | 965.492 | 9.900.408 |
| Xử lý rủi ro trong năm | (8.962.354) | - | (8.962.354) |
| Tăng khác trong năm | 265.224 | 81.868 | 347.092 |
| Số dư cuối năm | 5.076.584 | 6.273.198 | 11.349.782 |

GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN

Đơn vị: Triệu đồng

| | 31/12/2017 | 31/12/2016 |
|---|------------------|------------------|
| Đầu tư vào công ty liên doanh | | |
| Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh | 1.871.695 | 3.297.900 |
| Các khoản đầu tư vào công ty liên kết | 537.902 | 696.220 |
| Các khoản đầu tư dài hạn khác | 253.040 | 457.466 |
| Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác | (83.132) | (123.733) |
| Tổng | 2.579.505 | 4.327.853 |

TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

(Thuyết minh theo loại hình tiền gửi)

Đơn vị: Triệu đồng

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|--------------------|--------------------|
| Tiền gửi không kỳ hạn | 160.200.470 | 124.926.847 |
| Tiền gửi không kỳ hạn bằng đồng | 143.845.414 | 111.640.036 |
| Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ | 16.355.056 | 13.286.811 |
| Tiền gửi có kỳ hạn | 694.092.410 | 596.173.612 |
| Tiền gửi có kỳ hạn bằng đồng | 660.705.596 | 568.868.683 |
| Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ | 33.386.814 | 27.304.929 |
| Tiền gửi vốn chuyên dụng | 5.692.293 | 4.921.237 |
| Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng đồng | 4.516.633 | 3.361.940 |
| Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng ngoại tệ | 1.175.660 | 1.559.297 |
| | 859.985.173 | 726.021.696 |

TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

(Thuyết minh theo đối tượng khách hàng, loại hình doanh nghiệp)

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|-------------|------|------------|------|
| | Triệu đồng | % | Triệu đồng | % |
| Công ty nhà nước | 37.767.528 | 4,40 | 27.013.648 | 3,72 |
| Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ | 55.550.442 | 6,46 | 61.089.379 | 8,41 |
| Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên có phần vốn góp của Nhà nước trên 50% vốn điều lệ hoặc nhà Nước giữ quyền chi phối | 272.204 | 0,03 | 242.422 | 0,03 |
| Công ty trách nhiệm hữu hạn khác | 34.047.728 | 3,96 | 28.174.208 | 3,88 |
| Công ty cổ phần có vốn cổ phần của nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền phân biểu quyết; hoặc nhà nước giữ quyền chi phối đối với công ty trong Điều lệ của công ty | 41.038.554 | 4,77 | 32.824.178 | 4,52 |
| Công ty cổ phần khác | 62.352.116 | 7,25 | 53.432.848 | 7,36 |
| Công ty hợp danh | 26.738 | - | 32.421 | 0,00 |
| Doanh nghiệp tư nhân | 6.145.500 | 0,71 | 1.274.354 | 0,18 |
| Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài | 27.054.057 | 3,15 | 21.157.102 | 2,91 |

| | | | | |
|---|--------------------|------------|--------------------|------------|
| Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã | 4.913.169 | 0,57 | 657.004 | 0,09 |
| Hộ kinh doanh, cá nhân | 469.592.558 | 54,60 | 394.647.471 | 54,36 |
| Đơn vị hành chính sự nghiệp, đảng, đoàn thể và hiệp hội | 21.020.629 | 2,44 | 16.541.633 | 2,28 |
| Tiền gửi của các đối tượng khác | 100.203.950 | 11,66 | 88.935.028 | 12,25 |
| | 859.985.173 | 100 | 726.021.696 | 100 |

PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Đơn vị: Triệu đồng

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---------------------------------|-------------------|-------------------|
| Chứng chỉ tiền gửi | 62.237.385 | 47.141.004 |
| Dưới 12 tháng | 30.580.233 | 16.293.349 |
| Từ 12 tháng đến dưới 05 năm | 30.654.888 | 29.845.417 |
| Từ 05 năm trở lên | 1.002.264 | 1.002.238 |
| Kỳ phiếu | 612 | 608 |
| Dưới 12 tháng | 292 | 290 |
| Từ 12 tháng đến dưới 05 năm | 320 | 318 |
| Trái phiếu | 2.000.370 | 367 |
| Từ 12 tháng đến dưới 05 năm | 61 | 61 |
| Từ 05 năm trở lên | 2.000.309 | 306 |
| Trái phiếu tăng vốn BIDV | 19.500.062 | 19.500.062 |
| | 83.738.429 | 66.642.041 |

THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

Đơn vị: Triệu đồng

| | Năm nay | Năm trước (Trình bày lại) |
|--|-------------------|------------------------------|
| Thu nhập lãi tiền gửi | 1.755.040 | 1.412.658 |
| Thu nhập lãi cho vay khách hàng | 65.407.585 | 51.087.510 |
| Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán Nợ | 9.698.063 | 8.493.985 |
| - Thu lãi từ chứng khoán kinh doanh | 320.110 | 185.180 |
| - Thu lãi từ chứng khoán đầu tư | 9.377.953 | 8.308.805 |
| Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh | 1.490.636 | 1.338.026 |
| Thu nhập lãi cho thuê tài chính | 10.171 | 20.412 |
| Thu khác từ hoạt động tín dụng | 267.020 | 206.645 |
| | 78.628.515 | 62.559.236 |

CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

Đơn vị: Triệu đồng

| | Năm nay | Năm trước (Trình bày lại) |
|----------------------------------|-------------------|--------------------------------------|
| Trả lãi tiền gửi | 39.253.099 | 32.213.489 |
| Trả lãi tiền vay | 3.462.941 | 3.277.762 |
| Trả lãi phát hành giấy tờ có giá | 4.622.912 | 3.439.697 |
| Chi phí hoạt động tín dụng khác | 334.232 | 234.675 |
| | 47.673.184 | 39.165.623 |

LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

Đơn vị: Triệu đồng

| | Năm nay | Năm trước (Trình bày lại) |
|---------------------------------------|--------------------|--------------------------------------|
| Thu nhập từ hoạt động dịch vụ | 5.611.617 | 4.493.784 |
| Hoạt động thanh toán | 2.270.271 | 1.760.830 |
| Hoạt động ngân quỹ | 68.541 | 51.668 |
| Dịch vụ đại lý | 107.201 | 125.048 |
| Hoạt động bảo hiểm | 1.320.867 | 1.181.855 |
| Dịch vụ khác | 1.844.737 | 1.374.383 |
| Chi phí hoạt động dịch vụ | (2.645.847) | (1.981.187) |
| Hoạt động thanh toán | (319.684) | (166.367) |
| Hoạt động ngân quỹ | (178.559) | (148.734) |
| Bưu điện, viễn thông | (123.984) | (117.744) |
| Dịch vụ đại lý | (843) | (3.949) |
| Hoạt động bảo hiểm | (944.326) | (944.326) |
| Dịch vụ khác | (1.078.451) | (600.067) |
| Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ | 2.965.770 | 2.512.597 |

LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀNG VÀ NGOẠI HỐI

Đơn vị: Triệu đồng

| | Năm nay | Năm trước |
|--|--------------------|------------------|
| Thu nhập từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối | 2.135.133 | 1.193.026 |
| Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay | 1.498.172 | 693.080 |
| Thu từ kinh doanh vàng | 219 | 1.313 |
| Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ | 636.742 | 498.633 |
| Chi phí hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối | (1.467.005) | (658.558) |
| Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay | (764.878) | (217.098) |
| Chi về kinh doanh vàng | (420) | (498) |
| Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ | (701.707) | (440.962) |
| Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối | 668.128 | 534.468 |

LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Đơn vị: Triệu đồng

| | Năm nay | Năm trước |
|--|----------------|------------------|
| Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh | 696.724 | 728.204 |
| Chi phí về mua bán chứng khoán kinh doanh | (190.538) | (493.484) |
| Hoàn nhập dự phòng chứng khoán kinh doanh | (24.571) | 223.594 |
| | 481.615 | 458.314 |

LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

Đơn vị: Triệu đồng

| | Năm nay | Năm trước |
|--|----------------|------------------|
| Thu nhập từ mua bán chứng khoán sẵn sàng để bán | 343.826 | 506.525 |
| Chi phí về mua bán chứng khoán sẵn sàng để bán | (450) | (4.297) |
| (Trích lập) dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư không bao gồm trái phiếu đặc biệt (xem <i>Thuyết minh số 14.5</i>) | (12.035) | (99.271) |
| | 331.341 | 402.957 |

SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Theo kết quả kiểm tra của Kiểm toán Nhà nước, Ngân hàng thực hiện một số điều chỉnh vào số liệu báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Do vậy, số liệu so sánh năm trước được trình bày lại như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

| Khoản mục | Số đã trình bày trước đây | Điều chỉnh | Số trình bày lại |
|--------------------------------------|----------------------------------|-------------------|-------------------------|
| BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT | | | |
| Chứng khoán kinh doanh | 10.016.115 | 2.845 | 10.018.960 |
| Chứng khoán kinh doanh | 10.086.026 | 2.845 | 10.088.871 |
| Cho vay khách hàng | 713.633.464 | (692) | 713.632.772 |
| Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng | (10.063.944) | (692) | (10.064.636) |
| Góp vốn, đầu tư dài hạn | 4.329.801 | (1.948) | 4.327.853 |
| Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn | (121.785) | (1.948) | (123.733) |
| Tài sản cố định | 9.721.944 | 57.556 | 9.779.500 |
| Tài sản cố định hữu hình | 5.373.497 | 56.687 | 5.430.184 |
| <i>Nguyên giá tài sản cố định</i> | 9.605.942 | 52.126 | 9.658.068 |
| <i>Hao mòn tài sản cố định</i> | (4.232.445) | 4.561 | (4.227.884) |
| Tài sản cố định vô hình | 4.348.447 | 869 | 4.349.316 |
| <i>Nguyên giá tài sản cố định</i> | 5.283.678 | 1.012 | 5.284.690 |
| <i>Hao mòn tài sản cố định</i> | (935.231) | (143) | (935.374) |
| Tài sản Có khác | 18.607.365 | (81.276) | 18.526.089 |
| Các khoản phải thu | 5.784.931 | (49.414) | 5.735.517 |
| Các khoản lãi, phí phải thu | 9.229.160 | (32.969) | 9.196.191 |
| Tài sản có khác | 3.739.195 | 1.107 | 3.740.302 |
| TỔNG TÀI SẢN | 1.006.404.150 | (23.515) | 1.006.380.635 |
| Các khoản nợ khác | 22.239.527 | 5.772 | 22.245.299 |

| Khoản mục | Số đã trình bày trước đây | Điều chỉnh | Số trình bày lại |
|---|----------------------------------|-------------------|-------------------------|
| Các khoản lãi, phí phải trả | 13.397.161 | (59) | 13.397.102 |
| Các khoản phải trả và công nợ khác | 8.793.168 | 5.831 | 8.798.999 |
| TỔNG NỢ PHẢI TRẢ | 962.259.901 | 5.772 | 962.265.673 |
| Cổ phiếu quỹ | - | (44) | (44) |
| Lợi nhuận chưa phân phối | 4.970.931 | (30.077) | 4.940.854 |
| Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 1.603.752 | 834 | 1.604.586 |
| BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT | | | |
| Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự | 62.600.277 | (41.041) | 62.559.236 |
| Chi phí lãi và các chi phí tương tự | (39.165.682) | 59 | (39.165.623) |
| Thu nhập lãi thuần | 23.434.595 | (40.982) | 23.393.613 |
| Thu nhập từ hoạt động dịch vụ | 4.490.151 | 3.633 | 4.493.784 |
| Chi phí hoạt động dịch vụ | (1.981.011) | (176) | (1.981.187) |
| Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ | 2.509.140 | 3.457 | 2.512.597 |
| Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh | 455.425 | 2.889 | 458.314 |
| Thu nhập từ hoạt động khác | 3.785.164 | 94 | 3.785.258 |
| Chi phí từ hoạt động khác | (1.902.181) | (301) | (1.902.482) |
| Lãi thuần từ hoạt động khác | 1.882.983 | (207) | 1.882.776 |
| Chi phí nhân viên | (7.428.666) | 4 | (7.428.662) |
| Chi phí khấu hao và khấu trừ | (852.536) | (1.606) | (854.142) |
| Chi phí hoạt động khác | (5.245.419) | (3.871) | (5.249.290) |
| Tổng chi phí hoạt động | (13.526.621) | (5.473) | (13.532.094) |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | 16.907.435 | (40.316) | 16.867.119 |
| Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | (9.198.824) | (692) | (9.199.516) |
| Tổng lợi nhuận trước thuế | 7.708.611 | (41.008) | 7.667.603 |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | (1.496.525) | 8.586 | (1.487.939) |
| Chi phí thuế TNDN | (1.479.755) | 8.586 | (1.471.169) |
| Lợi nhuận sau thuế | 6.228.856 | (32.422) | 6.196.434 |
| Phân bổ (lãi) cho cổ đông không kiểm soát | (91.305) | (834) | (92.139) |
| Lợi nhuận thuần của cổ đông của Ngân hàng | 6.137.551 | (33.256) | 6.104.295 |

MẠNG LƯỚI

CHI NHÁNH

KHU VỰC HÀ NỘI

CN Sở Giao dịch 1
 CN Hồng Hà
 CN Hoàn Kiếm
 CN Hai Bà Trưng
 CN Quang Trung
 CN Ba Đình
 CN Hà Nội
 CN Đống Đa
 CN Tây Hồ
 CN Nam Hà Nội
 CN Đông Hà Nội
 CN Thăng Long
 CN Tây Hà Nội
 CN Bắc Hà Nội
 CN Thành Đô
 CN Hà Thành
 CN Tràng An
 CN Thanh Xuân
 CN Đông Đa
 CN Cầu Giấy
 CN Chương Dương
 CN Sở Giao dịch 3
 CN Từ Liêm
 CN Quang Minh
 CN Hà Tây
 CN Sơn Tây
 CN Thạch Thất
 CN Đại La
 CN Thái Hà
 CN Gia Lâm
 CN Hoàng Mai Hà Nội
 CN Hoài Đức
 CN Ngọc Khánh Hà Nội
 CN Bắc Hà

KHU VỰC ĐỘNG LỰC PHÍA BẮC

CN Vĩnh Phúc
 CN Phúc Yên
 CN Bắc Ninh
 CN Từ Sơn
 CN Kinh Bắc
 CN Hải Dương
 CN Bắc Hải Dương
 CN Thành Đông
 CN Bắc Hưng Yên
 CN Hưng Yên
 CN Hải Phòng
 CN Đông Hải Phòng
 CN Lạch Tray
 CN Quảng Ninh

CN Tây Nam Quảng Ninh
 CN Móng Cái
 CN Cẩm Phả
 CN Hạ Long

KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

CN Thái Bình
 CN Hà Nam
 CN Nam Định
 CN Thành Nam
 CN Ninh Bình
 CN Tam Điệp

KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ

CN Thanh Hóa
 CN Bỉm Sơn
 CN Lam Sơn
 CN Nghệ An
 CN Phủ Quỳ
 CN Phủ Diễn
 CN Thành Vinh
 CN Hà Tĩnh
 CN Quảng Bình
 CN Bắc Quảng Bình
 CN Quảng Trị
 CN Thừa Thiên Huế
 CN Phú Xuân
 CN Kỳ Anh

KHU VỰC NAM TRUNG BỘ

CN Đà Nẵng
 CN Hải Vân
 CN Sông Hàn
 CN Quảng Nam
 CN Hội An
 CN Quảng Ngãi
 CN Bình Định
 CN Phú Tài
 CN Quy Nhơn
 CN Phú Yên
 CN Khánh Hòa
 CN Nha Trang
 CN Ninh Thuận
 CN Bình Thuận
 CN Dung Quất

KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC

CN Bắc Giang
 CN Cao Bằng
 CN Điện Biên
 CN Hà Giang
 CN Hoà Bình

CN Lai Châu
 CN Lạng Sơn
 CN Lào Cai
 CN Sa Pa
 CN Phú Thọ
 CN Hùng Vương
 CN Sơn La
 CN Bắc Kạn
 CN Thái Nguyên
 CN Nam Thái Nguyên
 CN Tuyên Quang
 CN Yên Bái

KHU VỰC TÂY NGUYÊN

CN Kon Tum
 CN Lâm Đồng
 CN Bảo Lộc
 CN Đà Lạt
 CN Đắk Lắk
 CN Đông Đắk Lắk
 CN Bắc Đắk Lắk
 CN Ban Mê
 CN Đắk Nông
 CN Bình Phước
 CN Gia Lai
 CN Nam Gia Lai
 CN Phố Núi

KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

CN An Giang
 CN Bắc An Giang
 CN Long Xuyên
 CN Bạc Liêu
 CN Bến Tre
 CN Đồng Khởi
 CN Cà Mau
 CN Đất Mũi
 CN TP Cần Thơ
 CN Tây Nam
 CN Tây Đô
 CN Đồng Tháp
 CN Sa Đéc
 CN Hậu Giang
 CN Kiên Giang
 CN Phú Quốc
 CN Sóc Trăng
 CN Trà Vinh
 CN Vĩnh Long

KHU VỰC HỒ CHÍ MINH

CN Sở giao dịch 2
 CN Nam Sài Gòn
 CN Gia Định

CN Bến Thành
 CN TP Hồ Chí Minh
 CN Phú Nhuận
 CN Bắc Sài Gòn
 CN Tân Bình
 CN Đông Sài Gòn
 CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa
 CN Sài Gòn
 CN Ba Tháng Hai
 CN Chợ Lớn
 CN Tây Sài Gòn
 CN Bến Nghé
 CN Bình Chánh
 CN Hóc Môn
 CN Phú Mỹ Hưng
 CN Củ Chi
 CN Kỳ Hòa
 CN Trường Sơn
 CN Hàm Nghi
 CN Bà Chiểu
 CN Bình Hưng
 CN Nhà Bè
 CN Thống Nhất
 CN Ba Mươi Tháng Tư
 CN Quận 7 Sài Gòn
 CN Bình Thạnh
 CN Bình Điền Sài Gòn
 CN Châu Thành Sài Gòn
 CN Cát Lái Sài Gòn
 CN Bình Tân
 CN Thủ Đức
 CN Bình Tây Sài Gòn
 CN Thủ Thiêm

KHU VỰC ĐỘNG LỰC PHÍA NAM

CN Bà Rịa - Vũng Tàu
 CN Bà Rịa
 CN Phú Mỹ
 CN Vũng Tàu - Côn Đảo
 CN Bình Dương
 CN Thủ Dầu Một
 CN Mỹ Phước
 CN Nam Bình Dương
 CN Dĩ An - Bình Dương
 CN Đồng Nai
 CN Nam Đồng Nai
 CN Đông Đồng Nai
 CN Biên Hòa
 CN Tây Ninh
 CN Long An
 CN Mộc Hóa
 CN Tiền Giang
 CN Mỹ Tho

CÁC CÔNG TY CON

Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC)

Tầng 10, 11 - Tháp BIDV,
35 Hàng Vôi, Hà Nội
Tel: (024) 22200668

Công ty Cho thuê Tài chính TNHH BIDV – SuMi TRUST (BSL)

Tầng 20, Tháp A Vincom
191 Bà Triệu, Hà Nội
Tel: (024) 39743838

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV (BIC)

Tầng 16, Tháp A, Vincom,
191 Bà Triệu, Hà Nội
Tel: (024) 22200282

Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản BIDV (BAMC)

Tầng 20, Tháp A, Vincom,
191 Bà Triệu, Hà Nội
Tel: (024) 39745922

Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Campuchia (IIDC)

Tầng 20, Tháp A, Vincom,
191 Bà Triệu, Hà Nội
Tel: (024) 22206854

Công ty TNHH BIDV Quốc tế (BIDVI)

16-19/F, Prince's Building,
10 Chater Road, Central, Hong
Kong

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)

No.370, Preah Monivong Blvd.,
Boeng Keng Kang I, Khan Thmey 2,
Daun Penh, Phnom Penh,
Cambodia
Tel: +855 236716870

Công ty Liên doanh Bảo hiểm Lào - Việt (LVI)

3rd Floor LVB Tower, No 44
Lanexang
Avenue, Vientiane, Lao P.D.R.
Tel: +856 21264972

Ngân hàng liên doanh Lào - Việt (LVB)

LVB Tower, No 44 Lane Xang Blvd,
Vientiane, Lao PDR
Tel: +856 21251418

CÁC CỘNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Công ty Liên doanh Tháp BIDV (BIDV Tower)

Tầng 13, Tháp BIDV,
35 Hàng Vôi, Hà Nội
Tel: (024) 22205539

Ngân hàng Liên doanh Việt – Nga (VRB)

Số 01 Yết Kiêu
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 39426668

Công ty Cổ phần Cho thuê Máy bay Việt Nam (VALC)

Tầng 14, Tháp A, Vincom,
191 Bà Triệu, Hà Nội
Tel: (024) 35772225

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ BIDV MetLife (BIDV MetLife)

Tầng 10 Tháp A Vincom,
191 Bà Triệu, Hà Nội
Tel: (024) 62820808

HIỆN DIỆN THƯƠNG MẠI TẠI NƯỚC NGOÀI

Văn phòng Đại diện BIDV tại Lào

LVB Tower, No 44 Lane Xang Blvd,
Vientiane, Lao PDR
Tel: +856 21251418

Văn phòng Đại diện BIDV tại Campuchia

27 Preah Suramarit Blvd, Sangkat
Chaktomuk, Khan Daun Penh,
PhnomPenh, Cambodia
Tel: +855 23220921

Văn phòng Đại diện BIDV tại Myanmar

(chấm dứt hoạt động vào tháng
12/2017 theo quy định của pháp
luật Myanmar)
36 Garden Street (Ou Yin Street),
Bahan Township, Yangon,
Myanmar
Tel: +95 1503603

Chi nhánh BIDV Yangon

Hoang Anh Gia Lai Myanmar Trade
Centre, 192 Kabaraye Pagoda,
Bahan Township, Yangon,
Myanmar
Tel: +9519345179

Văn phòng Đại diện BIDV tại Cộng hòa Séc

Vinohradská 707/86
Praha 3, Czech Republic
Tel: +420 607748888

Văn phòng Đại diện BIDV tại Đài Bắc

Room 5, F3, No.3, Song Chiang
Road, Zhong Shan District, Taipei
104, Taiwan
Tel: + 886225039859

Văn phòng Đại diện BIDV tại Liên bang Nga

Office 209B, 146 Building 2,
Yaroslavskoe Highway,
Moscow, Russia



Để tìm kiếm và liên hệ chi nhánh, vui lòng truy cập ứng dụng bản đồ tại địa chỉ:
www.bidv.com.vn/chinhanh/ban-do.aspx



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Trụ sở chính:

Địa chỉ: 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 2220 5544

Hotline: 19009247

Fax: 024. 2222 5302

Email: nhadautu@bidv.com.vn

Website: www.bidv.com.vn